

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3194/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 06 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận đầu tư Dự án đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2
thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Văn bản số 55/BXD-PTĐT ngày 02/8/2019 của Bộ Xây dựng tham gia ý kiến đối với hồ sơ Dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt tại Văn bản số 245/2019/PĐ-ĐT ngày 14/6/2019 về việc đề nghị chấp thuận đầu tư Dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội và Văn bản số 413/2019/PĐ-ĐT ngày 06/8/2019 về việc giải trình một số nội dung liên quan đến Dự án theo góp ý của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 109/TTr-BQL ngày 05/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận đầu tư dự án với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội.

2. Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303493756 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/9/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 14/5/2019

Vốn điều lệ: 3.276.579.720.000 đồng

Địa chỉ trụ sở chính: Số 422 Đào Trí, khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đạt

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị



3. Địa điểm, ranh giới, diện tích chiếm đất toàn bộ dự án:

- Địa điểm: Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội

- Diện tích đất sử dụng: 360.907,70 m²;

- Ranh giới: Phía Bắc giáp đường vành đai theo quy hoạch của Khu đô thị, phía Nam giáp công viên tuyến CVT-03 và CVT-04 của Khu đô thị, phía Đông giáp đường vành đai theo quy hoạch của Khu đô thị, phía Tây giáp đường Quốc lộ 19B (đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội).

4. Mục tiêu của dự án: Triển khai đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội theo đúng quy hoạch, nhằm phát triển quỹ nhà ở phục vụ dân cư địa phương và công nhân, chuyên gia làm việc tại khu kinh tế Nhơn Hội, đồng thời phát triển khu đô thị cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống, mua sắm phục vụ du lịch, phát huy tiềm năng và thế mạnh của địa phương, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Hình thức đầu tư: Đầu tư trực tiếp bằng nguồn vốn của Nhà đầu tư và huy động vốn từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Nội dung sơ bộ dự án: Triển khai xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật và nhà ở, công trình xây dựng trên đất theo quy hoạch được duyệt theo chỉ tiêu sử dụng đất cụ thể như sau:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao xây dựng (tầng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Dân số (người)
1	Công trình công cộng, dịch vụ đơn vị ở	27.065,6	40	4-5		
2	Đất ở	207.938,7				4.951
a	Đất ở liền kề	16.219,6	60	3	1,8	404
b	Đất ở biệt thự đơn lập	89.979,1	50	3	1,5	860
c	Đất ở chung cư	101.740,0	50	5	2,5	3.687
3	Đất cây xanh đơn vị ở	46.895,6				
4	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	3.107,1				
5	Đất giao thông đơn vị ở	75.900,7				
	Tổng cộng:	360.907,7				

7. Khái toán tổng mức đầu tư: **9.153.527.170.000 đồng** (Chín nghìn, một trăm năm mươi ba tỷ, năm trăm hai mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền thuê đất, sử dụng đất là: **1.108.819.000.000 đồng**.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn của Nhà đầu tư

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự kiến:

Sst	Nội dung	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung	Quý 3/2019	Quý 2/2020
2	Xây dựng nhà liền kề	Quý 3/2019	Quý 2/2020
3	Xây dựng biệt thự	Quý 2/2020	Quý 1/2021
4	Xây dựng khối chung cư	Quý 4/2020	Quý 1/2022

10. Phương thức giao đất, cho thuê đất: Theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

11. Các đề xuất hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với dự án theo quy định: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết và các quy định tại Quyết định chấp thuận đầu tư; tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý đô thị, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản chính. 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt, 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế và 01 bản lưu tại Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (bản chính);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở TC, XD, KH&ĐT, TN&MT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND TP Quy Nhơn;
- UBND huyện Phù Cát;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K6.

**CHỨNG THỰC BẢN SÁC
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: 23-01-2024 Quyển số 01 SCTTB
Ngày: 23-01-2024

CÔNG CHỨNG VIÊN



Võ Thị Chi

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng
Phan Cao Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 290 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 03 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chấp thuận đầu tư Dự án
Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị
du lịch sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản
lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ
Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-
CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Văn bản số 108/BXD-PTĐT ngày 09/01/2020 của Bộ Xây dựng liên
quan đến Dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch
sinh thái Nhơn Hội;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt tại Văn bản
số 20/2020/PĐ-ĐT ngày 10/01/2020 về việc điều chỉnh chấp thuận đầu tư Dự án Đầu
tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 03/TTr-BQL ngày
20/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh ranh giới, nội dung sơ bộ dự án, tổng mức đầu tư và tiến
độ thực hiện dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch
sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội, quy định tại Điều 1 Quyết định số
3194/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- **Ranh giới:** Phía Nam giáp dải cây xanh và Phân khu số 4 thuộc Khu đô thị
du lịch sinh thái Nhơn Hội, phía Bắc và phía Đông giáp tuyến đường vành đai của
Khu đô thị và Khu du lịch cao cấp Thiên Đường Xanh, phía Tây giáp đường Quốc lộ
19B (đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội).

- **Nội dung sơ bộ dự án:** Triển khai xây dựng các hạng mục công trình hạ
tầng kỹ thuật và nhà ở, công trình xây dựng trên đất theo quy hoạch được duyệt theo
chỉ tiêu sử dụng đất cụ thể như sau:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số SDD (lần)	Dân số (người)
1	Công trình công cộng, dịch vụ đơn vị ở	19.423,925		2-3	1,04	
2	Đất ở	192.415,387			2,01	6.363
a	Đất ở liền kề	123.415,743	80	2-3	2,00	4.275
b	Đất ở kết hợp dịch vụ	68.963,644	68	2-7	1,5	2.088
3	Đất cây xanh đơn vị ở	29.600,693				
4	Đất bãi đỗ xe	3.107,103				
5	Đất giao thông đơn vị ở	116.360,59				
	Tổng cộng	360.907,70				

- **Khái toán tổng mức đầu tư:** 7.130.228.982.370 đồng (Bảy nghìn, một trăm ba mươi tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi đồng). Trong đó, tiền thuê đất, sử dụng đất là: 1.108.819.000.000 đồng.

- **Thời gian và tiến độ thực hiện dự án:**

Stt	Nội dung	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung	Quý 3/2019	Quý 2/2020
2	Các công trình công cộng và hạ tầng xã hội theo quy hoạch đã được phê duyệt	Triển khai đồng bộ theo tiến độ phù hợp với các công trình nhà ở, đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người dân khi đến ở	
3	Xây dựng nhà liền kề	Quý 3/2020	Quý 3/2021
4	Xây dựng nhà liền kề thương mại	Quý 4/2021	Quý 4/2022

- **Các công trình hạ tầng được chuyển giao cho Nhà nước:** Theo quy định hiện hành.

Các nội dung khác vẫn giữ nguyên như Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.!

Đinh

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND TP Quy Nhơn;
- UBND huyện Phù Cát;
- CVP, PVP QT;
- Lưu: VT, K6.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực **0.1.2.3.2.2** Ngày: 15-04-2024

Ngày: 15-04-2024

**CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VĂN THỊ MỸ ĐỨC**



Nguyễn Thị Cẩm

Nguyễn Thị Cẩm



Bình Định, ngày 10 tháng 9 năm 2019

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 42 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty CP phát triển bất động sản Phát Đạt.
Địa chỉ liên hệ: Số 422 đường Đào Trí, phường Phú Nhuận, Quận 7, TP Hồ Chí Minh.

2. Được phép xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 02 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội.

- Tổng số công trình cấp GPXD: 08 hạng mục.
- Thiết kế công trình: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo.
- Đơn vị thiết kế: Công ty Cổ phần IDECO Việt Nam.
- Đơn vị thẩm tra thiết kế: Công ty CP tư vấn Đầu tư IDICO.
- Địa điểm xây dựng: Phân khu số 02 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội.

- Chỉ giới xây dựng: Theo QHCT 1/500 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3234/QĐ-UBND ngày 10/9/2019

2.1. Hạng mục: San nền.

- Diện tích san nền: 36,09ha.
- Cao độ san nền: Tuân thủ theo QHCT 1/500 đã được phê duyệt. Theo đó, cao độ không chế từ thấp nhất +13m đến cao nhất +32,41m, hướng dốc từ Tây Nam xuống Đông Bắc.

2.2. Hạng mục: Hệ thống đường giao thông và các công trình phụ trợ.

- Quy mô mặt cắt ngang của các tuyến đường trong phân khu:
 - + Tuyến đường K2 (đường khu vực): Lộ giới 27m (4,5m-18m-4,5m).
 - + Tuyến N7, N8, N9, N10, N11, D1, D19, D20 (đường nội bộ): Lộ giới 8,5m (2,5m-6m).
 - + Tuyến N13, N14, N15, N16, N17, D2, D4, D5, D6, D7, D8, D9, D13, D14, D15, D18 (đường nội bộ): Lộ giới 11m (2,5m-6m-2,5m).
 - + Tuyến N1, N2, N3, N4, N5, N6, N12, D10, D11, D16, D17 (đường nội bộ): Lộ giới 8,5m - 11m.
 - + Tuyến D3, D12 (đường nội bộ): Lộ giới 18m (4m-10m-4m).
- Tuyến đường khu vực (K2) được xây dựng với Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc}=155\text{Mpa}$, kết cấu áo đường gồm các lớp như sau:
 - + Lớp đáy áo đường đất cấp phối đầm chặt đạt K98, dày tối thiểu 50cm;
 - + Lớp móng dưới CPĐD $D_{max} 37.5$ lu lèn chặt K98, dày 30cm;



- + Lớp móng trên CPĐD Dmax 25 lu lèn chặt K98, dày 14cm;
- + Tưới nhựa thấm bám TC: 1kg/m²;
- + Lớp BTN C19 dày 5cm;
- + Tưới nhựa dính bám TC: 0,5kg/m²;
- + Lớp BTN C12,5 dày 4cm.
- Các tuyến đường giao thông nội bộ còn lại được xây dựng với Mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc=120Mpa, kết cấu áo đường gồm các lớp như sau:
 - + Lớp đáy áo đường đất cấp phối đầm chặt đạt K98, dày 30cm.
 - + Lớp móng dưới CPĐD Dmax 37.5 lu lèn chặt K98, dày 16cm.
 - + Lớp móng trên CPĐD Dmax 25 lu lèn chặt K98, dày 14cm.
 - + Tưới nhựa thấm bám TC: 1kg/m²
 - + Lớp BTN C19 dày 5cm.
 - + Tưới nhựa dính bám TC: 0,5kg/m²
 - + Lớp BTN C12,5 dày 4cm.
- Kết cấu vỉa hè:
 - + Tuyến đường khu vực (K2): Cát đầm chặt K95, cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm, vữa đệm xi măng C8 dày 2cm, lát gạch granit màu xám không đánh bóng 600x300x30mm.
 - + Tuyến đường khu vực (K2): Cát đầm chặt K95, cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm, vữa đệm xi măng C8 dày 2cm, Lát gạch terazo kích thước 400x400x30mm.
- Kết cấu bó vỉa: Kết cấu bằng bê tông đá 1x2 C20, đặt trên lớp đá dăm đệm 10cm. Riêng đối với các đường chính kết cấu bó vỉa bằng đá granit tạo nhám, đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.
- Nút giao thông: Tất cả các nút giao đều là nút giao đơn giản cùng mức, tầm nhìn tại các nút giao đều thông thoáng, không bị che khuất bởi các yếu tố về địa hình, địa vật; bố trí đầy đủ các thiết bị an toàn giao thông như biển báo tên đường, vạch sơn.
- Đảm bảo an toàn giao thông: Bố trí đầy đủ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, biển báo tên đường, vạch sơn kẻ đường tín hiệu giao thông trên các tuyến trong phân khu, đảm bảo an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.
- Cây xanh: Cây xanh trên vỉa hè bố trí giữa các lô đất nhà dân với khoảng cách từ trung bình 10-15m (trừ các trường hợp đặc biệt). Hồ trồng cây xanh bằng bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 C20 dày 10cm, cao 0,35m.
 - + Cây xanh trên vỉa hè: Me Tây, Phượng.
 - + Cây xanh trên dải phân cách: cây Sưa trắng.

2.3. Hạng mục: Hệ thống thoát nước mưa.

- Sử dụng cống HDPE D200 và ống cống D300 đến D1500 bê tông cốt thép để bố trí thoát nước cho toàn khu vực. Hệ thống thoát nước bố trí trên vỉa hè sử dụng cống H10, hệ thống thoát nước ngang đường sử dụng cống H30.
- Kết cấu giếng thu, giếng thăm bán lắp ghép, hầm ga dùng BTCT C20,

khuôn hãm và tấm đan dùng BTCT C20. Kết cấu gồm 2 phần: phần bên dưới được đúc sẵn có chừa cốt thép để liên kết với phần bên trên, phần trên kết cấu giằng thu được đúc tại chỗ. Kết cấu cửa thu được thiết kế theo kiểu hãm ếch có lưới chắn rác bằng thép (hoặc gang đúc) và hệ thống ngăn mùi. Nắp đan bằng bê tông cốt thép đúc sẵn.

2.4. Hạng mục: Hệ thống thoát nước thải:

- Sử dụng ống HDPE D200, D400 và D500 loại PN6 cho loại trên vỉa hè và sau dây nhà tiếp giáp Quốc lộ 19B; ống HDPE D200, D400 và D500 loại PN8 cho loại ngang đường.

- Hồ ga thoát nước thải bằng BTCT đá 1x2 C20, bán đúc sẵn (phía dưới đúc sẵn, phía trên đổ tại chỗ), dưới móng được lót bằng đá dăm đệm. Các nắp hồ ga nằm dưới lớp gạch vỉa hè nhằm đảm bảo mỹ quan khu vực. Khoảng cách giữa các hồ ga: 20m - 30m.

- Trạm xử lý nước thải phục vụ cho phân khu số 2 được bố trí tạm thời tại khu đất hạ tầng kỹ thuật (HTKT-01) phía Nam phân khu số 2, về lâu dài sẽ tháo dỡ, hoàn trả lại mặt bằng.

2.5. Hạng mục: Hệ thống hào kỹ thuật.

- Hào kỹ thuật được chia làm 2 loại: Loại bố trí chạy dọc vỉa hè các tuyến đường và loại bố trí ngang qua các tuyến đường đầu nổi vỉa hè còn lại. Hào được thiết kế với kết cấu bằng BTCT đúc sẵn dạng 1 ngăn, nắp hào kiểu âm dương bằng BTCT lắp ghép. Khoảng cách từ đỉnh nắp hào tới mặt vỉa hè không nhỏ hơn 0,3m, tới mặt đường của xe chạy không nhỏ hơn 0,7m. Đường dây, đường ống trong hào kỹ thuật được bố trí trên các giá đỡ đảm bảo độ bền, ổn định, an toàn và thuận tiện trong quá trình quản lý và vận hành hệ thống.

- Trong khoang hào kỹ thuật loại 1 bố trí 6 giá đỡ: 2 giá đỡ phía dưới để bố trí các đường dây trung thế, 4 giá đỡ phía trên bố trí cho cáp điện chiếu sáng, cáp thông tin và điện hạ thế; hào kỹ thuật loại 2 bố trí 4 giá đỡ cho cáp điện chiếu sáng, cáp thông tin và điện hạ thế. Khoảng cách giữa các giá đỡ 70-80cm.

- Hồ thăm: Kết cấu bằng BTCT C20 được chế tạo đúc sẵn phía dưới và đổ tại chỗ phía trên, thành dày 20cm, được đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

2.6. Hạng mục: Hệ thống cấp nước.

- Mạng lưới cấp nước được thiết kế theo mạng lưới vòng, kết hợp mạng lưới cụt. Ống cấp nước được sử dụng là ống nhựa HDPE có đờn kính D63mm, D110mm, D160mm. Tuyến ống cấp nước được bố trí trên vỉa hè các trục đường giao thông, đảm bảo cung cấp nước tới các đối tượng có nhu cầu sử dụng nước trong dự án. Độ sâu chôn ống trung bình khoảng 0.7-1m.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Bố trí các trụ nước chữa cháy tại các ngã 3, ngã 4, trên vỉa hè các trục đường giao thông để đảm bảo công tác chữa cháy. Khoảng cách các trụ nước chữa cháy từ 120-150m.

2.7. Hạng mục: Hệ thống cấp điện.

- Xây dựng 07 trạm biến áp (04 trạm 2x400kVA, 03 trạm 2x560kVA) với tổng công suất là 6.560kVA.

020,
PHỐ
3 CHI
H MỸ
P HỒ

- Tuyến trung thế 22kV sử dụng cáp đi ngầm đi trên vỉa hè các tuyến đường giao thông, tuyến hạ thế và chiếu sáng dùng cáp lõi đồng bọc thép đi ngầm dưới hè đường. Hệ thống dây dẫn được lựa chọn như sau: Cáp đồng bọc cách điện 12,7/22(24)kV tiết diện 240mm², 3 pha, 3 lõi đồng ký hiệu Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x240mm². Cáp điện trung hạ thế luồn trong ống nhựa xoắn HDPE đi trong hào kỹ thuật.

- Hệ thống điện chiếu sáng: Bố trí trụ đèn chiếu sáng (đèn LED, trụ thép tròn cân cân rời cao 6m, 8m; cân đèn đơn cao 2m, vươn 1,5m) trên vỉa hè dọc theo tuyến đường, khoảng cách trung bình giữa các trụ đèn chiếu sáng là 30m, chiều cao treo đèn từ 8m đến 10m, cáp điện được luồn trong ống nhựa Xoắn HDPE D65/50 đi trong hào kỹ thuật.

- Phần tủ phân phối cấp điện: Sử dụng tủ bằng vật liệu Inox 304 được lắp đặt trên đế móng bê tông. Tủ được lắp đặt tiếp địa lắp lại bằng cọc thép D16-2,4m liên kết bằng dây đồng trần M25 bằng mỗi hàn cadwell.

- Phần cấp điện cho các hộ dân: Lắp đặt ống nhựa xoắn HDPE D40/30 từ các tủ phân phối đến từng ranh đất theo quy hoạch.

2.8. Hạng mục: Hệ thống thông tin liên lạc.

Xây dựng hệ thống công bề chờ sẵn cho việc lắp đặt hệ thống viễn thông. Sử dụng ống nhựa xoắn HDPE D160/125mm, D110/90mm bố trí đi trong hào kỹ thuật.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/05/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Không

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn GPXD. / *wh*

Nơi nhận:

- Công ty CP Phát triển BĐS Phan Đát;
- Lãnh đạo Ban;
- TT HCC tỉnh;
- Lưu: VT, P.QLHXD (02b).

CHỖ BẾP BÀN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 012317

Ngày 15-04-2024

CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VĂN THỊ MỸ ĐỨC



KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phan Việt Hùng

Nguyễn Thị Thanh

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề, độ an toàn kết cấu chịu lực của công trình.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và GPXD này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp GPXD kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình GPXD cho Chủ đầu tư hạ tầng KCN, Đại diện Ban Quản lý Khu kinh tế trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung GPXD thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp GPXD.
6. Thực hiện đúng các nội dung theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC của Cảnh sát PCCC tại Văn bản số 205/TD-PCCC ngày 09/8/2019.

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....


.....

.....

.....

.....

.....



2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Bình Định, ngày.....tháng..... năm.....

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 07 năm 2019

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số: 010/2019/PĐ-620/NH

CHO

GÓI THẦU: TÓNG THẦU THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TRỌN GÓI
HẠNG MỤC HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ CẢNH QUAN CÂY XANH

CỦA

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TẠI PHÂN KHU SỐ 2 KHU ĐÔ THỊ
DU LỊCH SINH THÁI NHƠN HỘI

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm.....

ĐỊA ĐIỂM: KHU KINH TẾ NHƠN HỘI, PHƯỜNG BÌNH ĐỊNH

GIỮA



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT

VÀ

Nguyễn Ai Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG 620

NĂM 2019

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ thông tư hướng dẫn và các Quyết định hiện hành của Bộ xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng năm 2019, tại TP.Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Chủ đầu tư (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT

Đại diện : Ông NGUYỄN VĂN ĐẠT Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : 422 Đào Trí, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM.

Điện thoại : (84-8) 3773 2222 Fax : (84-8) 3773 8908

Tài khoản : 130 100 000 56189 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tp. HCM

Mã số thuế : 0303493756

Và bên kia là:

Nhà thầu (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG 620

Đại diện : Ông PHAN VĂN TIẾN Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Ấp 4, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

Điện thoại : (072) 3 633 620 Fax: (072) 3 714.620

Tài khoản : 3131 0000 620 620 tại Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bắc Sài Gòn.

Mã số thuế : 1100727305

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng của Gói thầu: “Tổng thầu thiết kế và xây dựng trọn gói hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và Cảnh quan cây xanh” thuộc Dự án “Đầu tư phát triển đô thị tại phân khu số 2 Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội” tại Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Trong hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như sau:

1.1. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phát Triển Bất Động Sản Phát Đạt;

- 1.2. Nhà thầu: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng 620;
- 1.3. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được uỷ quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư;
- 1.4. Đại diện Nhà thầu là người được Nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu uỷ quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu;
- 1.5. Ban quản lý dự án là đơn vị do Chủ đầu tư thành lập để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện hợp đồng;
- 1.6. Tư vấn thiết kế là tư vấn thực hiện việc thiết kế xây dựng công trình;
- 1.7. Tư vấn giám sát là tư vấn thực hiện việc giám sát công trình;
- 1.8. Nhà thầu phụ là nhà thầu ký hợp đồng với Nhà thầu để thi công một phần công việc của Nhà thầu.
- 1.9. Dự án là Dự án Đầu tư phát triển đô thị tại phân khu số 2 Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội;
- 1.10. Hợp đồng là toàn bộ hồ sơ hợp đồng, theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên] của Hợp đồng;
- 1.11. Chỉ dẫn kỹ thuật (thuyết minh kỹ thuật) là các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật được quy định cho công trình và bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung cho các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật đó;
- 1.12. Bản vẽ thiết kế là tất cả các bản vẽ, bảng tính toán và thông tin kỹ thuật tương tự của công trình do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu hoặc do Nhà thầu lập đã được Chủ đầu tư chấp thuận;
- 1.13. Bảng tiên lượng là bảng kê chi tiết khối lượng và giá các công việc trong hợp đồng;
- 1.14. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo ngữ cảnh (yêu cầu) dẫn đạt;
- 1.15. Ngày khởi công là ngày được thông báo theo khoản 7.1 [Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng];
- 1.16. Thời gian hoàn thành là khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành công trình được tính từ ngày khởi công đến ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao;
- 1.17. Thời hạn bảo hành công trình xây dựng là thời gian nhà thầu chịu trách nhiệm pháp lý về sửa chữa các sai sót đối với công trình. Thời hạn bảo hành được tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao;
- 1.18. Biên bản nghiệm thu là biên bản được phát hành theo Điều 6 [Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng];
- 1.19. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch;
- 1.20. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật;
- 1.21. Ngày lịch là ngày dương lịch (bao gồm cả thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết);
- 1.22. Thiết bị của Nhà thầu là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Nhà thầu thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có);
- 1.23. Thiết bị của Chủ đầu tư là máy móc, phương tiện do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu sử dụng để thi công công trình;
- 1.24. Rủi ro và bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng];
- 1.25. Luật là toàn bộ hệ thống Luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 1.26. Công trường là địa điểm Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu để thi công công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong hợp đồng;
- 1.27. Thay đổi là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá hợp đồng hoặc tiến độ thi công khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

- a) Bản thỏa thuận Hợp đồng này và các Phụ lục kèm theo, Phụ lục hợp đồng và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- b) Bảng giá Hợp đồng;
- c) Hồ sơ thiết kế (bản vẽ thiết kế, thuyết minh thiết kế/tiêu chí kỹ thuật,...);
- d) Biện pháp thi công tổng thể và chi tiết;
- e) Các tài liệu khác có liên quan (hồ sơ chào giá của Nhà thầu, hồ sơ đánh giá thầu, chi thị công trường, hồ sơ thay đổi thiết kế, biểu mẫu, ...);
- f) Và các hồ sơ khác có liên quan.

2.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu

Những tài liệu cấu thành nên Hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các Bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các Bên không thống nhất được thì các vấn đề không thống nhất này sẽ được áp dụng theo các tài liệu cấu thành nên Hợp đồng với thứ tự ưu tiên từ trên xuống như quy định tại Khoản 2.1 [Hồ sơ hợp đồng] Hợp đồng này.

Chủ đầu tư giữ quyền giải thích hoặc đưa ra chỉ dẫn trong trường hợp nội dung hồ sơ có thiếu sót, không rõ ràng hoặc mâu thuẫn với nhau.

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

3.1. Hợp đồng xây dựng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

3.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 4. Bám đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Không áp dụng

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc

Chủ đầu tư gửi Hồ sơ thiết kế hiện có của Gói thầu cho Nhà thầu để Nhà thầu tiếp tục triển khai các bước thiết kế còn lại đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, pháp luật hiện hành để phục vụ việc xin phép xây dựng, triển khai thi công, hoàn công, đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư, Cơ quan quản lý vận hành với tiêu chí chất lượng - tiến độ - hiệu quả.

Nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị, nhân công, máy móc thi công, gia công, thi công, lắp đặt,... để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh, thử nghiệm, nghiệm thu, bàn giao và bảo hành cho gói thầu "Tổng thầu thiết kế và xây dựng trọn gói hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và Cảnh quan cây xanh" thuộc Dự án án "Đầu tư phát triển đô thị tại phân khu số 2 Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội" tại Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định theo hạng mục công việc, chủng loại vật tư được quy định tại Phụ lục A "Bảng giá Hợp đồng" của Hợp đồng theo đúng Hồ sơ thiết kế do Nhà thầu lập (kể cả phần sửa đổi bổ sung) được Chủ đầu tư chấp thuận, chỉ dẫn kỹ thuật, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho Dự án, bản vẽ triển khai thi công (shopdrawings) và biện pháp thi công được chủ đầu tư phê duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn, tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật và các cơ quan chuyên ngành, và các thoả thuận khác trong hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn các mục công việc chính như sau:

1. Các công tác chuẩn bị, công tác tạm, tổ chức công trường, công tác chung,..., công tác triển khai bản vẽ thi công, triển khai bản vẽ biện pháp thi công, công tác lựa chọn và trình mẫu vật tư, vật liệu, thiết bị (nếu có) công tác vận chuyển, biện pháp thi công, văn phòng công trường, an toàn lao động và vệ sinh công trường, bảo hiểm thiết bị, an ninh công trường, huy động và di dời máy móc thiết bị, chi phí dọn dẹp công trường hoàn trả mặt bằng, xử lý công trình xung quanh, chi phí rui ro

do việc thi công ảnh hưởng đến các công trình lân cận, chi phí điện - nước phục vụ thi công, chi phí sử dụng máy phát điện trong trường hợp cần thiết, ... để phục vụ cho việc thi công hoàn chỉnh Gói thầu.

2. Phạm vi công việc chính của gói thầu : Xây dựng trọn gói hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và Cảnh quan cây xanh, bao gồm nhưng không giới hạn các phần công việc chính như sau:

San nền;

Hệ thống đường giao thông;

Hệ thống cấp thoát nước;

Hệ thống điện;

Hệ thống chiếu sáng;

Cảnh quan cây xanh;

Và các hạng mục Hạ tầng kỹ thuật khác theo Hồ sơ thiết kế được Chủ đầu tư và Cơ quan chức năng phê duyệt.

3. Toàn bộ các vật tư phụ và công tác phụ trợ phục vụ cho công tác thi công xây dựng
4. Toàn bộ các công tác quản lý, giám sát của Nhà thầu, công tác vệ sinh, vệ sinh công nghiệp (nếu có), lập hồ sơ chất lượng, hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành công trình và các hồ sơ khác liên quan theo đúng quy định hiện hành.
5. Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có);

Trước khi thi công, Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát chấp thuận nguồn cung cấp vật tư vật liệu, thiết kế thành phần bê tông để sử dụng cho Gói thầu, bất cứ loại vật tư nào không đáp ứng quy định và không được Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát phê duyệt thì Nhà thầu phải đệ trình loại vật tư khác đến khi được Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát phê duyệt;

Nhà thầu phải thực hiện các thí nghiệm vật liệu theo quy định kỹ thuật của Dự án và các quy định hiện hành.

Nhà thầu chịu trách nhiệm lập và hoàn tất báo cáo quan trắc môi trường trong quá trình thi công, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật hiện hành. Thực hiện đúng quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường trong và sau khi thực hiện xây dựng công trình.

Nhà thầu phải thực hiện bất kỳ công việc nào xét thấy cần thiết và được Chủ đầu tư chấp thuận để hoàn thành gói thầu này theo đúng các điều kiện Hợp đồng cho dù những công việc đó có được liệt kê hay không được liệt kê trong Phụ lục A của Hợp đồng.

Mọi công tác khảo sát hiện trường, khảo sát các nguồn cung ứng vật tư, thiết bị, các nguồn năng lượng (điện, nước), các tuyến giao thông, xử lý môi trường, và mọi vấn đề khác, chi phí liên quan đến công tác tổ chức, chuẩn bị mặt bằng, đường vận chuyển, chi phí vận chuyển, chi phí máy móc, thiết bị, biện pháp thi công, chi phí điện nước phục vụ thi công, chi phí khôi phục lại cơ sở hạ tầng của Dự án như hiện trạng trước khi thi công, phòng chống cháy nổ, ... phải do Nhà thầu tự chịu trách nhiệm nhằm đảm bảo đáp ứng công việc thi công của gói thầu, và được coi là đã bao gồm trong chi phí đơn giá của Nhà thầu.

Cung cấp các giấy phép cần thiết để đưa thiết bị vào sử dụng, tuân thủ đúng các quy định hiện hành của nhà nước và các cơ quan chức năng để thực hiện hợp đồng này.

Nhà thầu cần phải tuân theo chỉ thị của Đại diện Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát trong suốt toàn bộ thời gian thực hiện hợp đồng để thực hiện các công việc của hợp đồng này theo trình tự và thời gian phù hợp với Tiến độ thi công của Gói thầu và Kế hoạch thi công tổng thể của Dự án để hoàn thành Gói thầu đúng thời hạn;

Cung cấp tất cả các tài liệu theo yêu cầu của hợp đồng để thực hiện công việc bàn giao công trình;

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng

6.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng thi công xây dựng

- a) Công trình phải được thi công theo đúng hồ sơ bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi) được Chủ đầu tư phê duyệt, chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ thiết kế phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho Dự án, và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của nhà nước có liên quan. Chất lượng sản phẩm của Hợp đồng xây dựng phải đáp ứng tất cả các yêu cầu của Hợp đồng. Nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình.
- b) Nhà thầu thực hiện công tác thí nghiệm theo đúng quy định của Hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước Việt Nam và các điều kiện của Hợp đồng. Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định; phải tuân thủ mọi quy định về tiêu chuẩn môi trường hiện hành đối với vật tư, vật liệu, thiết bị cung cấp và vận hành trong quá trình thi công xây dựng.
- c) Tất cả các vật tư do Nhà thầu cung cấp để lắp đặt cho Công trình phải đảm bảo mới 100%, thiết bị đủ điều kiện tổ chức thi công. Tên, chủng loại, mã hiệu, chỉ tiết kỹ thuật, nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ của các vật tư, thiết bị phải theo đúng Hồ sơ hợp đồng quy định tại Phụ lục A; Nhà thầu phải cung cấp vật tư, thiết bị, các tài liệu về đặc tính kỹ thuật và phải được Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào thi công cho công trình.
- d) Nhà thầu phải đảm bảo Công trình sau khi hoàn thành đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành và đáp ứng tiến độ cam kết, đảm bảo không có trở ngại về chất lượng và tiến độ, ảnh hưởng đến nhà thầu thi công hạng mục tiếp theo.
- e) Nhà thầu phải đảm bảo Công trình sau khi hoàn thành phải được Chủ đầu tư và cơ quan chuyên ngành, đơn vị tiếp quản vận hành chấp thuận nghiệm thu và nhận bàn giao theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật.
- f) Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng của vật tư, thiết bị, quá trình thi công của mình. Nếu công trình không đạt chất lượng do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu phải và chịu hoàn toàn chi phí phát sinh để khắc phục, đảm bảo đến khi Công trình đạt chất lượng theo yêu cầu quy định tại hợp đồng và được Chủ đầu tư chấp thuận nghiệm thu và nhận bàn giao theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật.
- g) Nhà thầu đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế của Dự án.
- f) Nhà thầu đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế, các yêu cầu/ chỉ dẫn kỹ thuật được Chủ đầu tư và Cơ quan chức năng phê duyệt.

6.2. Kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát

- a) Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi cung cấp vật tư, thiết bị cho Nhà thầu để kiểm tra.
 - b) Trong quá trình lắp dựng và xây dựng ở trên công trường, nơi được quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư được quyền kiểm tra, đo lường, thử các loại vật liệu theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất đã đăng ký, Chủ đầu tư đã phê duyệt.
- Nhà thầu sẽ tạo mọi điều kiện cho người của Chủ đầu tư để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu.

Đối với các công việc mà người của Chủ đầu tư được quyền xem xét đo lường và kiểm tra, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết khi bất kỳ công việc nào như vậy đã xong và trước khi được phủ lấp, hoặc không còn được nhìn thấy. Khi đó Chủ đầu tư sẽ tiến hành ngay việc kiểm tra, đo lường hoặc thông báo

ngay cho Nhà thầu là Chủ đầu tư không đòi hỏi phải làm như vậy. Nếu Chủ đầu tư không tiến hành ngay hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu, thời gian chờ này sẽ không tính vào thời gian thi công.

c) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Chủ đầu tư được quyền yêu cầu Nhà thầu tiến hành thí nghiệm/kiểm định lại các vật liệu/thiết bị nhằm kiểm chứng lại chất lượng hoặc phát hiện kết quả thí nghiệm không chính xác. Chủ đầu tư sẽ chịu hoàn toàn các chi phí thí nghiệm/kiểm định này, nếu các kết quả thí nghiệm/kiểm định đáp ứng được đúng yêu cầu quy định trong hợp đồng. Ngược lại, Nhà thầu sẽ chịu toàn bộ các chi phí thí nghiệm/kiểm định này nếu một trong các thí nghiệm không đáp ứng được các yêu cầu quy định trong hợp đồng.

6.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành

a) Nhà tư vấn, Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu các sản phẩm của Hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 6.1 nêu trên. Tuy nhiên, việc đồng ý nghiệm thu này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu.

b) Nhà thầu phải tổ chức và mời đại diện của Nhà tư vấn, Chủ đầu tư, nghiệm thu từng công việc, từng bộ phận công trình xây dựng.

c) Các bộ phận bị che khuất (nếu có) của công trình phải được nghiệm thu và vẽ bản vẽ hoàn công trước khi tiến hành các công việc tiếp theo hoặc phải được sự cho phép của đại diện Chủ đầu tư trước khi tiến hành các công việc tiếp theo; trong trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện bản vẽ hoàn công trước khi tiến hành các công việc tiếp theo thì thời gian chờ chuyển tiếp để thực hiện hoàn công sẽ không được tính vào thời gian thi công.

d) Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng là Hồ sơ hợp đồng quy định tại Mục 2.1 - Điều 2, Hồ sơ bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận); thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; nhật ký công trình, nhật ký ảnh (được trích từ các ảnh chụp kèm theo báo cáo công việc thi công hàng ngày đã gửi cho Chủ đầu tư), kết quả thí nghiệm; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bàn giao, ...

e) Thành phần nhân sự tham gia nghiệm thu, bàn giao gồm:

- Đại diện Chủ đầu tư.
- Đại diện Nhà tư vấn.
- Đại diện Nhà thầu.

f) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao: theo quy định hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn theo Khoản 8.5 [Hồ sơ thanh toán].

6.4. Chạy thử của công trình (không áp dụng)

6.5. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình

Sau khi các công việc theo Hợp đồng được hoàn thành, công trình chạy thử (nếu có) đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng thì Nhà thầu phải tổ chức và mời đại diện của Chủ đầu tư, Nhà tư vấn thiết kế, Nhà tư vấn, Đơn vị quản lý, vận hành (nếu có) để tiến hành nghiệm thu công trình. Ngày nghiệm thu không được trễ hơn ngày hoàn thành nêu tại Điều 7 [Thời gian và tiến độ thực hiện] Hợp đồng này.

Nhà thầu có trách nhiệm bàn giao công trình cho Chủ đầu tư tiếp quản, vận hành.

Trường hợp công trình chưa đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Nhà thầu phải làm để hoàn thành công trình và được nghiệm thu, nhận bàn giao.

6.6. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót

a) Bằng kinh phí của mình Nhà thầu phải: Hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư yêu cầu.

b) Trường hợp không sửa chữa được sai sót:

Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng theo yêu cầu của Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Nhà thầu biết về ngày này.

- Chủ đầu tư (tuỳ theo lựa chọn) có thể tự tiến hành công việc hoặc thuê Bên thứ 3 thực hiện sửa chữa và mọi chi phí cần thiết để thực hiện việc sửa chữa các sai sót sẽ do Nhà thầu chịu. Nhà thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm với nghĩa vụ của mình đối với Công trình theo quy định Hợp đồng.

c) Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư bị mất toàn bộ lợi ích từ Công trình hay phần lớn công trình, hay phần lớn Công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định, khi đó, theo Hợp đồng Nhà thầu sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư.

d) Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường và được Chủ đầu tư đồng ý, Nhà thầu có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa hoặc thay thế. Thời gian thực hiện sửa chữa, thay thế thiết bị hoặc cấu kiện và thời gian thực hiện các công việc khác do nguyên nhân từ việc sửa chữa, thay thế này sẽ không được xem xét để gia hạn tiến độ Hợp đồng đã cam kết.

6.7. Các kiểm định thêm

Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự vận hành của Công trình, Chủ đầu tư có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành.

Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các kiểm định trước và chi phí kiểm định do Nhà thầu chịu.

6.8 Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao, mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

7.1. Ngày khởi công, thời gian thực hiện Hợp đồng

Ngày khởi công được hiểu là ngày trễ nhất mà nhà thầu phải bắt đầu thực hiện các công việc (bao gồm các công tác chuẩn bị) để có thể hoàn thành Hợp đồng đúng tiến độ quy định theo thông báo của Chủ đầu tư (căn cứ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng).

Nhà thầu sẽ khởi công, tiến hành thi công xây dựng Công trình và hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của Hợp đồng theo đúng tiến độ yêu cầu mà không được chậm trễ.

7.2. Tiến độ thực hiện Hợp đồng

Nhà thầu phải hoàn thành Công trình và toàn bộ hạng mục công việc tại Phụ lục A của Hợp đồng kể từ ngày khởi công theo quy định tại Khoản 7.1. Thời gian thực hiện hoàn thành toàn bộ các công việc của Gói thầu tại Phân khu số 2 là ngày lịch kể từ ngày Chủ đầu tư có thông báo bắt đầu thực hiện.

Nhà thầu phải dự trù về nhân công và thiết bị cho trường hợp phải làm tăng ca vào ban đêm để đảm bảo tiến độ và an toàn lao động.

Nhà thầu bắt buộc phải trình tiến độ thi công, bố trí nhân lực, máy móc thiết bị và tiến độ cung ứng vật tư chi tiết, trước khi triển khai công việc.

7.3. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Nhà thầu không được phép gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng ngoại trừ một trong những lý do sau:

- a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc thời gian chờ nghiệm thu, phê duyệt các chi tiết thiết kế của Chủ Đầu Tư hoặc mặt bằng bị vướng các hạng mục do nhà thầu khác thi công;

- b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thi công của Nhà thầu tại Dự án như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hoả hoạn, dịch hoặ hoặc các sự kiện bất khả kháng khác (trời mưa không được coi là trường hợp bất khả kháng);
- c) Những nguyên nhân do lỗi của Chủ đầu tư liên quan đến việc chậm bàn giao mặt bằng đối với các khu vực để thực hiện công tác găng theo theo tiến độ Gói thầu;
- d) Hoặc nguyên nhân khác được chủ đầu tư chấp thuận.

7.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong Khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về chi phí và công tác liên hệ với các Đơn vị liên quan để được gia hạn, hoặc để giải quyết các vấn đề phát sinh khác (nếu có). Trường hợp được chấp thuận, Nhà thầu sẽ trình Chủ đầu tư một bản tiến độ thi công được sửa đổi để Chủ đầu tư xem xét, phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

Điều 8. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

8.1. Giá Hợp đồng

Hình thức hợp đồng là Hợp đồng trọn gói hoặc Hợp đồng đơn giá cố định và khối lượng tạm tính tùy từng hạng mục hoặc tùy thỏa thuận giữa hai Bên.

Giá trị hợp đồng trước thuế : 360.907.700.000 VND

Thuế GTGT 10% : 36.090.770.000 VND

Tổng cộng giá trị sau thuế : 396.998.470.000 VND

(Bằng chữ: Ba trăm chín mươi sáu tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng.)

Giá Hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, và bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Công tác Triển khai các bước thiết kế còn lại đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, pháp luật hiện hành để phục vụ việc xin phép xây dựng, triển khai thi công, hoàn công, đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư, Cơ quan quản lý vận hành.
- Các công tác chuẩn bị, tổ chức công trường, công tác chung. ..., công tác triển khai bản vẽ thi công, triển khai bản vẽ biện pháp thi công, công tác lựa chọn và trình mẫu vật tư, vật liệu thiết bị (nếu có), công tác vận chuyển, biện pháp thi công, văn phòng công trường, an toàn lao động, vệ sinh công trường, bảo hiểm thiết bị, an ninh công trường, huy động và di dời máy móc thiết bị, chi phí dọn dẹp công trường hoàn trả mặt bằng, xử lý công trình xung quanh, chi phí rủi ro do việc thi công ảnh hưởng đến các công trình lân cận, chi phí điện - nước phục vụ thi công, chi phí sử dụng máy phát điện (nếu có), ... để phục vụ cho việc thi công hoàn chỉnh Gói thầu.
- Chi phí nhân công, lương cho chuyên gia của Nhà thầu; chi phí vật tư vật liệu máy móc; chi phí quản lý của Nhà thầu; bao gồm cả các chi phí để được cấp các loại giấy phép liên quan đến việc thực hiện các công việc của Nhà thầu (trừ Giấy phép xây dựng), chi phí xin phép bãi đổ chất thải rắn, chi phí đấu nối điện, nước, viễn thông; các chi phí mua các loại bảo hiểm thuộc trách nhiệm của Nhà thầu theo quy định; các chi phí thí nghiệm, kiểm định, thử tải, chạy thử; các chi phí liên quan đến bản quyền; chi phí tổ chức công trường; thiết lập và di dời phương tiện, thiết bị; chi phí báo cáo; chi phí bãi đổ thải, vận chuyển và xử lý đất thừa, rác, chất thải rắn; chi phí thông tin liên lạc, chi phí văn phòng phẩm, chi phí in ấn, chi phí đi lại, chi phí ăn uống; chi phí lưu trú cho các chuyến đi thăm công trường/dự họp/trình bày, chi phí cần thiết cho việc điều chỉnh/hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo và sau khi có kết quả thẩm tra, thẩm định, xét duyệt; chi phí khác theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành để thực hiện các công việc/thủ tục nghiệm thu đưa công trình/hạng mục công trình vào sử dụng, và bàn giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương; tất cả các loại thuế, lệ phí, phí ... và tất cả các loại thuế liên quan đến công

việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chi phí công tác đào, đắp, vận chuyển, đổ đất thừa. Vị trí đổ đất nếu thuộc phạm vi khuôn viên dự án sẽ do Chủ đầu tư chỉ định.
- Chi phí vận chuyển cát đắp san nền bổ sung (nếu có), với điều kiện vị trí lấy cát do Chủ đầu tư chỉ định trong vòng bán kính 2km so với công trường;
- Các công tác tạm dọ Nhà thầu thực hiện để phục vụ cho gói thầu này sau khi hoàn thành sẽ là tài sản của Chủ đầu tư và Nhà thầu để lại hoặc tháo dỡ dọn dẹp, hoàn trả mặt bằng theo chỉ thị của Chủ đầu tư.
- Toàn bộ các công tác quản lý, giám sát của Nhà thầu, công tác vệ sinh, vệ sinh công nghiệp, lập hồ sơ chất lượng, hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, bàn giao và các hồ sơ theo quy định hiện hành.
- Nhà thầu phải thực hiện các công việc khác nhằm đảm bảo sự khớp nối về công việc để nhà thầu khác có thể vào thi công, bất kỳ công việc nào xét thấy cần thiết và được Chủ đầu tư chấp thuận để hoàn thành gói thầu này theo đúng các điều kiện hợp đồng cho dù những công việc đó có hay không được liệt kê trong Bảng giá hợp đồng.

Giá hợp đồng trên được lập trên cơ sở khối lượng tạm tính như Phụ lục A [Bảng giá chi tiết hợp đồng]. Đối với chi phí cho công tác đất sẽ được hai Bên chuẩn xác lại trong quá trình thực hiện trên cơ sở khối lượng thực tế và đơn giá do Nhà thầu trình kèm theo cơ sở giá để Chủ đầu tư xem xét, phê duyệt.

Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 [Điều chỉnh giá Hợp đồng].

8.2. Phương thức thanh toán

a) Tạm ứng: Nhà thầu sẽ được tạm ứng số tiền là 10% giá trị hợp đồng (trước thuế GTGT, làm tròn xuống đơn vị hàng triệu) trong vòng 07 ngày làm việc sau khi ký hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được

- Giấy đề nghị tạm ứng của Nhà thầu.

b) Thanh toán hàng kỳ

- Nhà thầu sẽ được thanh toán 85% giá trị tương ứng với khối lượng công việc được nghiệm thu hàng kỳ sau khi khấu trừ 100% giá trị tạm ứng hợp đồng được chia đều vào 03 kỳ thanh toán đầu tiên (*Giá trị thanh toán kỳ 1, 2, 3 = giá trị hoàn thành kỳ 1,2,3 x 85% - giá trị thu hồi tạm ứng hợp đồng; Giá trị thanh toán các kỳ còn lại = giá trị hoàn thành của kỳ x 85%*)
- Giá trị đề nghị thanh toán hàng kỳ tối thiểu là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
- Giá trị tạm ứng sẽ được thu hồi 100% trong 3 kỳ thanh toán đầu tiên.

c) Thanh toán quyết toán

Nhà thầu sẽ được thanh toán đến 95% giá trị quyết toán sau khi đã hoàn thành toàn bộ các Công việc theo hợp đồng, hoàn thành các thủ tục nghiệm thu, bàn giao công trình và giá trị quyết toán đã được Chủ đầu tư ký duyệt. Giá trị giữ lại để bảo hành công trình bằng 5% giá trị quyết toán.

Hoặc Nhà thầu sẽ được thanh toán 100% giá trị quyết toán nếu Nhà thầu phát hành Chứng thư Bảo lãnh bảo hành giá trị tương ứng 5% giá trị quyết toán cho 24 tháng (Chứng thư bảo lãnh cam kết không hủy ngang và thanh toán vô điều kiện được Chủ đầu tư chấp thuận và phải tuân theo mẫu ở Phụ lục B Hợp đồng này).

d) Thanh toán thuế VAT

Thuế Giá trị gia tăng (VAT) sẽ được Chủ đầu tư thanh toán sau khi Nhà thầu xuất hóa đơn VAT hợp lệ vào thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

8.3. Thời hạn thanh toán

a) Thời hạn kiểm tra hồ sơ thanh toán:

- Tại công trường: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Ban chỉ huy công trường Nhà thầu đệ trình hồ sơ thanh toán theo quy định, Ban Quản lý dự án và TVGS của Bên A có trách nhiệm kiểm

tra và phản hồi những thiếu sót, hoặc những nội dung chưa đúng quy định và yêu cầu giải trình (nếu có).

- Tại văn phòng Công ty: Sau khi hồ sơ được Ban Quản lý công trường Bên A xác nhận, hồ sơ được chuyển tới văn phòng Công ty Bên A. Thời hạn kiểm tra hồ sơ thanh toán là trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Nhà thầu đệ trình và phản hồi những nội dung cần giải trình (nếu có).
- b) Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tại Văn phòng công ty

8.4. Đồng tiền và hình thức thanh toán

- a) Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VND).
- b) Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

8.5. Hồ sơ thanh toán

- a) Hồ sơ thanh toán hàng kỳ gồm 06 bộ:

- Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu;
- Bảng khối lượng và giá trị hoàn thành tương ứng với kỳ thanh toán;
- Hồ sơ nghiệm thu và hồ sơ chất lượng các công việc hoàn thành tương ứng với kỳ thanh toán;
- Các kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, các chứng chỉ xuất xưởng, chứng nhận chất lượng, chứng chỉ kiểm định chất lượng,...;
- Bản vẽ hoàn công của hạng mục công trình tương ứng với yêu cầu của đợt thanh toán (bổ sung vào kỳ tiếp theo)
- Các chứng từ của tất cả các loại bảo hiểm thuộc trách nhiệm của Nhà thầu (đối với đợt thanh toán số 01);
- Nhật ký Công trình (bộ sao);
- Nhật ký ảnh (được trích từ các ảnh chụp kèm theo báo cáo công việc thi công hàng ngày đã gửi cho Chủ đầu tư);
- Hoá đơn thuế GTGT (VAT) hợp lệ (nếu Chủ đầu tư có yêu cầu);
- Các hồ sơ khác theo yêu cầu đúng quy định pháp luật hiện hành.

Riêng hồ sơ thanh toán hàng kỳ đợt 1, Nhà thầu phải cung cấp thêm các hồ sơ sau:

- Hồ sơ năng lực của Nhà thầu.
 - Sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường.
 - Quyết định bổ nhiệm chỉ huy trưởng, sơ yếu lý lịch (CV) chỉ huy trưởng, các chứng chỉ hành nghề của chỉ huy trưởng và các bằng cấp kỹ sư giám sát của Nhà thầu theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- b) Hồ sơ thanh quyết toán gồm 06 bộ:
- Giấy đề nghị thanh quyết toán của nhà thầu;
 - Bảng khối lượng và giá trị công việc hoàn thành theo hợp đồng (bản chính);
 - Bảng khối lượng và giá trị công việc phát sinh (nếu có);
 - Hồ sơ quyết toán của Nhà thầu;
 - Hồ sơ nghiệm thu và hồ sơ chất lượng các công việc hoàn thành tương ứng với kỳ thanh toán;
 - Các kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, các chứng chỉ xuất xưởng, chứng nhận chất lượng, chứng chỉ kiểm định chất lượng,...;
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa công trình vào sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

- Hồ sơ hoàn công cho công trình;
- Nhật ký Công trình (01 bộ chính + 05bộ sao);
- Nhật ký ảnh;
- Biên bản thanh lý hợp đồng;
- Biên bản cam kết thực hiện bảo hành công trình theo quy định của Hợp đồng;
- Hoá đơn thuế GTGT (VAT) hợp lệ (nếu Chủ đầu tư có yêu cầu);
- Và các hồ sơ liên quan khác.

c) Hồ sơ thanh toán giá trị bảo hành gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu
- Biên bản xác nhận hoàn thành trách nhiệm bảo hành 24 tháng (04 bộ)/ hoặc Bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán có hiệu lực trong 24 tháng kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Điều 9. Điều chỉnh giá hợp đồng

Tổng Giá trị Hợp đồng là một khoản chi phí dựa trên tổng giá và các đơn giá trong bảng giá đính kèm trong hợp đồng này cho toàn bộ Công trình trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, trừ các trường hợp được phép điều chỉnh theo các quy định dưới đây.

Các đơn giá và mức giá của tất cả các hạng mục (ngoại trừ công tác đất, công tác an toàn và phụ trợ thi công) phải cố định, không thay đổi và không tùy thuộc vào sự điều chỉnh đối với bất cứ sự biến động nào do sự thay đổi (tăng hoặc giảm) về chi phí nhân công, vật liệu, máy móc, bảo hiểm, phí vận chuyển, thuế hải quan, tỷ giá hối đoái và các khoản thuế khác cũng như các khoản tương tự trong toàn bộ thời hạn Hợp đồng trừ trường hợp được phép điều chỉnh như nêu trên.

Định giá đối với công tác phát sinh:

- ✓ Đơn giá trong Hợp đồng có thể được áp dụng để định giá cho bất cứ công việc phát sinh nào. Chủ đầu tư có quyền quyết định hay vận dụng tương ứng các đơn giá đã được chấp thuận này cho bất kỳ công việc phát sinh nào ngoài Hợp đồng hoặc Phụ lục Hợp đồng (nếu có).
- ✓ Nếu trong Bảng giá Hợp đồng hoặc Phụ lục Hợp đồng (nếu có) không có mức giá nào áp dụng được cho công việc phát sinh thì Nhà thầu phải trực tiếp trình tất cả các thông tin về giá có liên quan đến công việc phát sinh theo bảng đơn giá thành phần gồm các chi phí máy móc thiết bị, nhân công và vật tư liên quan đến các công việc đó để Chủ đầu tư xem xét.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư

10.1. Quyền của Chủ đầu tư

Ngoài các quyền khác đã quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư còn có quyền yêu cầu khi:

Nếu Chủ đầu tư xét thấy mình có quyền với bất kỳ khoản thanh toán nào theo bất cứ Điều nào hoặc các quy định khác liên quan đến Hợp đồng thì thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho Nhà thầu trên cơ sở tuân thủ và phù hợp các quy định của thanh toán và nghiệm thu công trình hiện hành của Nhà nước.

Các thông tin chi tiết xác định cụ thể điều hoặc cơ sở yêu cầu khác và bao gồm chứng từ của số tiền và sự kéo dài mà Chủ đầu tư tự cho mình có quyền được hưởng liên quan đến Hợp đồng. Chủ đầu tư sau đó phải quyết định:

- Số tiền (nếu có) mà Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thanh toán;
- Kéo dài (nếu có) thời hạn thông báo sai sót.

Chủ đầu tư có thể khấu trừ số tiền này từ bất kỳ khoản nợ hay sẽ nợ nào của Nhà thầu. Chủ đầu tư được quyền trừ hoặc giảm số tiền từ tổng số được xác nhận khoản nợ của Nhà thầu hoặc theo một khiếu nại nào khác đối với Nhà thầu theo khoản này.

ml P. 2

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế bất cứ nhân lực nào ở công trường, kể cả đại diện của Nhà thầu nếu những người đó thiếu năng lực, thiếu hợp tác hoặc có những hành vi sai trái làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hợp đồng.

Chủ đầu tư được quyền sử dụng các công trình phụ trợ của Nhà thầu và Nhà thầu sẽ để lại công trình sau khi hoàn thành Hợp đồng (bao gồm hệ thống điện, nước,... của Nhà thầu đã thiết lập trên công trường).

10.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư

Ngoài các nghĩa vụ khác đã quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư còn có các nghĩa vụ sau:

Bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng (mặt bằng thi công của riêng Gói thầu) đủ điều kiện thi công cho Nhà thầu quản lý, sử dụng thi công phù hợp với tiến độ và các thoả thuận của Hợp đồng.

Cử và thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về nhân sự chính tham gia quản lý dự án và thực hiện hợp đồng. Phê duyệt đề cương giám sát, các biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu hoàn công, thanh quyết toán công trình do nhà thầu lập để Nhà thầu có cơ sở triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện bất hợp lý thì phải điều chỉnh.

Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư (nếu có) theo thoả thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Xem xét và chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình. Nếu trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, chủ đầu tư không có bất kỳ văn bản phúc đáp thì Nhà thầu vẫn triển khai thi công như hồ sơ đã được thống nhất phê duyệt tại thời điểm trước đó.

Khi có yêu cầu của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ các số liệu liên quan mà Chủ đầu tư có về điều kiện địa chất, địa chất thủy văn và những nội dung của công tác khảo sát về công trường để phục vụ cho việc thi công của nhà thầu.

Tham gia giám sát nghiệm thu kịp thời theo kế hoạch của Nhà thầu nhằm bảo đảm tiến độ chung của dự án.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu

11.1. Quyền của Nhà thầu

Được đề xuất với Chủ đầu tư về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng, từ chối yêu cầu thực hiện công việc ngoài phạm vi hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất. Được quyền từ chối các yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

Được thay đổi các biện pháp thi công nếu được Chủ đầu tư chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả Công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết.

Tiếp cận công trường: Chủ đầu tư phải bàn giao cho Nhà thầu mặt bằng thi công Công trình để Nhà thầu thực hiện Hợp đồng.

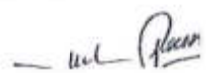
11.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

11.2.1. Nghĩa vụ của Nhà thầu về công tác thiết kế

A. Nhiệm vụ Thiết kế chung

Nhà thầu phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động thiết kế của và liên quan đến Công trình. Thiết kế phải do các nhà thiết kế có năng lực là các kỹ sư hoặc các nhà chuyên môn có trình độ thực hiện, tuân thủ các tiêu chuẩn (nếu có) được quy định trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư và trong mọi trường hợp không thấp hơn các tiêu chuẩn hiện hành của Luật Việt Nam. Trừ phi có quy định khác trong Hợp đồng, Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn duyệt đồng ý tên và các chi tiết của từng người thiết kế và Nhà thầu phụ thiết kế được đề xuất.

Nhà thầu phải đảm bảo rằng Nhà thầu, những người thiết kế của Nhà thầu và các Nhà thầu phụ thiết kế có kinh nghiệm và năng lực cần thiết để thiết kế, có giấy phép hành nghề theo đúng các quy định của Luật



Việt Nam. Trong trường hợp Nhà thầu giao cho thầu phụ một phần công việc thiết kế theo hợp đồng thì Thầu phụ này phải có đủ chức năng và năng lực theo quy định hiện hành của Pháp luật và phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Nhà thầu đảm bảo rằng những người thiết kế phải có mặt để tham gia thảo luận với Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn tại tất cả các thời điểm hợp lý, cho tới ngày hết hạn Thời gian Thông báo Sai sót có liên quan.

Nhà thầu chịu trách nhiệm toàn bộ về thiết kế của Công trình bao gồm trách nhiệm đối với lỗi thiết kế (cho dù tự mình hay do Nhà thầu phụ thực hiện), tính an toàn, tính ổn định, bền vững và công năng sử dụng của Công trình và từng Hạng mục theo Các yêu cầu của Chủ đầu tư trong suốt thời gian sử dụng hoặc tuổi thọ của công trình. Để tránh nhầm lẫn, Chủ đầu tư chỉ chịu trách nhiệm kiểm tra về tính mỹ thuật của thiết kế khi phê duyệt thiết kế và Nhà thầu chịu trách nhiệm về toàn bộ các vấn đề liên quan đến thiết kế. Nếu Nhà thầu tin tưởng một cách hợp lý rằng các yêu cầu của Chủ đầu tư (ngoài Các yêu cầu của Chủ đầu tư) ảnh hưởng xấu đến an toàn, tính ổn định, bền vững của Công trình, Nhà thầu được phép từ chối tuân thủ các yêu cầu này của Chủ đầu tư bằng văn bản chỉ rõ lý do và các chi tiết chứng minh. Nếu Chủ đầu tư không đồng ý với lý do đưa ra của Nhà thầu, hai Bên sẽ yêu cầu Công ty Kiểm định hoặc đơn vị do hai Bên thoả thuận kiểm định các lý do do Nhà thầu đưa ra bằng chi phí do Nhà thầu chịu trừ trường hợp đơn vị kiểm định xác định lý do Nhà thầu đưa ra là hợp lý thì chi phí kiểm định lại sẽ do Chủ đầu tư chịu.

Nhà thầu đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với yêu cầu của Chủ đầu tư và các qui định tại Phụ lục về Phạm vi công việc và Phụ lục về Tiến độ thực hiện công việc và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam, yêu cầu của Cơ quan phê duyệt, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương, yêu cầu riêng của ngành và các quy định của pháp luật hiện hành của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thiết kế của Nhà thầu phải do các Kiến trúc sư, kỹ sư và các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực, trình độ, kinh nghiệm theo qui định của pháp luật thực hiện, đáp ứng yêu cầu của Dự án và danh sách (kèm lý lịch) của người thiết kế phải được sự phê duyệt bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Nhà thầu sẽ thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự tận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của Chủ đầu tư để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến thiết kế của Dự án cho Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải lập kế hoạch/tiến độ đệ trình chủ đầu tư duyệt và thực hiện, trong đó phân định rõ các giai đoạn thiết kế/các bước lập thiết kế kỹ thuật/kỹ thuật thi công, lập tiên lượng dự toán, thuyết minh và tiêu chí kỹ thuật, các giai đoạn thẩm tra/nghiệm thu/phê duyệt và số lượng/chất lượng hồ sơ tương ứng; và phải đáp ứng đúng quy định hiện hành của Bộ xây dựng và Luật pháp.

Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của thiết kế trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do bên Chủ đầu tư tổ chức.

Nhà thầu sẽ sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để phục vụ công tác thiết kế của Dự án.

Nhà thầu phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do Chủ đầu tư ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao Công trình.

Nhà thầu sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho Chủ đầu tư phải phù hợp với các quy định Phụ lục hiện hành về thiết kế và các yêu cầu đã thống nhất với Chủ đầu tư, có đủ căn cứ pháp lý và được Chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng cho Chủ đầu tư là hồ sơ bằng tiếng Việt (và tiếng Anh nếu cần) và đĩa CD lưu trữ tất cả các file mềm bản vẽ thiết kế, thuyết minh tính toán, các file mềm của các phần mềm tính toán có sử dụng, các số liệu đầu vào, đầu ra, ... của hồ sơ cả tiếng Việt (và tiếng Anh nếu cần). Tuy nhiên sự phê duyệt này sẽ không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu về thiết kế của mình.

Nhà thầu sẽ xác nhận lại vị trí, cao độ và kích thước của Công trình liên quan đến mặt bằng và công trình hiện trạng.

Hồ sơ thiết kế phải được thẩm định và phê duyệt bởi Chủ đầu tư, Tư vấn thẩm tra thiết kế Cơ quan chức năng có thẩm quyền. Nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo hồ sơ thiết kế tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật và tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành về thiết kế.

Cung cấp đầy đủ các thuyết minh tính toán, bản vẽ được thiết kế theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành để có được sự phê chuẩn từ các cơ quan chức năng. Cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết để nộp hồ sơ xin phép và giải trình cho các cơ quan chức năng, cơ quan thẩm định, ... khi có yêu cầu.

Các phần mềm dùng để tính toán thiết kế phải phù hợp, có bản quyền và hợp pháp.

Công tác thiết kế phải được phê duyệt, nghiệm thu từng giai đoạn đảm bảo tiến độ tổng thể của dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Lập và phân tích dự toán theo đơn giá hiện hành.

Giám sát tác giả trong quá trình thi công theo đúng luật định và khi công trường yêu cầu.

Toàn bộ thiết kế phải có bảng tính, thuyết minh. File mềm bản vẽ và thuyết minh phải chứa trong các đĩa CD và giao bản gốc (bản dữ liệu nguồn) cho Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải có sơ đồ tổ chức các thành viên tham dự dự án và được phê duyệt bởi Chủ đầu tư. Chủ trì và các thành viên thiết kế phải có lý lịch chuyên môn và các chứng chỉ hành nghề theo đúng luật định hiện hành;

Đảm bảo tải hệ thống, tác động và thông số tính toán phải phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.

Các hệ thống hoặc kết cấu nâng đỡ phải chịu được tải trọng và tác động sử dụng cần thiết của thiết bị và của gió, động đất theo thông số quy định của tiêu chuẩn, quy phạm phù hợp.

Đảm bảo hình dáng, kích thước của các hệ thống, hạng mục phù hợp với các yêu cầu khối và không gian kiến trúc.

Đảm bảo phương án thiết kế là phương án có tính an toàn, ổn định về mặt chịu lực, tinh thẩm mỹ, công năng phù hợp, có chi phí hợp lý, kinh tế và khả thi cho công tác thi công.

Phối hợp với các Nhà tư vấn trong dự án, để phân chia giai đoạn xây dựng và hoàn thành thiết kế trọn vẹn và độc lập cho việc thi công theo các giai đoạn này.

Tham gia và đóng góp như một thành viên trong nhóm thiết kế để tạo ra sự thành công của dự án.

Tham gia các cuộc họp thiết kế kỹ thuật khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và đội ngũ Tư vấn thiết kế.

Có trách nhiệm thuyết trình với Cơ quan chức năng khi được yêu cầu bằng chi phí đã bao gồm trong Giá hợp đồng.

Tham gia báo cáo đối với cuộc họp của Nhà tư vấn, Chủ đầu tư nếu có yêu cầu.

Phối hợp với Chủ đầu tư/ Nhà quản lý dự án của Chủ đầu tư trong suốt quá trình thực hiện hồ sơ thiết kế; phối hợp kiểm tra, cải tiến và chỉnh sửa khi có yêu cầu.

Xem xét bất cứ thay đổi thiết kế nào và theo dõi công việc trong suốt quá trình dự án.

B. Tài liệu của Nhà thầu

Tài liệu của Nhà thầu phải bao gồm tài liệu kỹ thuật được quy định trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư, được mô tả tại các Phụ lục đính kèm hợp đồng, tài liệu cần thiết để đáp ứng sự phê duyệt theo quy định của pháp luật, và các tài liệu hoàn công, Hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng. Trừ phi có quy định khác trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư, Tài liệu của Nhà thầu phải được lập bằng tiếng Việt.

Nhà thầu phải chuẩn bị tất cả Tài liệu của Nhà thầu và các tài liệu cần thiết khác để chỉ dẫn cho Nhân lực của Nhà thầu. Nhân lực của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra việc chuẩn bị tất cả các tài liệu này bất cứ khi nào trong lúc tài liệu đang được chuẩn bị.

Tài liệu của Nhà thầu phải đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư, yêu cầu hợp lý của Tư vấn thẩm tra, yêu cầu tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành của Việt Nam, tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam, yêu cầu của Cơ quan phê duyệt, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương, yêu cầu riêng của ngành và các quy định của pháp luật hiện hành của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trường hợp tài liệu của Nhà thầu chưa đạt được các yêu cầu trên, Nhà thầu có trách nhiệm điều chỉnh/hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế bằng chi phí của mình cho đến khi được chấp thuận.

Yêu cầu của một bộ hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình:

Hồ sơ thiết kế kỹ thuật phải phù hợp với thiết kế cơ sở và Dự án đầu tư xây dựng được duyệt và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phải phù hợp với thiết kế kỹ thuật được duyệt.

Thuyết minh gồm có các nội dung theo quy định tại các Văn bản quy phạm hiện hành về Quản lý chất lượng xây dựng công trình, nhưng phải thể hiện các tính toán và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn thiết bị, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kiểm tra các số liệu và làm căn cứ thiết kế; nêu rõ các tiêu chuẩn áp dụng cho thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được, phù hợp với yêu cầu Chủ đầu tư đã đặt ra.

Bản vẽ phải thể hiện chi tiết về các kích thước, thông số kỹ thuật chủ yếu, vật liệu chính đảm bảo đủ điều kiện để lập dự toán xây dựng công trình.

Số lượng hồ sơ bao gồm thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế, các file mềm thuyết minh tính toán định dạng PDF và mô hình tính toán bằng Sap2000 hoặc Etabs hoặc Staad, v.v... và được lập thành số bộ quy định cụ thể tại Phụ lục hợp đồng.

Khi các Công việc hoàn tất, tất cả bản vẽ thiết kế, sơ hoạ mô hình, thuyết minh báo cáo, yêu cầu kỹ thuật, bản tính và các tài liệu khác tồn tại dưới bất kỳ hình thức nào được thực hiện bởi các nhân viên của Nhà thầu hoặc các thầu phụ thiết kế sẽ thuộc quyền sở hữu duy nhất và tuyệt đối của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải bàn giao cho Chủ đầu tư tất cả các tài liệu này khi hoàn tất Công việc hay chấm dứt hợp đồng này vì bất kỳ lý do nào. Nhà thầu không được sử dụng lại các tài liệu này cho công trình hay dự án khác.

Chủ đầu tư có quyền sử dụng thương hiệu, Logo, tên hiệu, các hình ảnh của Nhà thầu phụ Thiết kế cho các mục đích quảng cáo trên báo chí, truyền hình, internet, in ấn trong các tài liệu quảng cáo, bán hàng, các công tác phục vụ giao dịch bán hàng khác cho Dự án mà không phải trả thêm bất cứ khoản phí nào cho Nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng các bản vẽ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, các ý tưởng thiết kế, các bản tính và các tài liệu khác do Nhà thầu phụ Thiết kế của Nhà thầu lập và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ bản vẽ, thuyết minh tính toán, báo cáo, chi tiết thiết kế, hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác. Trong trường hợp việc vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ dẫn đến thiết kế của Nhà thầu không được quyền sử dụng, Nhà thầu phải bồi thường các thiệt hại có liên quan cho Chủ đầu tư như chi phí thuê đơn vị thiết kế khác, chi phí gia tăng do sự chậm trễ tiến độ, chi phí đã thi công các hạng mục từ các thiết kế do Nhà thầu giao nộp,...

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Chủ đầu tư yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ cho bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

C. Những Tiêu chuẩn và các Quy định Kỹ thuật

Công tác thiết kế, các Tài liệu của Nhà thầu, công tác thi công và hoàn thành Công trình sẽ phải tuân thủ tối thiểu theo những tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, luật xây dựng, và luật môi trường, các Luật hiện hành áp dụng cho các sản phẩm được tạo ra từ Công việc, và các tiêu chuẩn khác được nêu rõ trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư, được áp dụng cho Công trình hoặc do các Luật hiện hành quy định.

Tất cả những Luật này, đối với Công trình và mỗi Hạng mục phải là những Luật hiện hành tại thời điểm khi Công trình hay Hạng mục được Chủ đầu tư nghiệm thu theo Điều 10 [Nghiệm thu của Chủ đầu tư]. Các điều khoản tham chiếu trong Hợp đồng về các tiêu chuẩn được ban hành sẽ được hiểu là những điều khoản tham chiếu tới phiên bản được áp dụng vào Ngày Bắt đầu, trừ phi có quy định khác.

D. Tài liệu hoàn công

Nhà thầu phải lập Hồ sơ hoàn công theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Ngoài ra, Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn các bản vẽ hoàn công của Công trình, cho thấy tất cả Công trình như đã được thi công, trình những bản vẽ đó cho Chủ đầu tư để xem xét. Nhà thầu sẽ phải có được sự đồng ý của Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn về kích cỡ, hệ thống tham chiếu và các chi tiết liên quan khác của các bản vẽ.

Nhà thầu bằng chi phí của mình cũng phải cung cấp đúng và đủ số lượng bản vẽ hoàn công và hồ sơ nghiệm thu theo yêu cầu của Luật hiện hành và thực hiện các việc có liên quan khác của Nhà thầu nhằm hỗ trợ Chủ đầu tư trong việc để hoàn tất các thủ tục hoàn công cho Công trình. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm nộp hồ sơ cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn công.

Trong vòng 01 tháng kể từ ngày hoàn tất thực tế Công trình, Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn để phê duyệt: (i) Bản vẽ hoàn công với đầy đủ chi tiết do Chủ đầu tư đề ra để vận hành, bảo trì, tháo dỡ, lắp đặt lại, điều chỉnh và sửa chữa bộ phận này của Công trình; (ii) Các tài liệu chỉ dẫn, quy trình vận hành và bảo trì cho hạng mục công việc đó theo yêu cầu hợp của Chủ đầu tư; (iii) Thông tin về thiết kế và kỹ thuật đó và hồ sơ ghi chép thực hiện liên quan đến Hạng mục công việc đó theo yêu cầu hợp của Chủ đầu tư và trong Nhật ký công trường.

E. Hướng dẫn Vận hành và Bảo dưỡng

Công trình sẽ không được coi là hoàn thành để nghiệm thu cho đến khi Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn đã nhận được những tài liệu hướng dẫn chi tiết cuối cùng về vận hành và bảo dưỡng và những tài liệu hướng dẫn khác đối với Thiết bị và các phần khác của Công trình.

F. Lỗi thiết kế

Nếu phát hiện ra trong tài liệu của Nhà thầu có các lỗi, bỏ sót, không rõ ràng, không nhất quán hay không đầy đủ, hoặc có khiếm khuyết, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho việc sửa chữa các lỗi này cũng như các Công trình phải được sửa chữa bằng chi phí của Nhà thầu và Nhà thầu sẽ không được phép gia hạn thời gian hoàn thành cho dù đã có sự chấp thuận hoặc đồng ý theo Điều này

11.2.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu về công tác thi công.

Nhà thầu phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết.

Nhà thầu phải tự bảo quản toàn bộ vật tư, thiết bị của Nhà thầu tại công trường, bao gồm cả các vật tư được vận chuyển đến công trường đã được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng. Trường hợp xảy ra mất mát, hao hụt, Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm và phải cung cấp lại vật tư, thiết bị mới theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Dự án.

Nhà thầu chịu trách nhiệm về việc kiểm tra lại toàn bộ kích thước, cao trình thể hiện trên các bản vẽ, đảm bảo phát hiện mọi sai sót nếu có, và hiểu rõ hồ sơ thiết kế/khảo sát/định vị trước khi bắt đầu công việc.

Nhà thầu phải thi công xây dựng Công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn Dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư giấy kiểm định an toàn cho cửa các máy móc, thiết bị để thực hiện công việc trước khi tập kết đến công trường.

Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công, nhật ký ảnh hàng tuần và ảnh các cấu kiện bị che khuất, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán Hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định thiết bị, xây dựng theo đúng quy định của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà thầu phải bảo mật các thông tin chi tiết trong hợp đồng, ngoại trừ trường hợp cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc để tuân thủ luật áp dụng. Nhà thầu không được công bố, không cho phép công bố hoặc không được tiết lộ những chi tiết của công trình, thông tin dự án, thông tin của tất cả các bên tham gia dự án, ... trong bất kỳ một giấy tờ gì về thương mại, kỹ thuật, phát ngôn ... trong bất cứ nơi nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư. Nhà thầu, nhân viên, công nhân hoặc bất kỳ bên nào khác liên quan của Nhà thầu không được phát ngôn, truyền thông, hoặc bất cứ hành động nào gây ảnh hưởng đến dự án, đến các bên liên quan dự án hoặc cộng đồng, xã hội. Trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các điều kiện này thì Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do vi phạm này gây ra.

Nhà thầu cần phải tuân theo chỉ thị của Ban Quản lý Dự án, phải phối hợp với các nhà thầu khác trong việc thực hiện các công việc của Hợp đồng theo trình tự và thời gian phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể của Ban Quản lý Dự án để hoàn thành công việc đúng thời hạn.

Nhà thầu phải liên hệ và làm việc với các cơ quan chức năng, cấp chính quyền để thực hiện Hợp đồng này khi cần.

Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo đảm sự an toàn của các Công trình ngầm hiện hữu tại khu vực thi công, các Công trình hiện hữu tại các khu vực đang thi công và khu vực lân cận.

Nhà thầu chịu trách nhiệm khôi phục lại hiện trạng ban đầu của vỉa hè, đường lộ, các Công trình hiện hữu lân cận mà Nhà thầu gây hư hỏng trong quá trình thi công.

Nhà thầu phải đảm bảo về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường theo đúng quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.

Nhà thầu phải có trách nhiệm vận chuyển đất đi đổ đúng nơi quy định, tuân theo chỉ thị của Ban quản lý dự án.

Nhà thầu phải có trách nhiệm chính sửa bất kỳ khiếm khuyết nào phát sinh trong suốt thời gian bảo hành công trình. Nhà thầu phải thực hiện việc sửa chữa mọi khiếm khuyết cho đến khi phát hành Biên bản xác nhận hoàn thành trách nhiệm bảo hành.

Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật về sản phẩm xây dựng của mình.

Nhà thầu chịu trách nhiệm trước Pháp luật về điều kiện năng lực hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 03 ngày làm việc, nếu trong khoảng thời gian này mà Nhà thầu không trả lời thì được coi như Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, ổn định và an toàn của mọi thao tác trên công trường và mọi biện pháp thi công.

Nhà thầu phải lập phương án dự phòng để đảm bảo việc thi công đúng tiến độ quy định.

Nhà thầu phải tuân thủ sự hướng dẫn của Ban QLDA trong việc thực hiện hợp đồng theo trình tự và thời gian phù hợp với tổng tiến độ của Chủ đầu tư để hoàn thành công việc của Hợp đồng đúng thời hạn.

Nhà thầu không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dưới bất cứ hình thức nào cho Bên thứ ba mà không được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

Có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời nếu để xảy ra các sai phạm do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công.

Nhà thầu phải, bằng chi phí của mình, chịu trách nhiệm hoàn toàn trong công tác dọn dẹp các loại rác thải, bảo vệ môi trường và đề phòng cháy nổ, dọn khỏi công trường tất cả các thiết bị thi công của Nhà thầu, vật liệu còn thừa, phế thải, rác và phải làm vệ sinh sạch sẽ khu vực thi công trước khi bàn giao.

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm đối với bên thứ ba, bảo hiểm cho công trình tạm, máy móc, thiết bị thi công, bảo hiểm cho nhân viên, công nhân của Nhà thầu và các bảo hiểm cần thiết khác và nộp các chứng từ cho Chủ đầu tư kể từ ngày Nhà thầu thi công các hạng mục cụ thể trên công trường. Chủ đầu tư không phải chịu trách nhiệm hoặc bị liên đới trước các thiệt hại hoặc đền bù cho người lao động hoặc bất kỳ người nào do Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ thuê mượn.

Nhà thầu luôn luôn phải đảm bảo tránh cho Chủ đầu tư khỏi tất cả các khiếu nại, trách nhiệm pháp lý, các phí tổn, chi phí và thất thoát phải gánh chịu hay mắc phải mà những việc này có thể phát sinh do hoặc liên quan đến bất cứ sai sót do lỗi của Nhà thầu.

Đối với việc lưu trú của nhân sự tại công trường (nếu được phép), Nhà thầu cần phải bố trí chỗ ở tại khu vực thích hợp và nêu rõ số lượng tối đa nhân sự cần lưu trú tại công trường đồng thời chịu trách nhiệm về việc đăng ký thủ tục hợp pháp với chính quyền địa phương nếu được sự chấp thuận của Chủ Đầu tư và Nhà Tư vấn Quản lý dự án.

Văn phòng công trường (bao gồm phòng họp công trường), trang bị và dịch vụ cho nhân viên của Nhà thầu; tất cả các thiết bị văn phòng khác, chỗ ở tại công trường, các dịch vụ tại công trường, nhà vệ sinh, kệ, các dụng cụ sơ cứu, điện thoại, máy fax, máy photocopy, máy in, vi tính, khu chứa vật tư, cầu rửa xe, sản xuất phụ vụ thi công... theo yêu cầu của Nhà thầu để hoàn thành công trình sẽ do Nhà thầu cung cấp.

Đối với các hạng mục phụ trợ thi công tại công trường (bao gồm hệ thống điện, nước,... của Nhà thầu đã thiết lập trên công trường), Nhà thầu sẽ bàn giao lại cho Chủ đầu tư quản lý và sử dụng sau khi hoàn thành

Hợp đồng.

Văn phòng công trường cho Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát (nếu cần), Nhà thầu sẽ để lại Dự án sau khi hoàn thành Hợp đồng này.

11.3. Nhân lực của Nhà thầu

Nhà thầu cam kết nhân sự tham gia thi công tại công trường có năng lực đáp ứng quy mô và phạm vi công việc theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện Hợp đồng.

Nhân lực của Nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của thực hiện trong Gói thầu. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sa thải (hay tác động để sa thải) bất cứ nhân lực nào ở công trường hay công trình, kể cả đại diện của Nhà thầu nếu những người đó: có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; thiếu năng lực hoặc bất cẩn; không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng; gây phương hại đến an toàn, sức khoẻ hoặc bảo vệ môi trường.

Khi đó trong vòng 02 ngày, Nhà thầu sẽ chỉ định một người khác thích hợp để thay thế. Nhà thầu phải luôn đảm bảo trật tự, an toàn cho người và tài sản trên công trường.

11.4. Báo cáo về nhân lực và thiết bị của Nhà thầu

Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư những chi tiết về số lượng nhân lực tối thiểu, thiết bị chủ yếu của Nhà thầu trên công trường và tất cả phải được Chủ đầu tư kiểm tra, phê duyệt trước khi tiến hành thi công.

11.5. Hợp tác

Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với: nhân lực của Chủ đầu tư; các nhà thầu khác do Chủ đầu tư thuê;

Các dịch vụ cho những người này và các nhà thầu khác có thể bao gồm việc sử dụng thiết bị của Nhà thầu, các Công trình tạm hoặc việc bố trí đường vào công trường là trách nhiệm của Nhà thầu.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công trường, phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các nhà thầu khác ở trên công trường.

11.6. Định vị các mốc

Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về việc định vị đúng tất cả các hạng mục của công trình và phải điều chỉnh sai sót về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình.

Chủ đầu tư sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào về việc cung cấp thông tin các điểm mốc, cao trình chuẩn, nhưng Nhà thầu phải kiểm chứng độ chính xác của chúng trước khi sử dụng.

Trường hợp, Nhà thầu bị chậm trễ và phải chịu chi phí mà không phải do lỗi của mình gây ra, thì Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền thực hiện theo Điều 21 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

11.7. Điều kiện về công trường

Nhà thầu được coi là đã kiểm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin có sẵn nêu trên, và đã được thoả mãn trước khi nộp thầu, bao gồm:

- a) Địa hình của công trường, bao gồm cả các điều kiện địa chất công trình;
- b) Hiện trạng đường dây điện bên trên vị trí thi công, các điều kiện làm việc an toàn dưới đường dây;
- c) Điều kiện địa chất thủy văn và khí hậu;
- d) Mức độ và tính chất của công việc và vật liệu cần thiết cho việc thi công, hoàn thành Công trình và sửa chữa sai sót.
- e) Các quy định của pháp luật về lao động;
- f) Các yêu cầu của Nhà thầu về đường vào, ăn, ở, phương tiện, nhân lực, điều kiện giao thông, nước và các dịch vụ khác.

Nhà thầu được coi là đã thoả mãn về tính đúng và đủ của điều kiện công trường để xác định giá hợp đồng.

Nếu Nhà thầu gặp phải các điều kiện địa chất bất lợi mà Nhà thầu cho là không lường trước được, thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết một cách sớm nhất có thể. Thông báo này sẽ mô tả các điều kiện địa chất sao cho Chủ đầu tư có thể kiểm tra được và phải nêu lý do tại sao Nhà thầu coi các điều kiện địa chất đó là không lường trước được. Nhà thầu phải tiếp tục thi công xây dựng công trình, sử dụng các biện pháp thoả đáng và hợp lý và thích ứng với điều kiện địa chất đó, và phải tuân theo bất kỳ chỉ dẫn nào mà Chủ đầu tư có thể đưa ra. Nếu một chỉ dẫn tạo ra sự thay đổi, thì áp dụng theo Điều 19 của Hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng].

11.8. Đường đi và phương tiện

Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Nhà thầu cần có, bao gồm lối vào công trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình.

Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Nhà thầu hoặc người của Nhà thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ khi được quy định khác trong các điều kiện và điều khoản này:

- a) Nhà thầu không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Chủ đầu tư hoặc những người khác.
- b) Nhà thầu (trong quan hệ giữa các bên) sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu Nhà thầu làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó;
- c) Nhà thầu phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;
- d) Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;
- đ) Chủ đầu tư không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào;
- è) Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Nhà thầu, sẽ do Nhà thầu chịu.

11.9. Vận chuyển vật tư thiết bị

Trừ khi có quy định khác:

- a) Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 03 ngày, trước ngày mà vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường (bao gồm cả đóng gói, bốc xếp hàng, vận chuyển, nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ vật tư thiết bị);
- b) Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại cho Chủ đầu tư đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả lệ phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển vật tư thiết bị của Nhà thầu.

11.10. Thiết bị Nhà thầu

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ vật tư, thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Nhà thầu phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Nhà thầu không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư đối với các xe cộ vận chuyển vật tư thiết bị hoặc nhân lực của Nhà thầu ra khỏi công trường.

11.11. Thiết bị và vật liệu do Chủ đầu tư cấp (nếu có)

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với vật tư, thiết bị được Chủ đầu tư cung cấp trong thời gian Nhà thầu sử dụng và quản lý.

Khi được Chủ đầu tư cung cấp các "thiết bị và vật liệu do Chủ đầu tư cung cấp", Nhà thầu phải kiểm tra những thiết bị và vật liệu này xác nhận và chịu hoàn toàn trách nhiệm bảo quản và giám sát trong quá trình sử dụng và bàn giao lại cho Chủ đầu tư đối với những thiết bị chỉ phục vụ thi công công trình và không đưa vào công trình.

11.12. Hoạt động của Nhà thầu trên công trường

Nhà thầu phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Nhà thầu có và được Chủ đầu tư đồng ý là nơi làm việc. Nhà thầu phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Nhà thầu và nhân lực của Nhà thầu chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Nhà thầu phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình. Nhà thầu phải dọn sạch rác và dỡ bỏ Công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.

Sau khi biên bản nghiệm thu Công trình đã được cấp, Nhà thầu phải dọn sạch và đưa ra khỏi công trường tất cả thiết bị của Nhà thầu, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác thải và Công trình tạm (nếu có và Chủ đầu tư yêu cầu). Nhà thầu phải đảm bảo công trường và Công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Nhà thầu có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật tư thiết bị cần để Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Nếu tất cả những vật tư thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong vòng 07 ngày sau khi Chủ đầu tư cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Chủ đầu tư có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư thiết bị sẽ trả cho Nhà thầu sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Chủ đầu tư.

11.13. Các vấn đề khác có liên quan

Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.

Khi phát hiện ra những đồ vật này, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư để hướng dẫn giải quyết. Nếu Nhà thầu gặp phải sự chậm trễ và phải chịu chi phí để thực hiện hướng dẫn, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền theo Điều 21 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát

12.1. Quyền của Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát

Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát là Người sẽ thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư giao và các quy định cụ thể theo quy định của pháp luật. Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát có thể bao gồm những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này.

Trừ khi được nêu khác đi trong điều kiện này thì:

- a) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, thông báo, yêu cầu, hoặc hành động tương tự nào của Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát (bao gồm cả trường hợp không có sự phản đối) cũng không hề miễn cho Nhà thầu khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo Hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng.
- b) Danh sách tổ tư vấn và chức danh các vị trí, mẫu đăng ký chữ ký, quy chế phối hợp với nhà thầu khi thực hiện phải được phê duyệt và thông báo tới nhà thầu và các bên liên quan trước khi thực hiện công việc.

12.2. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án / Tư vấn giám sát

Giám sát chất lượng thi công xây dựng Công trình

Nội dung giám sát chất lượng thi công xây dựng Công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng Công trình xây dựng.

Điều 13. Nhà thầu phụ

13.1 Khi ký hợp đồng với nhà thầu phụ, Nhà thầu phải thực hiện các quy định sau:

- a) Đối với các nhà thầu phụ không có trong danh sách thầu phụ kèm theo hợp đồng thì phải được Chủ đầu tư chấp thuận.
- b) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc khác do các Nhà thầu phụ thực hiện.
- c) Nhà thầu không được giao lại toàn bộ công việc theo Hợp đồng cho Nhà thầu phụ thực hiện. Phạm vi khối lượng công việc giao cho nhà thầu phụ cũng không được vượt quá 30% khối lượng gói thầu.

13.2 Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định

- a) Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định là một nhà thầu được Chủ đầu tư chỉ định cho Nhà thầu thuê làm Nhà thầu phụ để thực hiện một số phần việc chuyên ngành có yêu cầu kỹ thuật cao hoặc khi Nhà thầu không đáp ứng được tiến độ thực hiện hợp đồng sau khi Chủ đầu tư đã yêu cầu.
- b) Nhà thầu có quyền từ chối Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định nếu công việc của Nhà thầu đang thực hiện vẫn tuân thủ đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng hoặc có đầy đủ cơ sở cho rằng Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định không đáp ứng được các yêu cầu của Hợp đồng.

Điều 14. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

14.1. An toàn lao động

a) Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.

b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

c) Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

đ) Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với các công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

e) Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

f) Nhà thầu phải thi công hệ thống chống sét tạm phục vụ thi công công trình. Hệ thống phải đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

g) Nhà thầu phải có các thiết bị y tế sơ cứu tại công trường để sử dụng ngay khi có sự cố về an toàn lao động.

h) Nhà thầu luôn luôn phải đảm bảo tránh cho Chủ đầu tư khỏi tất cả các khiếu nại, trách nhiệm pháp lý, các phí tổn, chi phí và thất thoát phải gánh chịu hay mắc phải mà những việc này có thể phát sinh do hoặc liên quan đến bất cứ sai sót. Chủ đầu tư không phải chịu trách nhiệm hoặc bị liên đới trước các thiệt hại hoặc đền bù mà Nhà thầu gây ra hoặc thực hiện đối với người lao động của bất kỳ bên nào hoặc bất kỳ người nào tại công trường Dự án.

Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

Nhà thầu vi phạm về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ sau khi đã được nhắc nhở, yêu cầu khắc phục bằng văn bản của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải chịu mọi chi phí để khắc phục, sửa chữa toàn bộ nội dung vi phạm trong vòng 24 giờ. Nếu Nhà thầu tái phạm các quy định trên và sau 24 giờ không khắc phục triệt để thì Nhà thầu phải chịu mức phạt do Chủ đầu tư quy định. Dưới đây là các bảng biểu hướng dẫn mức độ phạt khi vi phạm Nội Quy an Toàn lao động:

Xử phạt đối với Công nhân

Các lỗi vi phạm	Mức xử phạt đối với vi phạm lần thứ nhất	Mức xử phạt đối với vi phạm lần thứ hai	Mức xử phạt đối với vi phạm từ lần thứ ba trở đi
Không đội nón hoặc đội nón không móc quai nón	Nhắc nhở	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND
Mang dép hoặc mang giày nhưng đạp phần gót	Nhắc nhở	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND
Hút thuốc không ở chỗ quy định	Nhắc nhở	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND
Đi vệ sinh không đúng nơi quy định	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND	Phạt 200.000VND

Làm việc từ độ cao 2m trở lên mà không có dây an toàn hoặc có dây an toàn nhưng không móc vào vị trí bảo hiểm	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND	Phạt 200.000VND
Uống rượu, bia, đánh nhau, ăn cắp, tổ chức hoặc tham gia đánh bài, đánh bạc trong phạm vi công trường	Đuổi việc	N/A	N/A
Thao tác các công tác hàn, cắt, mài mà không trang bị thiết bị bảo hộ kính, găng tay	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND	Phạt 200.000VND
Thao tác công tác đục pháp bê tông mà không trang bị thiết bị bảo hộ kính, găng tay, nút chống ồn	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND	Phạt 200.000VND

Xử phạt đối với nhà thầu

Các lỗi vi phạm	Mức xử phạt đối với mỗi lần vi phạm
Đưa vào sử dụng các thiết bị máy móc không an toàn như: Máy móc cầm tay không có phích cắm hoặc dây dẫn chỉ có 1 lớp vỏ bọc. Không có tấm che an toàn cho máy. Sử dụng ổ cắm điện gia dụng trong công trường. Dây điện nguồn để nằm trên mặt đất mà không có biện pháp bảo vệ. Sử dụng máy hàn, máy cắt, máy mài không có bình chữa lửa bên cạnh.	Phạt 1.000.000VND/lần
Không làm lan can bảo vệ, lưới hứng an toàn theo đề nghị của Đơn vị Tư vấn	Phạt 1.000.000VND/ngày
Đưa máy móc, thiết bị vào công trường mà không thông báo cho Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn	Trục xuất ra khỏi công trường
Có công nhân tham gia thi công mà không trải qua huấn luyện ATLĐ	Phạt 500.000VND/người
Xả bần, rác bần không thu dọn	Phạt 1.000.000VND/ngày
Nhà ở, lán trại của công nhân, canteen, toilet không thu dọn vệ sinh hàng ngày	Phạt 500.000VND/lần
Các thiết bị, máy móc, ô tô di chuyển trong công trường vượt quá tốc độ giới hạn quy định (5km/h)	Phạt 500.000VND/lần

14.2. Bảo vệ môi trường

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.
- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn, bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường.

c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng Công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

14.3. Phòng chống cháy nổ:

Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Cấm hút thuốc trong công trường.

Các công việc như hàn, cắt, mài,... phải trang bị bình chữa cháy để ở gần bên khi cần theo quy định hiện hành.

Điều 15. Điện, nước, các tiện ích khác và an ninh công trường

15.1. Điện, nước và các tiện ích khác trên công trường

Nhà thầu tự lo điện, nước, các tiện ích khác và các thiết bị truyền dẫn điện, nước cho việc thi công.

Nhà thầu tự chi trả các chi phí sử dụng các tiện ích này để phục vụ cho việc thi công.

15.2. An ninh công trường

Trừ khi có quy định khác:

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường;
- Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Nhà thầu và của Chủ đầu tư và những người khác do Chủ đầu tư (hoặc người thay mặt) thông báo cho Nhà thầu biết.

Điều 16. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

16.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

Chủ đầu tư quyết định ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng khi Nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động và tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết.

Trước khi tạm dừng, Chủ đầu tư gửi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu không ít hơn 07 ngày và trong thông báo nêu rõ lý do tạm ngừng. Ngoại trừ do thay đổi thiết kế, Nhà thầu sẽ tạm dừng ngay sau khi nhận được thông báo bằng văn bản từ Chủ đầu tư.

16.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Nhà thầu:

- Không thực hiện hoặc một thông báo theo khoản 16.1 của Hợp đồng này [Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu tư];
- Bỏ dở Công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;
- Không có lý do chính đáng mà 07 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng;
- Nếu Nhà thầu chậm quá 30 ngày so với tiến độ hoàn thành theo hợp đồng với các lỗi thuộc trách nhiệm của Nhà thầu theo quy định của Hợp đồng.
- Giao thầu phụ toàn bộ Công trình hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư;
- Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của

chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho Nhà thầu trước 03 ngày, chấm dứt Hợp đồng và trục xuất Nhà thầu ra khỏi công trường. Tuy nhiên, trong trường hợp của phần (d) Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.

Nhà thầu phải rời công trường và chuyển các vật tư, vật liệu cần thiết, các tài liệu của Nhà thầu và các hồ sơ thiết kế khác của Nhà thầu cho Chủ đầu tư. Tuy nhiên, Nhà thầu sẽ cố gắng hết mức để tuân thủ ngay lập tức các hướng dẫn hợp lý được nêu trong thông báo, bảo vệ tính mạng và tài sản hay cho sự an toàn của công trình.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể hoàn thành Công trình và sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Nhà thầu và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thầu thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu thực hiện.

Chủ đầu tư sẽ thông báo rằng thiết bị của Nhà thầu và các Công trình tạm thời sẽ được giải phóng cho Nhà thầu ở tại hoặc gần công trường. Nhà thầu sẽ ngay lập tức sắp xếp để chuyển đi, rủi ro và chi phí cho việc này sẽ do Nhà thầu chịu. Tuy nhiên, nếu đến lúc này mà Nhà thầu còn nợ Chủ đầu tư một khoản thanh toán nào thì Chủ đầu tư được quyền bán chúng để lấy lại tiền. Số tiền dư ra sẽ được trả cho Nhà thầu.

Trường hợp đặc biệt, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho Nhà thầu việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 07 ngày sau khi Nhà thầu nhận được thông báo này của Chủ đầu tư hoặc Chủ đầu tư trả lại báo lãnh thực hiện (nếu có). Chủ đầu tư sẽ không được chấm dứt Hợp đồng theo khoản này để tự thi công Công trình hoặc sắp xếp để cho nhà thầu khác thi công công trình nếu không có lý do chính đáng đã nêu ở trên.

16.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt Hợp đồng

Ngay khi thông báo chấm dứt theo khoản 16.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của công trình Nhà thầu đã thực hiện, vật tư, vật liệu và tài liệu của Nhà thầu trên công trường và các khoản tiền phải thanh toán cho Nhà thầu cho các công việc được thực hiện theo đúng Hợp đồng.

16.4. Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 16.2 của Hợp đồng này [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư có thể:

- a) Không thanh toán thêm cho Nhà thầu cho đến khi chi phí thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong thời gian hoàn thành (nếu có) và các chi phí khác mà Chủ đầu tư chấp thuận đã được xác định;
- b) Thu lại từ Nhà thầu các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Chủ đầu tư phải chịu và các chi phí thêm khác của việc hoàn thành công trình, sau khi tính đến bất kỳ một khoản nợ nào đối với Nhà thầu. Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, hư hỏng và các chi phí thêm, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần tiền cân đối còn lại cho Nhà thầu.

Điều 17. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

17.1. Quyền tạm ngừng công việc của Nhà thầu

Nếu không có sự đồng ý trước của Chủ đầu tư, Nhà thầu không có quyền tạm dừng công việc.

17.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Khi Chủ đầu tư vi phạm các quy định về thanh toán trong Hợp đồng này mà không có thỏa thuận khác giữa 2 Bên.

b) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể, bằng thông báo trước 28 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của điểm (b) Nhà thầu có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

17.3. Ngừng công việc và di dời thiết bị Nhà thầu

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu sẽ ngay lập tức:

a) Ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Chủ đầu tư hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;

b) Chuyển giao cho Chủ đầu tư toàn bộ tài liệu của Nhà thầu, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Nhà thầu đã được thanh toán;

c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

17.4. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 17.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu] đã có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ trong vòng 35 ngày:

Thanh toán cho Nhà thầu giá trị nhà thầu được thanh toán theo quy định của Hợp đồng.

Điều 18. Bảo hiểm và bảo hành

18.1. Bảo hiểm

Nhà thầu phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Nhà thầu, bảo hiểm đối với bên thứ 3. Chủ đầu tư không phải chịu trách nhiệm hoặc bị liên đới trước các thiệt hại hoặc đền bù cho người lao động hoặc bất kỳ người nào do Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ thuê mượn.

18.2. Bảo hành

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục Công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành Công trình trong thời gian 24 tháng;

- Đối với các hạng mục công trình trong quá trình, thi công có khiếm khuyết về chất lượng công trình hoặc xảy ra sự cố đã được nhà thầu sửa chữa, khắc phục thì thời gian bảo hành của các hạng mục công trình này có thể kéo dài hơn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên trước khi nghiệm thu.

- Trong thời gian bảo hành Công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công Công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 02 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

- Khi kết thúc thời gian bảo hành, nhà thầu lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi Chủ đầu tư để hai Bên tiến hành kiểm tra và xác nhận hoàn thành trách nhiệm bảo hành cho nhà thầu bằng văn bản.

Điều 19. Rủi ro và Bất khả kháng

19.1. Rủi ro và bất khả kháng

- a) Rủi ro là những sự kiện xảy ra làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.
- b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.
- c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

19.2. Hậu quả của các rủi ro

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong khoản 19.1 của Hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Nhà thầu, thì Nhà thầu phải ngay lập tức gửi thông báo cho Chủ đầu tư và sửa chữa sự mất mát và hư hỏng trong phạm vi Chủ đầu tư yêu cầu.

19.3. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro

Nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm Công trình và hàng hoá từ ngày khởi công cho đến ngày phát hành biên bản nghiệm thu hoặc coi như được phát hành theo khoản 6.5 của Hợp đồng [Nghiệm thu, bàn giao Công trình và các hạng mục công trình] cho công trình, khi trách nhiệm được chuyển qua Chủ đầu tư. Nếu biên bản nghiệm thu được phát hành (hoặc coi như đã phát hành) cho bất cứ hạng mục hay Công trình nào, thì trách nhiệm bảo đảm bất kỳ hạng mục nào của Công trình đó được chuyển cho Chủ đầu tư.

Sau khi trách nhiệm được chuyển một cách phù hợp cho Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào còn tồn tại chưa giải quyết xong vào ngày được nêu trong biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này được hoàn thành.

Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, vật tư thiết bị hoặc tài liệu của Nhà thầu nào trong khoảng thời gian Nhà thầu đang chịu trách nhiệm bảo đảm, được liệt kê trong khoản 19.3 của Hợp đồng [Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro], Nhà thầu sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng bằng sự rủi ro và chi phí của Nhà thầu, để công trình, vật tư thiết bị và tài liệu của Nhà thầu đúng với Hợp đồng.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Nhà thầu.

19.4. Bồi thường rủi ro

Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết, của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thi công và hoàn thành Công trình và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng;

b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản của Chủ đầu tư hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:

- Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành Công trình và sửa chữa các sai sót;

- Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Nhà thầu, nhân lực của Nhà thầu, hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

Chủ đầu tư phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Nhà thầu, các nhân viên của Nhà thầu đối với các khiếu nại, thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan đến tổn hại thân

thể, ốm đau, bệnh tật hay chết được quy cho sự cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư.

19.5. Thông báo về bất khả kháng

Nếu một bên bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng, hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Dẫu cho có các quy định nào khác của khoản này, thì bất khả kháng cũng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

19.6. Các hậu quả của bất khả kháng

Nếu Nhà thầu bị cản trở thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo Hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo khoản 19.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng], và chịu sự chậm trễ và chịu chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu sẽ có quyền theo Điều 21 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp]:

Kéo dài thời gian do sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ, theo khoản 7.3 của Hợp đồng [Gia hạn thời gian hoàn thành];

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư phải xem xét để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

19.7. Chấm dứt Hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

Nếu việc thực hiện Công trình cơ bản đang được tiến hành bị cản trở liên tục trong thời gian 42 ngày do bất khả kháng đã được thông báo theo khoản 19.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng] hoặc trong nhiều khoảng thời gian mà tổng số là trên 84 ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có thể gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng cho bên kia. Trong trường hợp này, việc chấm dứt Hợp đồng sẽ có hiệu lực 7 ngày sau khi có thông báo.

Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong Hợp đồng;
- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho Công trình đã được chuyển tới công trình.
- Mọi chi phí hoặc trách nhiệm khác mà trong trường hợp bất khả kháng Nhà thầu phải chịu để hoàn thành công trình;

Điều 20. Phạt vi phạm hợp đồng

a) Đối với Nhà thầu:

Nhà thầu sẽ chịu phạt 0,5% giá trị phần khối lượng hạng mục thi công bị chậm trễ tiến độ cho mỗi ngày chậm tiến độ (tính từ ngày thứ 8 và tổng giá trị tiền phạt chậm trễ tối đa cho toàn bộ Công trình không quá 12% giá trị Hợp đồng).

b) Đối với Chủ đầu tư: Không áp dụng

Điều 21. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

21.1. Khiếu nại

Tuân theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

21.2. Xử lý các tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 35 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên toà án có thẩm quyền tại thành phố Hồ Chí Minh để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của toà án tại thành phố Hồ Chí Minh là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

21.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 22. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 07 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 01 bộ quyết toán Hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;
- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ giá trị công việc hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký, giá trị đã thanh toán hoặc tạm thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;
- Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;
- Các tài liệu khác có liên quan theo thoả thuận trong Hợp đồng.

Điều 23. Hiệu lực của Hợp đồng

23.1. Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

23.2. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng:

- Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;
- Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 24. Điều khoản chung

24.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;

24.2. Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Chủ đầu tư giữ 04 (bốn) bản, Nhà thầu giữ 02 (hai) bản để làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Đạt

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Văn Chiến

PHỤ LỤC B: MẪU BẢO LÃNH BẢO HÀNH

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
---oOo---

Số :

Ngày tháng năm

BẢO LÃNH BẢO HÀNH

Kính gửi: CÔNG TY

Địa chỉ:

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của hợp đồng số ký ngày (sau đây gọi là "Hợp đồng") giữa Công ty (sau đây gọi là "Chủ đầu tư") và khách hàng của chúng tôi là Công ty (sau đây gọi là "Nhà thầu") thực hiện Gói thầu "....." Dự án "....." tại

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi [Ngân hàng - Chi nhánh] có trụ sở đăng ký tại: số (sau đây gọi là "Ngân hàng") cam kết bảo đảm không hủy ngang và vô điều kiện và chịu trách nhiệm thanh toán đối với bất kỳ khoản thanh toán nào mà Chủ đầu tư yêu cầu nhưng không vượt quá số tiền bảo đảm bảo hành là: VNĐ (Bằng chữ: đồng Việt Nam) khi nhận được yêu cầu lần đầu bằng văn bản của Chủ đầu tư kèm theo xác nhận của Chủ đầu tư là Nhà thầu đã vi phạm một hoặc các điều kiện sau đây:

- 1- Thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ bảo hành của mình đã nêu trong hợp đồng
- 2- Thực hiện không đúng các nghĩa vụ bảo hành của mình đã nêu trong hợp đồng

Thư bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành và có giá trị cho đến hết ngày Trong trường hợp trước 28 ngày tính từ ngày hết hạn của bảo lãnh này, nếu Chủ đầu tư có yêu cầu gia hạn hiệu lực của bảo lãnh, Ngân hàng chúng tôi sẽ đồng ý gia hạn.

Thư bảo lãnh này tuân theo Luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được Tòa án có thẩm quyền tại Tp. Hồ Chí Minh giải quyết.

Thư bảo lãnh này có 1 bản chính duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng

Ngân hàng

Chi Nhánh

Giám đốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01... tháng 07... năm 2019

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số: 0617/2019/PĐ-IDV/NH

CHO

GÓI THẦU: TỔNG THẦU THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TRỌN GÓI HẠNG
MỤC HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ CẢNH QUAN CÂY XANH 7.96 HA

CỦA

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TẠI PHÂN KHU SỐ 2 KHU ĐÔ THỊ
DU LỊCH SINH THÁI NHƠN HỘI

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày... tháng... năm...

ĐỊA ĐIỂM: KHU KINH TẾ NHƠN HỘI, TỈNH BÌNH ĐỊNH

GIỮA



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ IDV

NĂM 2019

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ thông tư hướng dẫn và các Quyết định hiện hành của Bộ xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2019, tại TP.Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Chủ đầu tư (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT

Đại diện : Ông NGUYỄN VĂN ĐẠT Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : 422 Đào Trí, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM.

Điện thoại : (84-8) 3773 2222 Fax : (84-8) 3773 8908

Tài khoản : 130 100 000 56189 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam -- Chi nhánh Tp. HCM

Mã số thuế : 0303493756

Và bên kia là:

Nhà thầu (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ IDV

Đại diện : Ông HUỖNH PHI LONG Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 249 Nguyễn Văn Tạo, Ấp 3, xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.36367676 Fax: 028.36367676

Tài khoản : số 1001189866879 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Tân Hương

Mã số thuế : 0314235901

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng của Gói thầu: "Tổng thầu thiết kế và xây dựng trọn gói hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và Cảnh quan cây xanh 7,96ha" thuộc Dự án "Đầu tư phát triển đô thị tại phân khu số 2 Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội" tại Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Trong hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như sau:

1.1. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phát Triển Bất Động Sản Phát Đạt;

- 1.2. Nhà thầu: Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Đầu tư IDV;
- 1.3. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được uỷ quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư;
- 1.4. Đại diện Nhà thầu là người được Nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu uỷ quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu;
- 1.5. Ban quản lý dự án là đơn vị do Chủ đầu tư thành lập để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện hợp đồng.;
- 1.6. Tư vấn thiết kế là tư vấn thực hiện việc thiết kế xây dựng công trình;
- 1.7. Tư vấn giám sát là tư vấn thực hiện việc giám sát công trình;
- 1.8. Nhà thầu phụ là nhà thầu ký hợp đồng với Nhà thầu để thi công một phần công việc của Nhà thầu.
- 1.9. Dự án là Dự án Đầu tư phát triển đô thị tại phân khu số 2 Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội;
- 1.10. Hợp đồng là toàn bộ hồ sơ hợp đồng, theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên] của Hợp đồng;
- 1.11. Chỉ dẫn kỹ thuật (thuyết minh kỹ thuật) là các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật được quy định cho công trình và bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung cho các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật đó;
- 1.12. Bản vẽ thiết kế là tất cả các bản vẽ, bảng tính toán và thông tin kỹ thuật tương tự của công trình do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu hoặc do Nhà thầu lập đã được Chủ đầu tư chấp thuận;
- 1.13. Bảng tiên lượng là bảng kê chi tiết khối lượng và giá các công việc trong hợp đồng;
- 1.14. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo ngữ cảnh (yêu cầu) diễn đạt;
- 1.15. Ngày khởi công là ngày được thông báo theo khoản 7.1 [Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng];
- 1.16. Thời gian hoàn thành là khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành công trình được tính từ ngày khởi công đến ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao;
- 1.17. Thời hạn bảo hành công trình xây dựng là thời gian nhà thầu chịu trách nhiệm pháp lý về sửa chữa các sai sót đối với công trình. Thời hạn bảo hành được tính từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao;
- 1.18. Biên bản nghiệm thu là biên bản được phát hành theo Điều 6 [Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng];
- 1.19. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch;
- 1.20. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật;
- 1.21. Ngày lịch là ngày dương lịch (bao gồm cả thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết);
- 1.22. Thiết bị của Nhà thầu là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Nhà thầu thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).;
- 1.23. Thiết bị của Chủ đầu tư là máy móc, phương tiện do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu sử dụng để thi công công trình;
- 1.24. Rủi ro và bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng];
- 1.25. Luật là toàn bộ hệ thống Luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 1.26. Công trường là địa điểm Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu để thi công công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong hợp đồng;

1.27. Thay đổi là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá hợp đồng hoặc tiến độ thi công khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

- a) Bản thỏa thuận Hợp đồng này và các Phụ lục kèm theo, Phụ lục hợp đồng và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- b) Bảng giá Hợp đồng;
- c) Hồ sơ thiết kế (bản vẽ thiết kế, thuyết minh thiết kế/tiêu chí kỹ thuật,...);
- d) Biện pháp thi công tổng thể và chi tiết;
- e) Các tài liệu khác có liên quan (hồ sơ chào giá của Nhà thầu, hồ sơ đánh giá thầu, chỉ thị công trường, hồ sơ thay đổi thiết kế, biểu mẫu, ...);
- f) Và các hồ sơ khác có liên quan.

2.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu

Những tài liệu cấu thành nên Hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các Bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất Trường hợp, các Bên không thống nhất được thì các vấn đề không thống nhất này sẽ được áp dụng theo các tài liệu cấu thành nên Hợp đồng với thứ tự ưu tiên từ trên xuống như quy định tại Khoản 2.1 [Hồ sơ hợp đồng] Hợp đồng này.

Chủ đầu tư giữ quyền giải thích hoặc đưa ra chỉ dẫn trong trường hợp nội dung hồ sơ có thiếu sót, không rõ ràng hoặc mâu thuẫn với nhau.

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

~~3.1. Hợp đồng xây dựng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.~~

3.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 4. Bảm đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Không áp dụng

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc

Chủ đầu tư gửi Hồ sơ thiết kế hiện có của Gói thầu cho Nhà thầu để Nhà thầu tiếp tục triển khai các bước thiết kế còn lại đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, pháp luật hiện hành để phục vụ việc xin phép xây dựng, triển khai thi công, hoàn công, đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư, Cơ quan quản lý vật hành với tiêu chí chất lượng - tiến độ - hiệu quả.

Nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị, nhân công, máy móc thi công, gia công, thi công, lắp đặt,... để tạo sản phẩm hoàn chỉnh, thử nghiệm, nghiệm thu, bàn giao và bảo hành cho gói thầu "Tổng thầu thiết kế và xây dựng trọn gói hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và Cảnh quan cây xanh 7.96ha" thuộc Dự án án "Đầu tư phát triển đô thị tại phân khu số 2 Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội" tại Khu kinh tế Nhơn Hội tỉnh Bình Định theo hạng mục công việc, chủng loại vật tư được quy định tại Phụ lục A "Bảng giá Hợp đồng" của Hợp đồng theo đúng Hồ sơ thiết kế do Nhà thầu lập (kể cả phần sửa đổi bổ sung) được Chủ đầu tư chấp thuận, chỉ dẫn kỹ thuật, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho Dự án, bản vẽ triển khai thi công (shopdrawings) và biện pháp thi công được chủ đầu tư phê duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn, tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật và các cơ quan chuyên ngành, và các thỏa thuận khác trong hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn các mục công việc chính như sau:

1. Các công tác chuẩn bị, công tác tạm, tổ chức công trường, công tác chung,..., công tác triển khai bản vẽ thi công, triển khai bản vẽ biện pháp thi công, công tác lựa chọn và trình mẫu vật tư, v. liệu, thiết bị (nếu có) công tác vận chuyển, biện pháp thi công, văn phòng công trường, an toàn

lao động và vệ sinh công trường, bảo hiểm thiết bị, an ninh công trường, huy động và di dời máy móc thiết bị, chi phí dọn dẹp công trường hoàn trả mặt bằng, xử lý công trình xung quanh, chi phí rủi ro do việc thi công ảnh hưởng đến các công trình lân cận, chi phí điện - nước phục vụ thi công, chi phí sử dụng máy phát điện trong trường hợp cần thiết, ... để phục vụ cho việc thi công hoàn chỉnh Gói thầu.

2. Phạm vi công việc chính của gói thầu : Xây dựng trọn gói hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và Cảnh quan cây xanh 7.96ha, bao gồm nhưng không giới hạn các phần công việc chính như sau:

Sàn nền;

Hệ thống đường giao thông;

Hệ thống cấp thoát nước;

Hệ thống điện;

Hệ thống chiếu sáng;

Cảnh quan cây xanh;

Và các hạng mục Hạ tầng kỹ thuật khác theo Hồ sơ thiết kế được Chủ đầu tư và Cơ quan chức năng phê duyệt.

3. Toàn bộ các vật tư phụ và công tác phụ trợ phục vụ cho công tác thi công xây dựng
4. Toàn bộ các công tác quản lý, giám sát của Nhà thầu, công tác vệ sinh, vệ sinh công nghiệp (nếu có), lập hồ sơ chất lượng, hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành công trình và các hồ sơ khác liên quan theo đúng quy định hiện hành.
5. Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có);

Trước khi thi công, Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát chấp thuận nguồn cung cấp vật tư vật liệu, thiết kế thành phần bê tông để sử dụng cho Gói thầu, bất cứ loại vật tư nào không đáp ứng quy định và không được Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát phê duyệt thì Nhà thầu phải đệ trình loại vật tư khác đến khi được Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát phê duyệt;

Nhà thầu phải thực hiện các thí nghiệm vật liệu theo quy định kỹ thuật của Dự án và các quy định hiện hành.

Nhà thầu chịu trách nhiệm lập và hoàn tất báo cáo quan trắc môi trường trong quá trình thi công, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật hiện hành. Thực hiện đúng quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường trong và sau khi thực hiện xây dựng công trình.

Nhà thầu phải thực hiện bất kỳ công việc nào xét thấy cần thiết và được Chủ đầu tư chấp thuận để hoàn thành gói thầu này theo đúng các điều kiện Hợp đồng cho dù những công việc đó có được liệt kê hay không được liệt kê trong Phụ lục A của Hợp đồng.

Mọi công tác khảo sát hiện trường, khảo sát các nguồn cung ứng vật tư, thiết bị, các nguồn năng lượng (điện, nước), các tuyến giao thông, xử lý môi trường, và mọi vấn đề khác, chi phí liên quan đến công tác tổ chức, chuẩn bị mặt bằng, đường vận chuyển, chi phí vận chuyển, chi phí máy móc, thiết bị, biện pháp thi công, chi phí điện nước phục vụ thi công, chi phí khôi phục lại cơ sở hạ tầng của Dự án như hiện trạng trước khi thi công, phòng chống cháy nổ,... phải do Nhà thầu tự chịu trách nhiệm nhằm đảm bảo đáp ứng công việc thi công của gói thầu, và được coi là đã bao gồm trong chi phí đơn giá của Nhà thầu.

Cung cấp các giấy phép cần thiết để đưa thiết bị vào sử dụng, tuân thủ đúng các quy định hiện hành của nhà nước và các cơ quan chức năng để thực hiện hợp đồng này.

Nhà thầu cần phải tuân theo chỉ thị của Đại diện Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát trong suốt toàn bộ thời gian thực hiện hợp đồng để thực hiện các công việc của hợp đồng này theo trình tự và thời gian phù hợp

với Tiến độ thi công của Gói thầu và Kế hoạch thi công tổng thể của Dự án để hoàn thành Gói thầu đúng thời hạn;

Cung cấp tất cả các tài liệu theo yêu cầu của hợp đồng để thực hiện công việc bàn giao công trình;

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng

6.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng thi công xây dựng

a) Công trình phải được thi công theo đúng hồ sơ bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi) được Chủ đầu tư phê duyệt, chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ thiết kế phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho Dự án, và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của nhà nước có liên quan. Chất lượng sản phẩm của Hợp đồng xây dựng phải đáp ứng tất cả các yêu cầu của Hợp đồng. Nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình.

b) Nhà thầu thực hiện công tác thí nghiệm theo đúng quy định của Hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước Việt Nam và các điều kiện của Hợp đồng. Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định; phải tuân thủ mọi quy định về tiêu chuẩn môi trường hiện hành đối với vật tư, vật liệu, thiết bị cung cấp và vận hành trong quá trình thi công xây dựng.

c) Tất cả các vật tư do Nhà thầu cung cấp để lắp đặt cho Công trình phải đảm bảo mới 100%, thiết bị đủ điều kiện tổ chức thi công. Tên, chủng loại, mã hiệu, chỉ tiết kỹ thuật, nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ của các vật tư, thiết bị phải theo đúng Hồ sơ hợp đồng quy định tại Phụ lục A; Nhà thầu phải cung cấp vật tư, thiết bị, các tài liệu về đặc tính kỹ thuật và phải được Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào thi công cho công trình.

d) Nhà thầu phải đảm bảo Công trình sau khi hoàn thành đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành và đáp ứng tiến độ cam kết, đảm bảo không có trở ngại về chất lượng và tiến độ, ảnh hưởng đến nhà thầu thi công hạng mục tiếp theo.

e) Nhà thầu phải đảm bảo Công trình sau khi hoàn thành phải được Chủ đầu tư và cơ quan chuyên ngành, đơn vị tiếp quản vận hành chấp thuận nghiệm thu và nhận bàn giao theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật.

f) Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng của vật tư, thiết bị, quá trình thi công của mình. Nếu công trình không đạt chất lượng do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu phải và chịu hoàn toàn chi phí phát sinh để khắc phục, đảm bảo đến khi Công trình đạt chất lượng theo yêu cầu quy định tại hợp đồng và được Chủ đầu tư chấp thuận nghiệm thu và nhận bàn giao theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật.

g) Nhà thầu đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế của Dự án.

h) Nhà thầu đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế, các yêu cầu/ chỉ dẫn kỹ thuật được Chủ đầu tư và Cơ quan chức năng phê duyệt.

6.2. Kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát

a) Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi cung cấp vật tư, thiết bị cho Nhà thầu để kiểm tra.

b) Trong quá trình lắp dựng và xây dựng ở trên công trường, nơi được quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư được quyền kiểm tra, đo lường, thử các loại vật liệu theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất đã đăng ký, Chủ đầu tư đã phê duyệt.

Nhà thầu sẽ tạo mọi điều kiện cho người của Chủ đầu tư để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu.

Đối với các công việc mà người của Chủ đầu tư được quyền xem xét đo lường và kiểm tra, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết khi bất kỳ công việc nào như vậy đã xong và trước khi được phủ lấp, hoặc không còn được nhìn thấy. Khi đó Chủ đầu tư sẽ tiến hành ngay việc kiểm tra, đo lường hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu là Chủ đầu tư không đòi hỏi phải làm như vậy. Nếu Chủ đầu tư không tiến hành ngay hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu, thời gian chờ này sẽ không tính vào thời gian thi công.

c) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Chủ đầu tư được quyền yêu cầu Nhà thầu tiến hành thí nghiệm/kiểm định lại các vật liệu/thiết bị nhằm kiểm chứng lại chất lượng hoặc phát hiện kết quả thí nghiệm không chính xác. Chủ đầu tư sẽ chịu hoàn toàn các chi phí thí nghiệm/kiểm định này, nếu các kết quả thí nghiệm/kiểm định đáp ứng được đúng yêu cầu quy định trong hợp đồng. Ngược lại, Nhà thầu sẽ chịu toàn bộ các chi phí thí nghiệm/kiểm định này nếu một trong các thí nghiệm không đáp ứng được các yêu cầu quy định trong hợp đồng.

6.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành

a) Nhà tư vấn, Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu các sản phẩm của Hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 6.1 nêu trên. Tuy nhiên, việc đồng ý nghiệm thu này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu.

b) Nhà thầu phải tổ chức và mời đại diện của Nhà tư vấn, Chủ đầu tư, nghiệm thu từng công việc, từng bộ phận công trình xây dựng.

c) Các bộ phận bị che khuất (nếu có) của công trình phải được nghiệm thu và vẽ bản vẽ hoàn công trước khi tiến hành các công việc tiếp theo hoặc phải được sự cho phép của đại diện Chủ đầu tư trước khi tiến hành các công việc tiếp theo; trong trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện bản vẽ hoàn công trước khi tiến hành các công việc tiếp theo thì thời gian chờ chuyên tiếp để thực hiện hoàn công sẽ không được tính vào thời gian thi công.

d) Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng là Hồ sơ hợp đồng quy định tại Mục 2.1 - Điều 2, Hồ sơ bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận); thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; nhật ký công trình, nhật ký ảnh (được trích từ các ảnh chụp kèm theo báo cáo công việc thi công hàng ngày đã gửi cho Chủ đầu tư), kết quả thí nghiệm; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bàn giao, ...

e) Thành phần nhân sự tham gia nghiệm thu, bàn giao gồm:

- Đại diện Chủ đầu tư.
- Đại diện Nhà tư vấn.
- Đại diện Nhà thầu.

f) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao: theo quy định hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn theo Khoản 8.5 [Hồ sơ thanh toán].

6.4. Chạy thử của công trình (không áp dụng)

6.5. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình

Sau khi các công việc theo Hợp đồng được hoàn thành, công trình chạy thử (nếu có) đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng thì Nhà thầu phải tổ chức và mời đại diện của Chủ đầu tư, Nhà tư vấn thiết kế, Nhà tư vấn, Đơn vị quản lý, vận hành (nếu có) để tiến hành nghiệm thu công trình. Ngày nghiệm thu không được trễ hơn ngày hoàn thành nêu tại Điều 7 [Thời gian và tiến độ thực hiện] Hợp đồng này.

Nhà thầu có trách nhiệm bàn giao công trình cho Chủ đầu tư tiếp quản, vận hành.

Trường hợp công trình chưa đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Nhà thầu phải làm để hoàn thành công trình và được nghiệm thu, nhận bàn giao.

6.6. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót

a) Bằng kinh phí của mình Nhà thầu phải: Hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư yêu cầu.

b) Trường hợp không sửa chữa được sai sót:

Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng theo yêu cầu của Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Nhà thầu biết về ngày này.

- Chủ đầu tư (tuỳ theo lựa chọn) có thể tự tiến hành công việc hoặc thuê Bên thứ 3 thực hiện sửa chữa và mọi chi phí cần thiết để thực hiện việc sửa chữa các sai sót sẽ do Nhà thầu chịu. Nhà thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm với nghĩa vụ của mình đối với Công trình theo quy định Hợp đồng.

c) Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư bị mất toàn bộ lợi ích từ Công trình hay phần lớn công trình, hay phần lớn Công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định, khi đó, theo Hợp đồng Nhà thầu sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư.

d) Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường và được Chủ đầu tư đồng ý Nhà thầu có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa hoặc thay thế. Thời gian thực hiện sửa chữa, thay thế thiết bị hoặc cấu kiện và thời gian thực hiện các công việc khác do nguyên nhân từ việc sửa chữa, thay thế này sẽ không được xem xét để gia hạn tiến độ Hợp đồng đã cam kết.

6.7. Các kiểm định thêm

Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự vận hành của Công trình, Chủ đầu tư có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành.

Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các kiểm định trước và chi phí kiểm định do Nhà thầu chịu.

6.8 Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao, mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

7.1. Ngày khởi công, thời gian thực hiện Hợp đồng

Ngày khởi công được hiểu là ngày trễ nhất mà nhà thầu phải bắt đầu thực hiện các công việc (bao gồm các công tác chuẩn bị) để có thể hoàn thành Hợp đồng đúng tiến độ quy định theo thông báo của Chủ đầu tư (căn cứ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng).

Nhà thầu sẽ khởi công, tiến hành thi công xây dựng Công trình và hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của Hợp đồng theo đúng tiến độ yêu cầu mà không được chậm trễ.

7.2. Tiến độ thực hiện Hợp đồng

Nhà thầu phải hoàn thành Công trình và toàn bộ hạng mục công việc tại Phụ lục A của Hợp đồng kể từ ngày khởi công theo quy định tại Khoản 7.1. Thời gian thực hiện toàn bộ các công việc của Gói thầu tại Phấn khu số 2 phải hoàn thành vào ngày 31/08/2019.

Nhà thầu phải dự trù về nhân công và thiết bị cho trường hợp phải làm tăng ca vào ban đêm để đảm bảo tiến độ và an toàn lao động.

Nhà thầu bắt buộc phải trình tiến độ thi công, bố trí nhân lực, máy móc thiết bị và tiến độ cung ứng vật tư chi tiết, trước khi triển khai công việc.

7.3. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Nhà thầu không được phép gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng ngoại trừ một trong những lý do sau:

- Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc thời gian chờ nghiệm thu, phê duyệt các chi tiết thiết kế của Chủ Đầu Tư hoặc mặt bằng bị vướng các hạng mục do nhà thầu khác thi công;
- Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thi công của Nhà thầu tại Dự án như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hoả hoạn, dịch hoả hoặc các sự kiện bất khả kháng khác (trời mưa không được coi là trường hợp bất khả kháng);
- Những nguyên nhân do lỗi của Chủ đầu tư liên quan đến việc chậm bàn giao mặt bằng đối với các khu vực để thực hiện công tác găng theo tiến độ Gói thầu;
- Hoặc nguyên nhân khác được chủ đầu tư chấp thuận.

7.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong Khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về chi phí và công tác liên hệ với các Đơn vị liên quan để được gia hạn hoặc để giải quyết các vấn đề phát sinh khác (nếu có). Trường hợp được chấp thuận, Nhà thầu sẽ trình Chủ đầu tư một bản tiến độ thi công được sửa đổi để Chủ đầu tư xem xét, phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

Điều 8. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

8.1. Giá Hợp đồng

Hình thức hợp đồng là Hợp đồng trọn gói hoặc Hợp đồng đơn giá cố định và khối lượng tạm tính tùy từng hạng mục hoặc tùy thỏa thuận giữa hai Bên.

Giá trị hợp đồng trước thuế : 79.600.000.000 VNĐ

Thuế GTGT 10% : 7.960.000.000 VNĐ

Tổng cộng giá trị sau thuế : 87.560.000.000 VNĐ

(Bằng chữ: Tám mươi bảy tỷ, năm trăm sáu mươi triệu đồng chẵn.)

Giá Hợp đồng đã bao gồm Hạ tầng kỹ thuật các tuyến trong phạm vi tuyến: Quốc lộ 19, K1, D2, K2 (chi tiết theo mặt bằng định vị ranh dính kèm), toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, và bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Công tác Triển khai các bước thiết kế còn lại đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, pháp luật hiện hành để phục vụ việc xin phép xây dựng, triển khai thi công, hoàn công, đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư, Cơ quan quản lý vận hành.
- Các công tác chuẩn bị, tổ chức công trường, công tác chung. ..., công tác triển khai bản vẽ thi công, triển khai bản vẽ biện pháp thi công, công tác lựa chọn và trình mẫu vật tư, vật liệu thiết bị (nếu có), công tác vận chuyển, biện pháp thi công, văn phòng công trường, an toàn lao động, vệ sinh công trường, bảo hiểm thiết bị, an ninh công trường, huy động và di dời máy móc thiết bị, chi phí dọn dẹp công trường hoàn trả mặt bằng, xử lý công trình xung quanh, chi phí rủi ro do việc thi công ảnh hưởng đến các công trình lân cận, chi phí điện - nước phục vụ thi công, chi phí sử dụng máy phát điện (nếu có), ... để phục vụ cho việc thi công hoàn chỉnh Gói thầu.
- Chi phí nhân công, lương cho chuyên gia của Nhà thầu; chi phí vật tư vật liệu máy móc; chi phí quản lý của Nhà thầu; bao gồm cả các chi phí để được cấp các loại giấy phép liên quan đến việc thực hiện các công việc của Nhà thầu (trừ Giấy phép xây dựng), chi phí xin phép bãi đổ chất thải rắn, chi phí đấu nối điện, nước, viễn thông; các chi phí mua các loại bảo hiểm thuộc trách nhiệm của Nhà thầu theo quy định; các chi phí thí nghiệm, kiểm định, thử tải, chạy thử; các chi phí liên quan đến bàn quyền;

chi phí tổ chức công trường; thiết lập và di dời phương tiện, thiết bị; chi phí báo cáo; chi phí bãi đổ thải, vận chuyển và xử lý đất thừa, rác, chất thải rắn; chi phí thông tin liên lạc, chi phí văn phòng phẩm, chi phí in ấn, chi phí đi lại, chi phí ăn uống; chi phí lưu trú cho các chuyến đi thăm công trường/dự họp/trình bày, chi phí cần thiết cho việc điều chỉnh/hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo và sau khi có kết quả thẩm tra, thẩm định, xét duyệt; chi phí khác theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành để thực hiện các công việc/thủ tục nghiệm thu đưa công trình/hạng mục công trình vào sử dụng, và bàn giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương; tất cả các loại thuế, lệ phí, phí ... và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chi phí công tác đào, đắp, vận chuyển, đổ đất thừa. Vị trí đổ đất nếu thuộc phạm vi khuôn viên dự án sẽ do Chủ đầu tư chi định.
- Chi phí vận chuyển cát đắp san nền bổ sung (nếu có), với điều kiện vị trí lấy cát do Chủ đầu tư chi định trong vòng bán kính 2km sao với công trường;
- Các công tác tạm do Nhà thầu thực hiện để phục vụ cho gói thầu này sau khi hoàn thành sẽ là tài sản của Chủ đầu tư và Nhà thầu để lại hoặc tháo dỡ dọn dẹp, hoàn trả mặt bằng theo chỉ thị của Chủ đầu tư.
- Toàn bộ các công tác quản lý, giám sát của Nhà thầu, công tác vệ sinh, vệ sinh công nghiệp, lập hồ sơ chất lượng, hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, bàn giao và các hồ sơ theo quy định hiện hành.
- Nhà thầu phải thực hiện các công việc khác nhằm đảm bảo sự khớp nối về công việc để nhà thầu khác có thể vào thi công, bất kỳ công việc nào xét thấy cần thiết và được Chủ đầu tư chấp thuận để hoàn thành gói thầu này theo đúng các điều kiện hợp đồng cho dù những công việc đó có hay không được liệt kê trong Bảng giá hợp đồng.

Giá hợp đồng trên được lập trên cơ sở khối lượng tạm tính như Phụ lục A [Bảng giá chi tiết hợp đồng]. Đối với chi phí cho công tác đất sẽ được hai Bên chuẩn xác lại trong quá trình thực hiện trên cơ sở khối lượng thực tế và đơn giá do Nhà thầu trình kèm theo cơ sở giá để Chủ đầu tư xem xét, phê duyệt.

Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 [Điều chỉnh giá Hợp đồng].

8.2. Phương thức thanh toán

a) Tạm ứng: Nhà thầu sẽ được tạm ứng số tiền là 10% giá trị hợp đồng sau thuế GTGT, trong vòng 07 ngày làm việc sau khi ký hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được

- Giấy đề nghị tạm ứng của Nhà thầu.
- Hồ sơ năng lực của Nhà thầu.
- Sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường.
- Chứng thư bảo lãnh tiền tạm ứng (Theo mẫu tại Phụ lục A).
- Quyết định bổ nhiệm chỉ huy trưởng, sơ yếu lý lịch (CV) chỉ huy trưởng, các chứng chỉ hành nghề của chỉ huy trưởng và các bằng cấp kỹ sư giám sát của Nhà thầu theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Hoá đơn thuế GTGT (VAT) hợp lệ;

b) Thanh toán hàng kỳ

- Nhà thầu sẽ được thanh toán đến 90% giá trị tương ứng với khối lượng công việc được nghiệm thu hàng kỳ và khấu trừ 10% giá trị tạm ứng tương ứng với khối lượng nghiệm thu, giá trị tạm ứng được khấu trừ ngay từ kỳ thanh toán đầu tiên và sẽ thu hồi hết 100% khi khối lượng nghiệm thu đạt 80%.
- Thời gian nghiệm thu khối lượng thanh toán: 2 tuần/lần
- Giá trị đề nghị thanh toán hàng kỳ tối thiểu là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

c) Thanh toán quyết toán

Nhà thầu sẽ được thanh toán đến 95% giá trị quyết toán sau khi đã hoàn thành toàn bộ các Công việc theo hợp đồng, hoàn thành các thủ tục nghiệm thu, bàn giao công trình và giá trị quyết toán đã được

Chủ đầu tư ký duyệt. Giá trị giữ lại để bảo hành công trình bằng 5% giá trị quyết toán.

Hoặc Nhà thầu sẽ được thanh toán 100% giá trị quyết toán nếu Nhà thầu phát hành Chứng thư Bảo lãnh bảo hành giá trị tương ứng 5% giá trị quyết toán cho 24 tháng (Chứng thư bảo lãnh cam kết không huỷ ngang và thanh toán vô điều kiện được Chủ đầu tư chấp thuận và phải tuân theo mẫu ở Phụ lục B Hợp đồng này).

d) Thanh toán thuế VAT

Thuế Giá trị gia tăng (VAT) sẽ được Chủ đầu tư thanh toán sau khi Nhà thầu xuất hóa đơn VAT hợp lệ vào thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

8.3. Thời hạn thanh toán

a) Thời hạn kiểm tra hồ sơ thanh toán:

- Tại công trường: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Ban chỉ huy công trường Nhà thầu đệ trình hồ sơ thanh toán theo quy định, Ban Quản lý dự án và TVGS của Bên A có trách nhiệm kiểm tra và phản hồi những thiếu sót, hoặc những nội dung chưa đúng quy định và yêu cầu giải trình (nếu có).
- Tại văn phòng Công ty: Sau khi hồ sơ được Ban Quản lý công trường Bên A xác nhận, hồ sơ được chuyển tới văn phòng Công ty Bên A. Thời hạn kiểm tra hồ sơ thanh toán là trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Nhà thầu đệ trình và phản hồi những nội dung cần giải trình (nếu có).

b) Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tại Văn phòng công ty

8.4. Đồng tiền và hình thức thanh toán

a) Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VND).

b) Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

8.5. Hồ sơ thanh toán

a) Hồ sơ thanh toán hàng kỳ gồm 06 bộ:

- Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu;
- Bảng khối lượng và giá trị hoàn thành tương ứng với kỳ thanh toán;
- Hồ sơ nghiệm thu và hồ sơ chất lượng các công việc hoàn thành tương ứng với kỳ thanh toán;
- Các kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, các chứng chỉ xuất xưởng, chứng nhận chất lượng, chứng chỉ kiểm định chất lượng,...;
- Bản vẽ hoàn công của hạng mục công trình tương ứng với yêu cầu của đợt thanh toán (bổ sung vào kỳ tiếp theo)
- Các chứng từ của tất cả các loại bảo hiểm thuộc trách nhiệm của Nhà thầu (đối với đợt thanh toán số 01);
- Nhật ký Công trình (bộ sao);
- Nhật ký ảnh (được trích từ các ảnh chụp kèm theo báo cáo công việc thi công hàng ngày đã gửi cho Chủ đầu tư);
- Hoá đơn thuế GTGT (VAT) hợp lệ (nếu Chủ đầu tư có yêu cầu);
- Các hồ sơ khác theo yêu đúng quy định pháp luật hiện hành.

Riêng hồ sơ thanh toán hàng kỳ đợt 1, Nhà thầu phải cung cấp thêm các hồ sơ sau:

- Hồ sơ năng lực của Nhà thầu.
- Sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường.

- Quyết định bổ nhiệm chỉ huy trưởng, sơ yếu lý lịch (CV) chỉ huy trưởng, các chứng chỉ hành nghề của chỉ huy trưởng và các bằng cấp kỹ sư giám sát của Nhà thầu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

b) Hồ sơ thanh quyết toán gồm 06 bộ:

- Giấy đề nghị thanh quyết toán của nhà thầu;
- Bảng khối lượng và giá trị công việc hoàn thành theo hợp đồng (bản chính);
- Bảng khối lượng và giá trị công việc phát sinh (nếu có);
- Hồ sơ quyết toán của Nhà thầu;
- Hồ sơ nghiệm thu và hồ sơ chất lượng các công việc hoàn thành tương ứng với kỳ thanh toán;
- Các kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, các chứng chỉ xuất xưởng, chứng nhận chất lượng, chứng chỉ kiểm định chất lượng,...;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa công trình vào sử dụng theo đúng quy định hiện hành.
- Hồ sơ hoàn công cho công trình;
- Nhật ký Công trình (01 bộ chính + 05 bộ sao);
- Nhật ký ảnh;
- Biên bản thanh lý hợp đồng;
- Biên bản cam kết thực hiện bảo hành công trình theo quy định của Hợp đồng;
- Hoá đơn thuế GTGT (VAT) hợp lệ (nếu Chủ đầu tư có yêu cầu);
- Và các hồ sơ liên quan khác.

c) Hồ sơ thanh toán giá trị bảo hành gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu
- Biên bản xác nhận hoàn thành trách nhiệm bảo hành 24 tháng (04 bộ)/ hoặc Bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán có hiệu lực trong 24 tháng kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Điều 9. Điều chỉnh giá hợp đồng

Tổng Giá trị Hợp đồng là một khoản chi phí dựa trên tổng giá và các đơn giá trong bảng giá đính kèm trong hợp đồng này cho toàn bộ Công trình trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, trừ các trường hợp được phép điều chỉnh theo các quy định dưới đây.

Các đơn giá và mức giá của tất cả các hạng mục (ngoại trừ công tác đất, công tác an toàn và phụ trợ thi công) phải cố định, không thay đổi và không tùy thuộc vào sự điều chỉnh đối với bất cứ sự biến động nào do sự thay đổi (tăng hoặc giảm) về chi phí nhân công, vật liệu, máy móc, bảo hiểm, phí vận chuyển, thuế hải quan, tỷ giá hối đoái và các khoản thuế khác cũng như các khoản tương tự trong toàn bộ thời hạn Hợp đồng trừ trường hợp được phép điều chỉnh như nêu trên.

Định giá đối với công tác phát sinh:

- ✓ Đơn giá trong Hợp đồng có thể được áp dụng để định giá cho bất cứ công việc phát sinh nào. Chủ đầu tư có quyền quyết định hay vận dụng tương ứng các đơn giá đã được chấp thuận này cho bất kỳ công việc phát sinh nào ngoài Hợp đồng hoặc Phụ lục Hợp đồng (nếu có).
- ✓ Nếu trong Bảng giá Hợp đồng hoặc Phụ lục Hợp đồng (nếu có) không có mức giá nào áp dụng được cho công việc phát sinh thì Nhà thầu phải trực tiếp trình tất cả các thông tin về giá có liên quan đến công việc phát sinh theo bảng đơn giá thành phần gồm các chi phí máy móc thiết bị, nhân công và vật tư liên quan đến các công việc đó để Chủ đầu tư xem xét.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư

10.1. Quyền của Chủ đầu tư

Ngoài các quyền khác đã quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư còn có quyền yêu cầu khi:

Nếu Chủ đầu tư xét thấy mình có quyền với bất kỳ khoản thanh toán nào theo bất cứ Điều nào hoặc các quy định khác liên quan đến Hợp đồng thì thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho Nhà thầu trên cơ sở tuân thủ và phù hợp các quy định của thanh toán và nghiệm thu công trình hiện hành của Nhà nước.

Các thông tin chi tiết xác định cụ thể điều hoặc cơ sở yêu cầu khác và bao gồm chứng từ của số tiền và sự kéo dài mà Chủ đầu tư tự cho mình có quyền được hưởng liên quan đến Hợp đồng. Chủ đầu tư sau đó phải quyết định:

- Số tiền (nếu có) mà Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thanh toán;
- Kéo dài (nếu có) thời hạn thông báo sai sót.

Chủ đầu tư có thể khấu trừ số tiền này từ bất kỳ khoản nợ hay sẽ nợ nào của Nhà thầu. Chủ đầu tư được quyền trừ hoặc giảm số tiền từ tổng số được xác nhận khoản nợ của Nhà thầu hoặc theo một khiếu nại nào khác đối với Nhà thầu theo khoản này.

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế bất cứ nhân lực nào ở công trường, kể cả đại diện của Nhà thầu nếu những người đó thiếu năng lực, thiếu hợp tác hoặc có những hành vi sai trái làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hợp đồng.

Chủ đầu tư được quyền sử dụng các công trình phụ trợ của Nhà thầu và Nhà thầu sẽ để lại công trình sau khi hoàn thành Hợp đồng (bao gồm hệ thống điện, nước,... của Nhà thầu đã thiết lập trên công trường.).

10.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư

Ngoài các nghĩa vụ khác đã quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư còn có các nghĩa vụ sau:

Bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng (mặt bằng thi công của riêng Gói thầu) đủ điều kiện thi công cho Nhà thầu quản lý, sử dụng thi công phù hợp với tiến độ và các thoả thuận của Hợp đồng.

Cử và thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về nhân sự chính tham gia quản lý dự án và thực hiện hợp đồng. Phê duyệt đề cương giám sát, các biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu hoàn công, thanh quyết toán công trình do nhà thầu lập để Nhà thầu có cơ sở triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện bất hợp lý thì phải điều chỉnh.

Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư (nếu có) theo thoả thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Xem xét và chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình. Nếu trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, chủ đầu tư không có bất kỳ văn bản phúc đáp thì Nhà thầu vẫn triển khai thi công như hồ sơ đã được thống nhất phê duyệt tại thời điểm trước đó.

Khi có yêu cầu của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ các số liệu liên quan mà Chủ đầu tư có về điều kiện địa chất, địa chất thủy văn và những nội dung của công tác khảo sát về công trường để phục vụ cho việc thi công của nhà thầu.

Tham gia giám sát nghiệm thu kịp thời theo kế hoạch của Nhà thầu nhằm bảo đảm tiến độ chung của dự án.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu

11.1. Quyền của Nhà thầu

Được đề xuất với Chủ đầu tư về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng, từ chối yêu cầu thực hiện công việc ngoài phạm vi hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất. Được quyền từ chối các yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

Được thay đổi các biện pháp thi công nếu được Chủ đầu tư chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả Công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết.

Tiếp cận công trường: Chủ đầu tư phải bàn giao cho Nhà thầu mặt bằng thi công Công trình để Nhà thầu thực hiện Hợp đồng.

11.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

11.2.1. Nghĩa vụ của Nhà thầu về công tác thiết kế

A. Nhiệm vụ Thiết kế chung

Nhà thầu phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động thiết kế của và liên quan đến Công trình. Thiết kế phải do các nhà thiết kế có năng lực là các kỹ sư hoặc các nhà chuyên môn có trình độ thực hiện, tuân thủ các tiêu chuẩn (nếu có) được quy định trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư và trong mọi trường hợp không thấp hơn các tiêu chuẩn hiện hành của Luật Việt Nam. Trừ phi có quy định khác trong Hợp đồng, Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn duyệt đồng ý tên và các chi tiết của từng người thiết kế và Nhà thầu phụ thiết kế được đề xuất.

Nhà thầu phải đảm bảo rằng Nhà thầu, những người thiết kế của Nhà thầu và các Nhà thầu phụ thiết kế có kinh nghiệm và năng lực cần thiết để thiết kế, có giấy phép hành nghề theo đúng các quy định của Luật Việt Nam. Trong trường hợp Nhà thầu giao cho thầu phụ một phần công việc thiết kế theo hợp đồng thì Thầu phụ này phải có đủ chức năng và năng lực theo quy định hiện hành của Pháp luật và phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Nhà thầu đảm bảo rằng những người thiết kế phải có mặt để tham gia thảo luận với Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn tại tất cả các thời điểm hợp lý, cho tới ngày hết hạn Thời gian Thông báo Sai sót có liên quan.

Nhà thầu chịu trách nhiệm toàn bộ về thiết kế của Công trình bao gồm trách nhiệm đối với lỗi thiết kế (cho dù tự mình hay do Nhà thầu phụ thực hiện), tính an toàn, tính ổn định, bền vững và công năng sử dụng của Công trình và từng Hạng mục theo Các yêu cầu của Chủ đầu tư trong suốt thời gian sử dụng hoặc tuổi thọ của công trình. Để tránh nhầm lẫn, Chủ đầu tư chỉ chịu trách nhiệm kiểm tra về tính mỹ thuật của thiết kế khi phê duyệt thiết kế và Nhà thầu chịu trách nhiệm về toàn bộ các vấn đề liên quan đến thiết kế. Nếu Nhà thầu tin tưởng một cách hợp lý rằng các yêu cầu của Chủ đầu tư (ngoài Các yêu cầu của Chủ đầu tư) ảnh hưởng xấu đến an toàn, tính ổn định, bền vững của Công trình, Nhà thầu được phép từ chối tuân thủ các yêu cầu này của Chủ đầu tư bằng văn bản chỉ rõ lý do và các chi tiết chứng minh. Nếu Chủ đầu tư không đồng ý với lý do đưa ra của Nhà thầu, hai Bên sẽ yêu cầu Công ty Kiểm định hoặc đơn vị do hai Bên thoả thuận kiểm định các lý do do Nhà thầu đưa ra bằng chi phí do Nhà thầu chịu trừ trường hợp đơn vị kiểm định xác định lý do Nhà thầu đưa ra là hợp lý thì chi phí kiểm định lại sẽ do Chủ đầu tư chịu.

Nhà thầu đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với yêu cầu của Chủ đầu tư và các qui định tại Phụ lục về Phạm vi công việc và Phụ lục về Tiến độ thực hiện công việc và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam, yêu cầu của Cơ quan phê duyệt, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương, yêu cầu riêng của ngành và các quy định của pháp luật hiện hành của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thiết kế của Nhà thầu phải do các Kiến trúc sư, kỹ sư và các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực, trình độ, kinh nghiệm theo qui định của pháp luật thực hiện, đáp ứng yêu cầu của Dự án và danh sách (kèm lý lịch) của người thiết kế phải được sự phê duyệt bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Nhà thầu sẽ thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của Chủ đầu tư

để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến thiết kế của Dự án cho Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải lập kế hoạch/tiến độ đệ trình chủ đầu tư duyệt và thực hiện, trong đó phân định rõ các giai đoạn thiết kế/các bước lập thiết kế kỹ thuật/kỹ thuật thi công, lập tiên lượng dự toán, thuyết minh và tiêu chí kỹ thuật, các giai đoạn thẩm tra/nghiệm thu/phê duyệt và số lượng/chất lượng hồ sơ tương ứng; và phải đáp ứng đúng quy định hiện hành của Bộ xây dựng và Luật pháp.

Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của thiết kế trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do bên Chủ đầu tư tổ chức.

Nhà thầu sẽ sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để phục vụ công tác thiết kế của Dự án.

Nhà thầu phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do Chủ đầu tư ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao Công trình.

Nhà thầu sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho Chủ đầu tư phải phù hợp với các quy định Phụ lục hiện hành về thiết kế và các yêu cầu đã thống nhất với Chủ đầu tư, có đủ căn cứ pháp lý và được Chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng cho Chủ đầu tư là hồ sơ bằng tiếng Việt (và tiếng Anh nếu cần) và đĩa CD lưu trữ tất cả các file mềm bản vẽ thiết kế, thuyết minh tính toán, các file mềm của các phần mềm tính toán có sử dụng, các số liệu đầu vào, đầu ra,... của hồ sơ cả tiếng Việt (và tiếng Anh nếu cần). Tuy nhiên sự phê duyệt này sẽ không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu về thiết kế của mình.

Nhà thầu sẽ xác nhận lại vị trí, cao độ và kích thước của Công trình liên quan đến mặt bằng và công trình hiện trạng.

Hồ sơ thiết kế phải được thẩm định và phê duyệt bởi Chủ đầu tư, Tư vấn thẩm tra thiết kế Cơ quan chức năng có thẩm quyền. Nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo hồ sơ thiết kế tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật và tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành về thiết kế.

Cung cấp đầy đủ các thuyết minh tính toán, bản vẽ được thiết kế theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành để có được sự phê chuẩn từ các cơ quan chức năng. Cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết để nộp hồ sơ xin phép và giải trình cho các cơ quan chức năng, cơ quan thẩm định,... khi có yêu cầu.

Các phần mềm dùng để tính toán thiết kế phải phù hợp, có bản quyền và hợp pháp.

Công tác thiết kế phải được phê duyệt, nghiệm thu từng giai đoạn đảm bảo tiến độ tổng thể của dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Lập và phân tích dự toán theo đơn giá hiện hành.

Giám sát tác giả trong quá trình thi công theo đúng luật định và khi công trường yêu cầu.

Toàn bộ thiết kế phải có bảng tính, thuyết minh. File mềm bản vẽ và thuyết minh phải chứa trong các đĩa CD và giao bản gốc (bản dữ liệu nguồn) cho Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải có sơ đồ tổ chức các thành viên tham dự dự án và được phê duyệt bởi Chủ đầu tư. Chủ trì và các thành viên thiết kế phải có lý lịch chuyên môn và các chứng chỉ hành nghề theo đúng luật định hiện hành;

Đảm bảo tải hệ thống, tác động và thông số tính toán phải phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành. Các hệ thống hoặc kết cấu nâng đỡ phải chịu được tải trọng và tác động sử dụng cần thiết của thiết bị và cửa gió, động đất theo thông số quy định của tiêu chuẩn, quy phạm phù hợp.

Đảm bảo hình dáng, kích thước của các hệ thống, hạng mục phù hợp với các yêu cầu khối và không gian kiến trúc.

Đảm bảo phương án thiết kế là phương án có tính an toàn, ổn định về mặt chịu lực, tính thẩm mỹ, công năng phù hợp, có chi phí hợp lý, kinh tế và khả thi cho công tác thi công.

Phối hợp với các Nhà tư vấn trong dự án, để phân chia giai đoạn xây dựng và hoàn thành thiết kế trọn vẹn và độc lập cho việc thi công theo các giai đoạn này.

Tham gia và đóng góp như một thành viên trong nhóm thiết kế để tạo ra sự thành công của dự án.

Tham gia các cuộc họp thiết kế kỹ thuật khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và đội ngũ Tư vấn thiết kế.

Có trách nhiệm thuyết trình với Cơ quan chức năng khi được yêu cầu bằng chi phí đã bao gồm trong Giá hợp đồng.

Tham gia báo cáo đối với cuộc họp của Nhà tư vấn, Chủ đầu tư nếu có yêu cầu.

Phối hợp với Chủ đầu tư/ Nhà quản lý dự án của Chủ đầu tư trong suốt quá trình thực hiện hồ sơ thiết kế; phối hợp kiểm tra, cải tiến và chỉnh sửa khi có yêu cầu.

Xem xét bất cứ thay đổi thiết kế nào và theo dõi công việc trong suốt quá trình dự án.

B. Tài liệu của Nhà thầu

Tài liệu của Nhà thầu phải bao gồm tài liệu kỹ thuật được quy định trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư, được mô tả tại các Phụ lục đính kèm hợp đồng, tài liệu cần thiết để đáp ứng sự phê duyệt theo quy định của pháp luật, và các tài liệu hoàn công, Hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng. Trừ phi có quy định khác trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư, Tài liệu của Nhà thầu phải được lập bằng tiếng Việt.

Nhà thầu phải chuẩn bị tất cả Tài liệu của Nhà thầu và các tài liệu cần thiết khác để chỉ dẫn cho Nhân lực của Nhà thầu. Nhân lực của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra việc chuẩn bị tất cả các tài liệu này bất cứ khi nào trong lúc tài liệu đang được chuẩn bị.

Tài liệu của Nhà thầu phải đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư, yêu cầu hợp lý của Tư vấn thẩm tra, yêu cầu tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành của Việt Nam, tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam, yêu cầu của Cơ quan phê duyệt, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương, yêu cầu riêng của ngành và các quy định của pháp luật hiện hành của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trường hợp tài liệu của Nhà thầu chưa đạt được các yêu cầu trên, Nhà thầu có trách nhiệm điều chỉnh/hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế bằng chi phí của mình cho đến khi được chấp thuận.

Yêu cầu của một bộ hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình:

Hồ sơ thiết kế kỹ thuật phải phù hợp với thiết kế cơ sở và Dự án đầu tư xây dựng được duyệt và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phải phù hợp với thiết kế kỹ thuật được duyệt.

Thuyết minh gồm có các nội dung theo quy định tại các Văn bản quy phạm hiện hành về Quản lý chất lượng xây dựng công trình, nhưng phải thể hiện các tính toán và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn thiết bị, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kiểm tra các số liệu và làm căn cứ thiết kế; nêu rõ các tiêu chuẩn áp dụng cho thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được, phù hợp với yêu cầu Chủ đầu tư đã đặt ra.

Bản vẽ phải thể hiện chi tiết về các kích thước, thông số kỹ thuật chủ yếu, vật liệu chính đảm bảo đủ điều kiện để lập dự toán xây dựng công trình.

Số lượng hồ sơ bao gồm thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế, các file mềm thuyết minh tính toán định dạng PDF và mô hình tính toán bằng Sap2000 hoặc Etabs hoặc Staad, v.v... và được lập thành số bộ quy định cụ thể tại Phụ lục hợp đồng.

Khi các Công việc hoàn tất, tất cả bản vẽ thiết kế, sơ họa mô hình, thuyết minh báo cáo, yêu cầu kỹ thuật, bản tính và các tài liệu khác tồn tại dưới bất kỳ hình thức nào được thực hiện bởi các nhân viên

của Nhà thầu hoặc các thầu phụ thiết kế sẽ thuộc quyền sở hữu duy nhất và tuyệt đối của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải bàn giao cho Chủ đầu tư tất cả các tài liệu này khi hoàn tất Công việc hay chấm dứt hợp đồng này vì bất kỳ lý do nào. Nhà thầu không được sử dụng lại các tài liệu này cho công trình hay dự án khác.

Chủ đầu tư có quyền sử dụng thương hiệu, Logo, tên hiệu, các hình ảnh của Nhà thầu phụ Thiết kế cho các mục đích quảng cáo trên báo chí, truyền hình, internet, in ấn trong các tài liệu quảng cáo, bán hàng, các công tác phục vụ giao dịch bán hàng khác cho Dự án mà không phải trả thêm bất cứ khoản phí nào cho Nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng các bản vẽ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, các ý tưởng thiết kế, các bản tính và các tài liệu khác do Nhà thầu phụ Thiết kế của Nhà thầu lập và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ bản vẽ, thuyết minh tính toán, báo cáo, chi tiết thiết kế, hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác. Trong trường hợp việc vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ dẫn đến thiết kế của Nhà thầu không được quyền sử dụng, Nhà thầu phải bồi thường các thiệt hại có liên quan cho Chủ đầu tư như chi phí thuê đơn vị thiết kế khác, chi phí gia tăng do sự chậm trễ tiến độ, chi phí đã thi công các hạng mục từ các thiết kế do Nhà thầu giao nộp,... Ngoài trừ những nhiệm vụ được Chủ đầu tư yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ cho bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

C. Những Tiêu chuẩn và các Quy định Kỹ thuật

Công tác thiết kế, các Tài liệu của Nhà thầu, công tác thi công và hoàn thành Công trình sẽ phải tuân thủ tối thiểu theo những tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, luật xây dựng, và luật môi trường, các Luật hiện hành áp dụng cho các sản phẩm được tạo ra từ Công việc, và các tiêu chuẩn khác được nêu rõ trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư, được áp dụng cho Công trình hoặc do các Luật hiện hành quy định.

Tất cả những Luật này, đối với Công trình và mỗi Hạng mục phải là những Luật hiện hành tại thời điểm khi Công trình hay Hạng mục được Chủ đầu tư nghiệm thu theo Điều 10 [Nghiệm thu của Chủ đầu tư]. Các điều khoản tham chiếu trong Hợp đồng về các tiêu chuẩn được ban hành sẽ được hiểu là những điều khoản tham chiếu tới phiên bản được áp dụng vào Ngày Bắt đầu, trừ phi có quy định khác.

D. Tài liệu hoàn công

Nhà thầu phải lập Hồ sơ hoàn công theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Ngoài ra, Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn các bản vẽ hoàn công của Công trình, cho thấy tất cả Công trình như đã được thi công, trình những bản vẽ đó cho Chủ đầu tư để xem xét. Nhà thầu sẽ phải có được sự đồng ý của Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn về kích cỡ, hệ thống tham chiếu và các chi tiết liên quan khác của các bản vẽ.

Nhà thầu bằng chi phí của mình cũng phải cung cấp đúng và đủ số lượng bản vẽ hoàn công và hồ sơ nghiệm thu theo yêu cầu của Luật hiện hành và thực hiện các việc có liên quan khác của Nhà thầu nhằm hỗ trợ Chủ đầu tư trong việc để hoàn tất các thủ tục hoàn công cho Công trình. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm nộp hồ sơ cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn công.

Trong vòng 01 tháng kể từ ngày hoàn tất thực tế Công trình, Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn để phê duyệt: (i) Bản vẽ hoàn công với đầy đủ chi tiết do Chủ đầu tư đề ra để vận hành, bảo trì, tháo dỡ, lắp đặt lại, điều chỉnh và sửa chữa bộ phận này của Công trình; (ii) Các tài liệu chỉ dẫn, quy trình vận hành và bảo trì cho hạng mục công việc đó theo yêu cầu hợp của Chủ đầu tư; (iii) Thông tin về thiết kế và kỹ thuật đó và hồ sơ ghi chép thực hiện liên quan đến Hạng mục công việc đó theo yêu cầu hợp của Chủ đầu tư và trong Nhật ký công trường.

E. Hướng dẫn Vận hành và Bảo dưỡng

Công trình sẽ không được coi là hoàn thành để nghiệm thu cho đến khi Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn đã nhận được những tài liệu hướng dẫn chi tiết cuối cùng về vận hành và bảo dưỡng và những tài liệu hướng dẫn khác đối với Thiết bị và các phần khác của Công trình.

F. Lỗi thiết kế

Nếu phát hiện ra trong tài liệu của Nhà thầu có các lỗi, bỏ sót, không rõ ràng, không nhất quán hay không đầy đủ, hoặc có khiếm khuyết, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho việc sửa chữa các lỗi này cũng như các Công trình phải được sửa chữa bằng chi phí của Nhà thầu và Nhà thầu sẽ không được phép gia hạn thời gian hoàn thành cho dù đã có sự chấp thuận hoặc đồng ý theo Điều này

11.2.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu về công tác thi công.

Nhà thầu phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết.

Nhà thầu phải tự báo quản toàn bộ vật tư, thiết bị của Nhà thầu tại công trường, bao gồm cả các vật tư được vận chuyển đến công trường đã được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng. Trường hợp xảy ra mất mát, hao hụt, Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm và phải cung cấp lại vật tư, thiết bị mới theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Dự án.

Nhà thầu chịu trách nhiệm về việc kiểm tra lại toàn bộ kích thước, cao trình thể hiện trên các bản vẽ, đảm bảo phát hiện mọi sai sót nếu có, và hiểu rõ hồ sơ thiết kế/khảo sát/dịnh vị trước khi bắt đầu công việc.

Nhà thầu phải thi công xây dựng Công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn Dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư giấy kiểm định an toàn cho của các máy móc, thiết bị để thực hiện công việc trước khi tập kết đến công trường.

Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công, nhật ký ảnh hàng tuần và ảnh các cấu kiện bị che khuất, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán Hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định thiết bị, xây dựng theo đúng quy định của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà thầu phải bảo mật các thông tin chi tiết trong hợp đồng, ngoại trừ trường hợp cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc để tuân thủ luật áp dụng. Nhà thầu không được công bố, không cho phép công bố hoặc không được tiết lộ những chi tiết của công trình, thông tin dự án, thông tin của tất cả các bên tham gia dự án, ... trong bất kỳ một giấy tờ gì về thương mại, kỹ thuật, phát ngôn ... trong bất cứ nơi nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư. Nhà thầu, nhân viên, công nhân hoặc bất kỳ bên nào khác liên quan của Nhà thầu không được phát ngôn, truyền thông, hoặc bất cứ hành động nào gây ảnh hưởng đến dự án, đến các bên liên quan dự án hoặc cộng đồng, xã hội. Trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các điều kiện này thì Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do vi phạm này gây ra.

Nhà thầu cần phải tuân theo chỉ thị của Ban Quản lý Dự án, phải phối hợp với các nhà thầu khác trong việc thực hiện các công việc của Hợp đồng theo trình tự và thời gian phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể của Ban Quản lý Dự án để hoàn thành công việc đúng thời hạn.

Nhà thầu phải liên hệ và làm việc với các cơ quan chức năng, cấp chính quyền để thực hiện Hợp đồng này khi cần.

Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo đảm sự an toàn của các Công trình ngầm hiện hữu tại khu vực thi công, các Công trình hiện hữu tại các khu vực đang thi công và khu vực lân cận.

Nhà thầu chịu trách nhiệm khôi phục lại hiện trạng ban đầu của vỉa hè, đường lộ, các Công trình hiện hữu lân cận mà Nhà thầu gây hư hỏng trong quá trình thi công.

Nhà thầu phải đảm bảo về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường theo đúng quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.

Nhà thầu phải có trách nhiệm vận chuyển đất di dời đúng nơi quy định, tuân theo chỉ thị của Ban quản lý dự án.

Nhà thầu phải có trách nhiệm chính sửa bất kỳ khiếm khuyết nào phát sinh trong suốt thời gian bảo hành công trình. Nhà thầu phải thực hiện việc sửa chữa mọi khiếm khuyết cho đến khi phát hành Biên bản xác nhận hoàn thành trách nhiệm bảo hành.

Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật về sản phẩm xây dựng của mình.

Nhà thầu chịu trách nhiệm trước Pháp luật về điều kiện năng lực hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 03 ngày làm việc, nếu trong khoảng thời gian này mà Nhà thầu không trả lời thì được coi như Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, ổn định và an toàn của mọi thao tác trên công trường và mọi biện pháp thi công.

Nhà thầu phải lập phương án dự phòng để đảm bảo việc thi công đúng tiến độ quy định.

Nhà thầu phải tuân thủ sự hướng dẫn của Ban QLDA trong việc thực hiện hợp đồng theo trình tự và thời gian phù hợp với tổng tiến độ của Chủ đầu tư để hoàn thành công việc của Hợp đồng đúng thời hạn.

Nhà thầu không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dưới bất cứ hình thức nào cho Bên thứ ba mà không được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

Có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời nếu để xảy ra các sai phạm do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công.

Nhà thầu phải, bằng chi phí của mình, chịu trách nhiệm hoàn toàn trong công tác dọn dẹp các loại rác thải, bao vệ môi trường và đề phòng cháy nổ, dọn khỏi công trường tất cả các thiết bị thi công của Nhà thầu, vật liệu còn thừa, phế thải, rác và phải làm vệ sinh sạch sẽ khu vực thi công trước khi bàn giao.

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm đối với bên thứ ba, bảo hiểm cho công trình tạm, máy móc, thiết bị thi công, bảo hiểm cho nhân viên, công nhân của Nhà thầu và các bảo hiểm cần thiết khác và nộp các chứng từ cho Chủ đầu tư kể từ ngày Nhà thầu thi công các hạng mục cụ thể trên công trường. Chủ đầu tư không phải chịu trách nhiệm hoặc bị liên đới trước các thiệt hại hoặc đền bù cho người lao động hoặc bất kỳ người nào do Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ thuê mượn.

Nhà thầu luôn luôn phải đảm bảo tránh cho Chủ đầu tư khỏi tất cả các khiếu nại, trách nhiệm pháp lý, các phí tổn, chi phí và thất thoát phải gánh chịu hay mắc phải mà những việc này có thể phát sinh do hoặc liên quan đến bất cứ sai sót do lỗi của Nhà thầu.

Đối với việc lưu trú của nhân sự tại công trường (nếu được phép), Nhà thầu cần phải bố trí chỗ ở tại khu vực thích hợp và nêu rõ số lượng tối đa nhân sự cần lưu trú tại công trường đồng thời chịu trách nhiệm về việc đăng ký thủ tục hợp pháp với chính quyền địa phương nếu được sự chấp thuận của Chủ Đầu tư và Nhà Tư vấn Quản lý dự án.

Văn phòng công trường (bao gồm phòng họp công trường), trang bị và dịch vụ cho nhân viên của Nhà thầu; tất cả các thiết bị văn phòng khác, chỗ ở tại công trường, các dịch vụ tại công trường, nhà vệ sinh, kệ, các dụng cụ sơ cứu, điện thoại, máy fax, máy photocopy, máy in, vi tính, khu chứa vật tư, cầu rửa xe, sàn thao tác phụ vụ thi công... theo yêu cầu của Nhà thầu để hoàn thành công trình sẽ do Nhà thầu cung cấp.

Đối với các hạng mục phụ trợ thi công tại công trường (bao gồm hệ thống điện, nước, ... của Nhà thầu đã thiết lập trên công trường), Nhà thầu sẽ bàn giao lại cho Chủ đầu tư quản lý và sử dụng sau khi hoàn thành Hợp đồng.

Văn phòng công trường cho Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát (nếu cần), Nhà thầu sẽ để lại Dự án sau khi hoàn thành Hợp đồng này.

11.3. Nhân lực của Nhà thầu

Nhà thầu cam kết nhân sự tham gia thi công tại công trường có năng lực đáp ứng quy mô và phạm vi công việc theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện Hợp đồng.

Nhân lực của Nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của thực hiện trong Gói thầu. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sa thải (hay tác động để sa thải) bất cứ nhân lực nào ở công trường hay công trình, kể cả đại diện của Nhà thầu nếu những người đó: có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; thiếu năng lực hoặc bất cẩn; không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng; gây phương hại đến an toàn, sức khoẻ hoặc bảo vệ môi trường.

Khi đó trong vòng 02 ngày, Nhà thầu sẽ chỉ định một người khác thích hợp để thay thế. Nhà thầu phải luôn đảm bảo trật tự, an toàn cho người và tài sản trên công trường.

11.4. Báo cáo về nhân lực và thiết bị của Nhà thầu

Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư những chi tiết về số lượng nhân lực tối thiểu, thiết bị chủ yếu của Nhà thầu trên công trường và tất cả phải được Chủ đầu tư kiểm tra, phê duyệt trước khi tiến hành thi công.

11.5. Hợp tác

Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với: nhân lực của Chủ đầu tư, các nhà thầu khác do Chủ đầu tư thuê;

Các dịch vụ cho những người này và các nhà thầu khác có thể bao gồm việc sử dụng thiết bị của Nhà thầu, các Công trình tạm hoặc việc bố trí đường vào công trường là trách nhiệm của Nhà thầu.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công trường, phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các nhà thầu khác ở trên công trường.

11.6. Định vị các mốc

Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về việc định vị đúng tất cả các hạng mục của công trình và phải điều chỉnh sai sót về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình.

Chủ đầu tư sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào về việc cung cấp thông tin các điểm mốc, cao trình chuẩn, nhưng Nhà thầu phải kiểm chứng độ chính xác của chúng trước khi sử dụng.

Trường hợp, Nhà thầu bị chậm trễ và phải chịu chi phí mà không phải do lỗi của mình gây ra, thì Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền thực hiện theo Điều 21 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

11.7. Điều kiện về công trường

Nhà thầu được coi là đã kiểm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin có sẵn nêu trên, và đã được thoả mãn trước khi nộp thầu, bao gồm:

- a) Địa hình của công trường, bao gồm cả các điều kiện địa chất công trình;
- b) Hiện trạng đường dây điện bên trên vị trí thi công, các điều kiện làm việc an toàn dưới đường dây;
- c) Điều kiện địa chất thủy văn và khí hậu;
- d) Mức độ và tính chất của công việc và vật liệu cần thiết cho việc thi công, hoàn thành Công trình và sửa chữa sai sót.
- e) Các quy định của pháp luật về lao động;

Đ) Các yêu cầu của Nhà thầu về đường vào, ăn, ở, phương tiện, nhân lực, điều kiện giao thông, nước và các dịch vụ khác.

Nhà thầu được coi là đã thoả mãn về tính đúng và đủ của điều kiện công trường để xác định giá hợp đồng. Nếu Nhà thầu gặp phải các điều kiện địa chất bất lợi mà Nhà thầu cho là không lường trước được, thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết một cách sớm nhất có thể. Thông báo này sẽ mô tả các điều kiện địa chất sao cho Chủ đầu tư có thể kiểm tra được và phải nêu lý do tại sao Nhà thầu coi các điều kiện địa chất đó là không lường trước được. Nhà thầu phải tiếp tục thi công xây dựng công trình, sử dụng các biện pháp thoả đáng và hợp lý và thích ứng với điều kiện địa chất đó, và phải tuân theo bất kỳ chỉ dẫn nào mà Chủ đầu tư có thể đưa ra. Nếu một chỉ dẫn tạo ra sự thay đổi, thì áp dụng theo Điều 19 của Hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng].

11.8. Đường đi và phương tiện

Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Nhà thầu cần có, bao gồm lối vào công trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình.

Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Nhà thầu hoặc người của Nhà thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ khi được quy định khác trong các điều kiện và điều khoản này:

a) Nhà thầu không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Chủ đầu tư hoặc những người khác.

b) Nhà thầu (*trong quan hệ giữa các bên*) sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu Nhà thầu làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó;

c) Nhà thầu phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;

d) Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;

đ) Chủ đầu tư không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào;

e) Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Nhà thầu, sẽ do Nhà thầu chịu.

11.9. Vận chuyển vật tư thiết bị

Trừ khi có quy định khác:

a) Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 03 ngày, trước ngày mà vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường (bao gồm cả đóng gói, bốc xếp hàng, vận chuyển, nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ vật tư thiết bị);

b) Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại cho Chủ đầu tư đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả lệ phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển vật tư thiết bị của Nhà thầu.

11.10. Thiết bị Nhà thầu

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ vật tư, thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Nhà thầu phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Nhà thầu không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư đối với các xe cộ vận chuyển vật tư thiết bị hoặc nhân lực của Nhà thầu ra khỏi công trường.

11.11. Thiết bị và vật liệu do Chủ đầu tư cấp (nếu có)

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với vật tư, thiết bị được Chủ đầu tư cung cấp trong thời gian Nhà thầu sử dụng và quản lý.

Khi được Chủ đầu tư cung cấp các “thiết bị và vật liệu do Chủ đầu tư cung cấp”, Nhà thầu phải kiểm tra những thiết bị và vật liệu này xác nhận và chịu hoàn toàn trách nhiệm bảo quản và giám sát trong quá trình sử dụng và bàn giao lại cho Chủ đầu tư đối với những thiết bị chỉ phục vụ thi công công trình và không đưa vào công trình.

11.12. Hoạt động của Nhà thầu trên công trường

Nhà thầu phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Nhà thầu có và được Chủ đầu tư đồng ý là nơi làm việc. Nhà thầu phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Nhà thầu và nhân lực của Nhà thầu chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Nhà thầu phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình. Nhà thầu phải dọn sạch rác và dỡ bỏ Công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.

Sau khi biên bản nghiệm thu Công trình đã được cấp, Nhà thầu phải dọn sạch và đưa ra khỏi công trường tất cả thiết bị của Nhà thầu, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác thải và Công trình tạm (nếu có và Chủ đầu tư yêu cầu). Nhà thầu phải đảm bảo công trường và Công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Nhà thầu có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật tư thiết bị cần để Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Nếu tất cả những vật tư thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong vòng 07 ngày sau khi Chủ đầu tư cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Chủ đầu tư có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư thiết bị sẽ trả cho Nhà thầu sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Chủ đầu tư.

11.13. Các vấn đề khác có liên quan

Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.

Khi phát hiện ra những đồ vật này, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư để hướng dẫn giải quyết. Nếu Nhà thầu gặp phải sự chậm trễ và phải chịu chi phí để thực hiện hướng dẫn, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền theo Điều 21 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát

12.1. Quyền của Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát

Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát là Người sẽ thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư giao và các quy định cụ thể theo quy định của pháp luật. Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát có thể bao gồm những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này.

Trừ khi được nêu khác đi trong điều kiện này thì:

a) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, thông báo, yêu cầu, hoặc hành động tương tự nào của Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát (bao gồm cả trường hợp không có sự phản đối) cũng không hề miễn cho Nhà thầu khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo Hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng.

b) Danh sách tổ tư vấn và chức danh các vị trí, mẫu đăng ký chữ ký, quy chế phối hợp với nhà thầu khi thực hiện phải được phê duyệt và thông báo tới nhà thầu và các bên liên quan trước khi thực hiện công việc.

12.2. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án / Tư vấn giám sát

Giám sát chất lượng thi công xây dựng Công trình

Nội dung giám sát chất lượng thi công xây dựng Công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng Công trình xây dựng.

Điều 13. Nhà thầu phụ

13.1 Khi ký hợp đồng với nhà thầu phụ, Nhà thầu phải thực hiện các quy định sau:

- a) Đối với các nhà thầu phụ không có trong danh sách thầu phụ kèm theo hợp đồng thì phải được Chủ đầu tư chấp thuận.
- b) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc khác do các Nhà thầu phụ thực hiện.
- c) Nhà thầu không được giao lại toàn bộ công việc theo Hợp đồng cho Nhà thầu phụ thực hiện. Phạm vi khối lượng công việc giao cho nhà thầu phụ cũng không được vượt quá 30% khối lượng gói thầu.

13.2 Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định

- a) Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định là một nhà thầu được Chủ đầu tư chỉ định cho Nhà thầu thuê làm Nhà thầu phụ để thực hiện một số phần việc chuyên ngành có yêu cầu kỹ thuật cao hoặc khi Nhà thầu không đáp ứng được tiến độ thực hiện hợp đồng sau khi Chủ đầu tư đã yêu cầu.
- b) Nhà thầu có quyền từ chối Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định nếu công việc của Nhà thầu đang thực hiện vẫn tuân thủ đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng hoặc có đầy đủ cơ sở cho rằng Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định không đáp ứng được các yêu cầu của Hợp đồng.

Điều 14. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

14.1. An toàn lao động

- a) Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.
- b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.
- c) Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- d) Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với các công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.
- e) Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.
- f) Nhà thầu phải thi công hệ thống chống sét tạm phục vụ thi công công trình. Hệ thống phải đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.
- g) Nhà thầu phải có các thiết bị y tế sơ cứu tại công trường để sử dụng ngay khi có sự cố về an toàn lao động.
- h) Nhà thầu luôn luôn phải đảm bảo tránh cho Chủ đầu tư khỏi tất cả các khiếu nại, trách nhiệm pháp lý, các phí tổn, chi phí và thất thoát phải gánh chịu hay mắc phải mà những việc này có thể phát sinh do hoặc liên quan đến bất cứ sai sót. Chủ đầu tư không phải chịu trách nhiệm hoặc bị liên đới trước các thiệt hại hoặc đền bù mà Nhà thầu gây ra hoặc thực hiện đối với người lao động của bất kỳ bên nào hoặc bất kỳ người nào tại công trường Dự án.

Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

Nhà thầu vi phạm về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ sau khi đã được nhắc nhở, yêu cầu khắc phục bằng văn bản của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải chịu mọi chi phí để khắc phục, sửa chữa toàn bộ nội dung vi phạm trong vòng 24 giờ. Nếu Nhà thầu tái phạm các quy định trên và sau 24 giờ không khắc phục triệt để thì Nhà thầu phải chịu mức phạt do Chủ đầu tư quy định. Dưới đây là các bảng biểu hướng dẫn mức độ phạt khi vi phạm Nội Quy an Toàn lao động:

Xử phạt đối với Công nhân

Các lỗi vi phạm	Mức xử phạt đối với vi phạm lần thứ nhất	Mức xử phạt đối với vi phạm lần thứ hai	Mức xử phạt đối với vi phạm từ lần thứ ba trở đi
Không đội nón hoặc đội nón không móc quai nón	Nhắc nhở	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND
Mang dép hoặc mang giày nhưng đạp phần gót	Nhắc nhở	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND
Hút thuốc không ở chỗ quy định	Nhắc nhở	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND
Di vệ sinh không đúng nơi quy định	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND	Phạt 200.000VND
Làm việc từ độ cao 2m trở lên mà không có dây an toàn hoặc có dây an toàn nhưng không móc vào vị trí bảo hiểm	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND	Phạt 200.000VND
Uống rượu, bia, đánh nhau, ăn cắp, tổ chức hoặc tham gia đánh bài, đánh bạc trong phạm vi công trường	Đuổi việc	N/A	N/A
Thao tác các công tác hàn, cắt, mài mà không trang bị thiết bị bảo hộ kính, găng tay	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND	Phạt 200.000VND
Thao tác công tác đục phá bê tông mà không trang bị thiết bị bảo hộ kính, găng tay, nút chống ồn	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND	Phạt 200.000VND

Xử phạt đối với nhà thầu

Các lỗi vi phạm	Mức xử phạt đối với mỗi lần vi phạm
Đưa vào sử dụng các thiết bị máy móc không an toàn như: Máy móc cầm tay không có phích cắm hoặc dây dẫn chỉ có 1 lớp vỏ bọc. Không có tấm che an toàn cho máy. Sử dụng ổ cắm điện gia dụng trong công trường. Dây điện nguồn để nằm trên mặt đất mà không có biện pháp bảo vệ. Sử dụng máy hàn, máy cắt, máy mài không có bình chữa lửa bên cạnh.	Phạt 1.000.000VND/lần

Các lỗi vi phạm	Mức xử phạt đối với mỗi lần vi phạm
Không làm lan can bảo vệ, lưới hứng an toàn theo đề nghị của Đơn vị Tư vấn	Phạt 1.000.000VND/ngày
Đưa máy móc, thiết bị vào công trường mà không thông báo cho Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn	Trực xuất ra khỏi công trường
Có công nhân tham gia thi công mà không trải qua huấn luyện ATLĐ	Phạt 500.000VND/người
Xà bần, rác bần không thu dọn	Phạt 1.000.000VND/ngày
Nhà ở, lán trại của công nhân, canteen, toilet không thu dọn vệ sinh hàng ngày	Phạt 500.000VND/lần
Các thiết bị, máy móc, ô tô di chuyển trong công trường vượt quá tốc độ giới hạn quy định (5km/h)	Phạt 500.000VND/lần

14.2. Bảo vệ môi trường

a) Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn, bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường.

c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng Công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

14.3. Phòng chống cháy nổ:

Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Cấm hút thuốc trong công trường.

Các công việc như hàn, cắt, mài,... phải trang bị bình chữa cháy để ở gần bên khi cần theo quy định hiện hành.

Điều 15. Điện, nước, các tiện ích khác và an ninh công trường

15.1. Điện, nước và các tiện ích khác trên công trường

Nhà thầu tự lo điện, nước, các tiện ích khác và các thiết bị truyền dẫn điện, nước cho việc thi công.

Nhà thầu tự chi trả các chi phí sử dụng các tiện ích này để phục vụ cho việc thi công.

15.2. An ninh công trường

Trừ khi có quy định khác:

a) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường.

b) Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Nhà thầu và của Chủ đầu tư và những người khác do Chủ đầu tư (hoặc người thay mặt) thông báo cho Nhà thầu biết.

Điều 16. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

16.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

Chủ đầu tư quyết định ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng khi Nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động và tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết.

Trước khi tạm dừng, Chủ đầu tư gửi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu không ít hơn 07 ngày và trong thông báo nêu rõ lý do tạm ngừng. Ngoại trừ do thay đổi thiết kế, Nhà thầu sẽ tạm dừng ngay sau khi nhận được thông báo bằng văn bản từ Chủ đầu tư.

16.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Nhà thầu:

- a) Không thực hiện hoặc một thông báo theo khoản 16.1 của Hợp đồng này [Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu tư];
- b) Bỏ dở Công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;
- c) Không có lý do chính đáng mà 07 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng;
- d) Nếu Nhà thầu chậm quá 30 ngày so với tiến độ hoàn thành theo hợp đồng với các lỗi thuộc trách nhiệm của Nhà thầu theo quy định của Hợp đồng.
- d) Giao thầu phụ toàn bộ Công trình hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư;
- e) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho Nhà thầu trước 03 ngày, chấm dứt Hợp đồng và trục xuất Nhà thầu ra khỏi công trường. Tuy nhiên, trong trường hợp của phần (d) Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.

Nhà thầu phải rời công trường và chuyển các vật tư, vật liệu cần thiết, các tài liệu của Nhà thầu và các hồ sơ thiết kế khác của Nhà thầu cho Chủ đầu tư. Tuy nhiên, Nhà thầu sẽ cố gắng hết mức để tuân thủ ngay lập tức các hướng dẫn hợp lý được nêu trong thông báo, bảo vệ tính mạng và tài sản hay cho sự an toàn của công trình.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể hoàn thành Công trình và sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Nhà thầu và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thầu thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu thực hiện.

Chủ đầu tư sẽ thông báo rằng thiết bị của Nhà thầu và các Công trình tạm thời sẽ được giải phóng cho Nhà thầu ở tại hoặc gần công trường. Nhà thầu sẽ ngay lập tức sắp xếp để chuyển đi, rùi ro và chi phí cho việc này sẽ do Nhà thầu chịu. Tuy nhiên, nếu đến lúc này mà Nhà thầu còn nợ Chủ đầu tư một khoản thanh toán nào thì Chủ đầu tư được quyền bán chúng để lấy lại tiền. Số tiền dư ra sẽ được trả cho Nhà thầu.

Trường hợp đặc biệt, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho Nhà thầu việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 07 ngày sau khi Nhà thầu nhận được thông báo này của Chủ đầu tư hoặc Chủ đầu tư trả lại bảo lãnh thực hiện (nếu có). Chủ đầu tư sẽ không được chấm dứt Hợp đồng theo khoản này để tự thi công Công trình hoặc sắp xếp để cho nhà thầu khác thi công công trình nếu không có lý do chính đáng đã nêu ở trên.

16.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt Hợp đồng

Ngay khi thông báo chấm dứt theo khoản 16.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của công trình Nhà thầu đã thực hiện, vật tư, vật liệu và tài liệu của Nhà thầu trên công trường và các khoản tiền phải thanh toán cho Nhà thầu cho các công việc được thực hiện theo đúng Hợp đồng.

16.4. Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 16.2 của Hợp đồng này [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư có thể:

- a) Không thanh toán thêm cho Nhà thầu cho đến khi chi phí thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong thời gian hoàn thành (nếu có) và các chi phí khác mà Chủ đầu tư chấp thuận đã được xác định;
- b) Thu lại từ Nhà thầu các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Chủ đầu tư phải chịu và các chi phí thêm khác của việc hoàn thành công trình, sau khi tính đến bất kỳ một khoản nợ nào đối với Nhà thầu. Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, hư hỏng và các chi phí thêm, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần tiền còn đối còn lại cho Nhà thầu.

Điều 17. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

17.1. Quyền tạm ngừng công việc của Nhà thầu

Nếu không có sự đồng ý trước của Chủ đầu tư, Nhà thầu không có quyền tạm dừng công việc.

17.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

- a) Khi Chủ đầu tư vi phạm các quy định về thanh toán trong Hợp đồng này mà không có thỏa thuận khác giữa 2 Bên.
- b) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể, bằng thông báo trước 28 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của điểm (b) Nhà thầu có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

17.3. Ngừng công việc và di dời thiết bị Nhà thầu

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu sẽ ngay lập tức:

- a) Ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Chủ đầu tư hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;
- b) Chuyển giao cho Chủ đầu tư toàn bộ tài liệu của Nhà thầu, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Nhà thầu đã được thanh toán;
- c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

17.4. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 17.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu] đã có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ trong vòng 35 ngày:

Thanh toán cho Nhà thầu giá trị nhà thầu được thanh toán theo quy định của Hợp đồng.

Điều 18. Bảo hiểm và bảo hành

18.1. Bảo hiểm

Nhà thầu phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Nhà thầu, bảo hiểm đối với bên thứ 3. Chủ đầu tư không phải chịu trách nhiệm hoặc bị liên đới trước các thiệt hại hoặc đền bù cho người lao động hoặc bất kỳ người nào do Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ thuê mượn.

18.2. Bảo hành

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục Công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành Công trình trong thời gian 24 tháng;
- Đối với các hạng mục công trình trong quá trình, thi công có khiếm khuyết về chất lượng công trình hoặc xảy ra sự cố đã được nhà thầu sửa chữa, khắc phục thì thời gian bảo hành của các hạng mục công trình này có thể kéo dài hơn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên trước khi nghiệm thu.
- Trong thời gian bảo hành Công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công Công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 02 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.
- Khi kết thúc thời gian bảo hành, nhà thầu lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi Chủ đầu tư để hai Bên tiến hành kiểm tra và xác nhận hoàn thành trách nhiệm bảo hành cho nhà thầu bằng văn bản.

Điều 19. Rủi ro và Bất khả kháng

19.1. Rủi ro và bất khả kháng

- a) Rủi ro là những sự kiện xảy ra làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.
- b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.
- c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

19.2. Hậu quả của các rủi ro

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong khoản 19.1 của Hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Nhà thầu, thì Nhà thầu phải ngay lập tức gửi thông báo cho Chủ đầu tư và sửa chữa sự mất mát và hư hỏng trong phạm vi Chủ đầu tư yêu cầu.

19.3. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro

Nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm Công trình và hàng hoá từ ngày khởi công cho đến ngày phát hành biên bản nghiệm thu hoặc coi như được phát hành theo khoản 6.5 của Hợp đồng [Nghiệm thu, bàn giao Công trình và các hạng mục công trình] cho công trình, khi trách nhiệm được chuyển qua Chủ đầu tư. Nếu biên bản nghiệm thu được phát hành (hoặc coi như đã phát hành) cho bất cứ hạng mục hay Công trình nào, thì trách nhiệm bảo đảm bất kỳ hạng mục nào của Công trình đó được chuyển cho Chủ đầu tư.

Sau khi trách nhiệm được chuyển một cách phù hợp cho Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào còn tồn tại chưa giải quyết xong vào ngày được nêu trong biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này được hoàn thành.

Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, vật tư thiết bị hoặc tài liệu của Nhà thầu nào trong khoảng thời gian Nhà thầu đang chịu trách nhiệm bảo đảm, được liệt kê trong khoản 19.3

của Hợp đồng [Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro], Nhà thầu sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng bằng sự rủi ro và chi phí của Nhà thầu, để công trình, vật tư thiết bị và tài liệu của Nhà thầu đúng với Hợp đồng.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Nhà thầu.

19.4. Bồi thường rủi ro

Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết, của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thi công và hoàn thành Công trình và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cấu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng;

b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản của Chủ đầu tư hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:

- Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành Công trình và sửa chữa các sai sót;

- Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Nhà thầu, nhân lực của Nhà thầu, hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

Chủ đầu tư phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Nhà thầu, các nhân viên của Nhà thầu đối với các khiếu nại, thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan đến tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh tật hay chết được quy cho sự cấu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư.

19.5. Thông báo về bất khả kháng

Nếu một bên bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng, hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Dẫu cho có các quy định nào khác của khoản này, thì bất khả kháng cũng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

19.6. Các hậu quả của bất khả kháng

Nếu Nhà thầu bị cản trở thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo Hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo khoản 19.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng], và chịu sự chậm trễ và chịu chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu sẽ có quyền theo Điều 21 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp]:

Kéo dài thời gian do sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ, theo khoản 7.3 của Hợp đồng [Gia hạn thời gian hoàn thành];

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư phải xem xét để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

19.7. Chấm dứt Hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

Nếu việc thực hiện Công trình cơ bản đang được tiến hành bị cản trở liên tục trong thời gian 42 ngày do bất khả kháng đã được thông báo theo khoản 19.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng] hoặc trong nhiều khoảng thời gian mà tổng số là trên 84 ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một

trong hai bên có thể gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng cho bên kia. Trong trường hợp này, việc chấm dứt Hợp đồng sẽ có hiệu lực 7 ngày sau khi có thông báo.

Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu:

- a) Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong Hợp đồng;
- b) Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho Công trình đã được chuyển tới công trình.
- c) Mọi chi phí hoặc trách nhiệm khác mà trong trường hợp bất khả kháng Nhà thầu phải chịu để hoàn thành công trình;

Điều 20. Phạt vi phạm hợp đồng

a) Đối với Nhà thầu:

Nhà thầu sẽ chịu phạt 0,5% giá trị phần khối lượng hạng mục thi công bị chậm trễ tiến độ cho mỗi ngày chậm tiến độ tính từ ngày thứ 8 và tổng giá trị tiền phạt chậm trễ tối đa cho toàn bộ Công trình không quá 12% giá trị Hợp đồng.

b) Đối với Chủ đầu tư: Không áp dụng

Điều 21. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

21.1. Khiếu nại

Tuân theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

21.2. Xử lý các tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 35 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên toà án có thẩm quyền tại thành phố Hồ Chí Minh để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của toà án tại thành phố Hồ Chí Minh là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

21.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 22. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 07 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 01 bộ quyết toán Hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;
- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ giá trị công việc hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký, giá trị đã thanh toán hoặc tạm thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;
- Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;
- Các tài liệu khác có liên quan theo thoả thuận trong Hợp đồng.

Điều 23. Hiệu lực của Hợp đồng

23.1. Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

23.2. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng:

- a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;
- b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 24. Điều khoản chung

- 24.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;
- 24.2. Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Chủ đầu tư giữ 04 (bốn) bản, Nhà thầu giữ 02 (hai) bản để làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Đạt

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



GIÁM ĐỐC
Huỳnh Phi Long

PHỤ LỤC A: MẪU “BẢO LÃNH ỨNG TRƯỚC”

Kính gửi:

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của hợp đồng số ký ngày ... tháng năm (sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa (sau đây gọi là “Bên A”) và khách hàng của chúng tôi là (sau đây gọi là “Bên B”) cho hạng mục “.....” thuộc gói thầu “.....” của dự án “.....”

Theo đề nghị của Bên B, Chúng tôi [*Ghi tên Ngân hàng*] có trụ sở/chi nhánh đăng ký tại:, phường, quận, Tp. (sau đây gọi là “Ngân hàng”) cam kết bảo đảm không hủy ngang và vô điều kiện và chịu trách nhiệm thanh toán đối với bất kỳ khoản thanh toán nào mà Bên A yêu cầu nhưng không vượt quá giá trị% giá trị trước thuế giá trị gia tăng của hợp đồng là VND (Ghi bằng chữ: đồng Việt Nam) (“Số tiền để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B trong việc ứng trước”) khi nhận được yêu cầu lần đầu bằng văn bản của Bên A kèm theo xác nhận của Bên A là do Bên B đã không thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng cho dù có bất cứ sự tranh cãi nào của phía Bên B.

Thư bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành và có giá trị cho đến hết ngày ... tháng ... năm

Trong trường hợp trước 07 ngày tính từ ngày hết hạn của bảo lãnh này, nếu Bên A có yêu cầu gia hạn hiệu lực của bảo lãnh, Ngân hàng chúng tôi sẽ đồng ý gia hạn.

Trong thời hạn trên, Thư bảo lãnh này sẽ không bị hủy ngang nếu không có văn bản cho phép của Bên A.

~~Mọi yêu cầu, khiếu nại của Bên A liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở/chi nhánh của Ngân hàng chúng tôi trong thời gian thư bảo lãnh còn hiệu lực.~~

Thư bảo lãnh này tuân theo Luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến thư bảo lãnh này sẽ được Tòa án có thẩm quyền thành phố Hồ Chí Minh – Việt Nam giải quyết.

Thư Bảo lãnh này có 1 bản chính duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC B: MẪU BẢO LÃNH BẢO HÀNH

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
---oOo---

Số :

Ngày tháng năm

BẢO LÃNH BẢO HÀNH

Kính gửi: **CÔNG TY**

Địa chỉ:

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của hợp đồng số ký ngày (sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa Công ty (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và khách hàng của chúng tôi là Công ty (sau đây gọi là “Nhà thầu”) thực hiện Gói thầu “.....” Dự án “.....” tại

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi /Ngân hàng - Chi nhánh/ có trụ sở đăng ký tại: số (sau đây gọi là “Ngân hàng”) cam kết bảo đảm không hủy ngang và vô điều kiện và chịu trách nhiệm thanh toán đối với bất kỳ khoản thanh toán nào mà Chủ đầu tư yêu cầu nhưng không vượt quá số tiền bảo đảm bảo hành là:VND (Bằng chữ:*đồng Việt Nam*) khi nhận được yêu cầu lần đầu bằng văn bản của Chủ đầu tư kèm theo xác nhận của Chủ đầu tư là Nhà thầu đã vi phạm một hoặc các điều kiện sau đây:

- 1- Thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ bảo hành của mình đã nêu trong hợp đồng
- 2- Thực hiện không đúng các nghĩa vụ bảo hành của mình đã nêu trong hợp đồng

Thư bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành và có giá trị cho đến hết ngày
Trong trường hợp trước 28 ngày tính từ ngày hết hạn của bảo lãnh này, nếu Chủ đầu tư có yêu cầu gia hạn hiệu lực của bảo lãnh, Ngân hàng chúng tôi sẽ đồng ý gia hạn.

Thư bảo lãnh này tuân theo Luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được Tòa án có thẩm quyền tại Tp.Hồ Chí Minh giải quyết.

Thư bảo lãnh này có 1 bản chính duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng

Ngân hàng

Chi Nhánh

Giám đốc

PHẠM VI CÔNG VIỆC CHÍNH

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TẠI PHÂN KHU SỐ 2
KHU ĐÔ THỊ DU LỊCH SINH THÁI NHƠN HỘI

HẠNG MỤC: TỔNG THẦU THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TRỌN GÓI HẠNG MỤC HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ CẢNH QUAN CÂY XANH

Tổng thầu thiết kế và thi công cho 7,96ha dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 - Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Toàn bộ công việc liên quan đến thiết kế cho tất cả các bước thiết kế và tất cả các hạng mục thiết kế cần thiết liên quan đến Hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan trong phạm vi ranh đất của dự án được giao cho đơn vị thi công và khu vực vỉa hè lân cận liền kề có ảnh hưởng đến dự án.

- Thiết kế xây dựng phải được thẩm tra, thẩm định và phê duyệt theo quy định của Pháp luật.
- Giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ thiết kế trên cơ sở ý kiến thẩm tra, Chủ đầu tư và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Có nghĩa vụ sửa đổi, bổ sung hoặc thay đổi các thiết kế bất hợp lý do lỗi của mình gây ra.
- Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, nhà thầu thi công và nhà thầu giám sát thi công.

- Toàn bộ công việc liên quan đến công tác thi công các hạng mục theo đúng thiết kế, đảm bảo yêu cầu về khối lượng, chất lượng, tiến độ, có thẩm mỹ hợp lý, được đơn vị vận hành nhận bàn giao, đảm bảo các công tác hoàn thiện sẵn sàng để Chủ đầu tư bán sản phẩm, đảm bảo hệ thống điện

- Thoát nước đáp ứng đầy đủ yêu cầu sử dụng, đảm bảo các công tác bàn giao (cây xanh, hệ thống điện, hệ thống nước ...) cho cơ quan Nhà nước, đảm bảo thi công theo đúng tiêu chuẩn hiện hành bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung công việc sau:

STT	Nội dung	Phạm vi công việc		Ghi chú
		Bao gồm	Không bao gồm	
I	Công tác chung, công tác chuẩn bị, công tác tổ chức công trường (bao gồm tổ chức văn phòng và phụ trợ cần thiết), công tác triển khai bản vẽ thi công, triển khai bản vẽ biện pháp thi công, công tác lựa chọn và trình mẫu vật tư, vật liệu, thiết bị (nếu có), công tác vận chuyển, biện pháp thi công, toàn bộ công tác phụ trợ phục vụ thi công (điện nước, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, thí nghiệm vật liệu và thí nghiệm hoàn thành, công trình tạm phục vụ thi công)... cần thiết để phục vụ cho việc thi công hoàn chỉnh.	x		

II	Công tác phát quang, dỡ bỏ cây cối, san lấp mặt bằng	x		
III	Phần đường			
1	Công tác san lấp: chuẩn bị mặt bằng, đào, đắp, đầm, vận chuyển, đường công vụ...	x		
2	Gia cố mái taluy bằng kết cấu khung BTCT, lát gạch BTCT, trồng cỏ...	x		
3	Thi công toàn bộ công tác nền đường: san ủi, đắp đất, lu lèn,...	x		
4	Thi công toàn bộ công tác mặt đường			
	San ủi, đá CPDD đầm lèn	x		
	Tưới nhựa	x		
	Mặt đường bê tông nhựa	x		
5	Thi công vỉa hè, dải phân cách			
	Lát gạch tezzarro 40x40x3cm (bao gồm lớp bê tông lót 5cm)	x		
	Lát đá Granit vỉa hè và bó vỉa đường QL19B (phạm vi thuộc dự án được giao)	x		
6	An toàn giao thông + tín hiệu giao thông: đèn giao thông, camera giao thông, sơn đường, kẻ vạch, biển hiệu, biển tên	x		
7	Các công tác khác phục vụ thi công (đường công vụ, đường tạm, biện pháp thi công...)	x		
IV	Hệ thống thoát nước mưa			
1	Cung cấp và thi công lắp đặt hoàn thiện toàn bộ hệ thống ống công BTCT + mối nối. Đấu nối, thử nghiệm và nghiệm thu bàn giao với cơ quan chuyên ngành	x		
2	Toàn bộ công tác đất, bê tông, cốt pha, cốt thép cho các hạng mục sau:			
	Gói cống các loại	x		
	Giếng thu, hố thu, cửa xả	x		
	Tường chắn, nắp hố ga...	x		Nắp hố ga hoàn thiện phải cùng với vật liệu xung quanh
3	Công tác kim loại cho hệ thống cấp thoát nước	x		
4	Thực hiện các thủ tục thỏa thuận đấu nối hệ thống thoát nước với địa phương, nghiệm thu lắp đặt đưa vào sử dụng	x		Chịu chi phí phần 7,96ha (nếu có)
V	Hệ thống thoát nước thải			
1	Thi công toàn bộ công tác cung cấp lắp đặt ống HDPE + mối nối	x		
2	Toàn bộ công tác đất, bê tông, cốt pha, cốt thép cho các hạng mục sau:			

	Gói công các loại	x		
	Giếng thu	x		
3	Thực hiện các thủ tục thỏa thuận đầu nối hệ thống thoát nước với địa phương, nghiệm thu lắp đặt đưa vào sử dụng	x		Chịu chi phí phần 7,96ha (nếu có)
VI	Hệ thống hào kỹ thuật			
1	Thi công toàn bộ công tác cung cấp lắp đặt hào kỹ thuật, nắp thăm hào kỹ thuật	x		Bao gồm kéo dây, lắp đặt ống cơ điện
2	Toàn bộ công tác đất, bê tông, cốt pha, cốt thép cho các hạng mục sau:			
	Hố thăm kỹ thuật	x		Bao gồm các công tác: cung cấp, lắp đặt thanh đỡ, cùm inox 304...
	Nắp đan hố thăm	x		
VII	Cây xanh			
1	Thi công khung hồ trồng cây, bồn hoa,...	x		
2	Cung cấp, trồng và chăm sóc bảo dưỡng cây xanh, cỏ	x		
3	Thi công hệ thống cấp nước tưới cây	x		
4	Phối hợp với Nhà thầu trồng cây xanh trong quá trình thực hiện và bàn giao cho cơ quan Nhà Nước	x		
VIII	Điện chiếu sáng			
1	Thi công toàn bộ công tác cung cấp lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng: cột đèn, bóng đèn, tủ điều khiển chiếu sáng, hệ thống tiếp địa, hệ thống cáp điện, ống bảo vệ cáp,...	x		Đèn năng lượng mặt trời cho các tuyến chính
2	Toàn bộ công tác đất, bê tông, cốt pha, cốt thép cho móng cột đèn	x		
IX	Trạm biến áp và đường dây			
1	Thi công công tơ đóng cắt, hệ thống tiếp địa, ...) toàn bộ công tác cung cấp lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống trạm biến áp kios hợp bộ (trạm biến áp 750kvA, 1250kvA, 1500kvA, 1600kvA, tủ điện phân phối, thiết bị)	x		
2	Thi công toàn bộ công tác cung cấp lắp đặt hệ thống cáp ngầm trung thế, cáp hạ thế, ống bảo vệ HDPE xoắn, tủ trung thế, đầu nối vào hệ thống điện của Nhà nước	x		
3	Cung cấp, lắp đặt hệ thống móc, biển báo cảnh báo điện trung thế theo quy định	x		

4	Toàn bộ công tác đấu nối, thí nghiệm, thỏa thuận đóng điện với điện lực địa phương để nghiệm thu lắp đặt đưa vào sử dụng và bàn giao cho ngành điện	x		Chịu chi phí phần 7,96ha (nếu có)
X	Hệ thống cấp nước			
1	Thi công toàn bộ công tác cung cấp lắp đặt hoàn thiện hệ thống cấp nước	x		
2	Thực hiện các thủ tục với địa phương, nghiệm thu lắp đặt đưa vào sử dụng, thủ tục thỏa thuận đấu nối hệ thống cấp nước	x		Chịu chi phí phần 7,96ha (nếu có)
3	Thi công toàn bộ công tác cung cấp lắp đặt hoàn thiện trụ cứu hỏa	x		
4	Thực hiện việc thẩm duyệt PCCC với cơ quan PCCC với địa phương để nghiệm thu, đưa vào sử dụng	x		Chịu chi phí phần 7,96ha (nếu có)
5	Khoan giếng, cung cấp lắp đặt hoàn thiện hệ thống máy bơm, ống dẫn... phục vụ chăm sóc cây xanh	x		Phải có biện pháp bảo vệ (khung sắt, khóa,...) chống trộm máy bơm
XI	Hệ thống thông tin			
1	Thi công công tác cung cấp lắp đặt ống bảo vệ cáp HDPE xoắn	x		
2	Thực hiện thỏa thuận đấu nối hệ thống thông tin liên lạc với địa phương để nghiệm thu lắp đặt và đưa vào sử dụng	x		Chịu chi phí phần 7,96ha (nếu có)
XII	Thiết bị thể thao công viên			
1	Thi công toàn bộ công tác cung cấp lắp đặt thiết bị thể thao công viên	x		
XIII	Công tác khác			
1	Tạo mốc GPS (công tác đo đạc, dẫn truyền từ mốc Quốc gia, mua mốc Quốc gia, lập mốc và bảo vệ mốc,...)	x		Chịu chi phí phần 7,96ha (nếu có)
2	Khoan khảo sát địa chất	x		Chịu chi phí phần 7,96ha (nếu có)
3	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ	x		Chịu chi phí phần 7,96ha (nếu có)
4	Toàn bộ công tác phụ trợ phục vụ thi công (điện nước phục vụ thi công, hồ chứa nước tạm, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, thí nghiệm vật liệu và thí nghiệm hoàn thành, công trình tạm phục vụ thi công)	x		

5	Toàn bộ công tác đấu nối các hệ thống (điện, nước, giao thông, ...) của Dự án vào hệ thống của Nhà nước. Công tác nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng	x		Chịu chi phí phần 7,96ha (nếu có)
6	Chế tạo cọc phân lô	x		
7	Cắm cọc phân lô đất kinh doanh	x		
8	Đường dây trung thế dẫn từ ngoài đến vị trí đấu nối đầu dự án trong khu 4 + khu 2		x	Chào giá bổ sung
9	Báo cáo đánh giá tác động môi trường	x		Giai đoạn thiết kế
10	Báo cáo quan trắc môi trường	x		Giai đoạn thi công
11	Tiện ích công trường, nguồn điện nước phục vụ công tác thi công cho các nhà thầu khác	x		
12	Chi phí sử dụng điện, nước chờ bàn giao hạ tầng cho đơn vị quản lý khai thác	x		

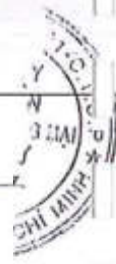
- Toàn bộ các công tác thí nghiệm, chạy thử, công tác vệ sinh, vệ sinh công nghiệp, lập hồ sơ chất lượng, hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, bàn giao,...

- Toàn bộ các công tác khác nhằm đảm bảo đủ điều kiện để Chủ đầu tư đưa vào kinh doanh và đảm bảo cơ quan quản lý vận hành chấp nhận bàn giao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ IDV



Huỳnh Phi Long



DANH MỤC VẬT TƯ CHÍNH
 DỰ ÁN: ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TẠI PHÂN KHU SÓ 2
 KHU ĐÔ THỊ DU LỊCH SINH THÁI NHƠN HỘI
 HẠNG MỤC: THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TRỌN GÓI 7.96Ha HẠNG MỤC HẠ TẦNG KỸ
 THUẬT VÀ CẢNH QUAN CÂY XANH

STT	DIỄN GIẢI	VỊ TRÍ	TIÊU CHÍ KỸ THUẬT	DANH MỤC VẬT TƯ
A	SAN NỀN VÀ GIAO THÔNG			
I	NỀN ĐƯỜNG			
1	Đất đắp	Nền đường		Nhon Mỹ, Cát Nhon hoặc tương đương
II	MẶT ĐƯỜNG			
1	Bê tông nhựa hạt mịn	Mặt đường	C12.5	Xây lắp Bình Định; Đường bộ Quy Nhơn; Công ty 703 hoặc tương đương
2	Bê tông nhựa hạt trung	Mặt đường	C19	Xây lắp Bình Định; Đường bộ Quy Nhơn; Công ty 703 hoặc tương đương
3	Nhựa bitum	Mặt đường		Petrolimex hoặc tương đương
4	Cấp phối đá dăm loại I	Mặt đường	Dmax 25	Nhon Hòa, Mỹ Quang; Xây lắp Bình Định hoặc tương đương
5	Cấp phối đá dăm loại II	Mặt đường	Dmax 37,5	Nhon Hòa, Mỹ Quang; Xây lắp Bình Định hoặc tương đương
6	Bê tông xi măng		C8; C10; C20...	Nhon Hội, Mê Kông Bình Định hoặc tương đương
7	Cát vàng	Bê tông, vỉa		Sông Kôn hoặc tương đương
8	Đá 1x2	Bê tông		Nhon Hòa, Mỹ Quang; Xây lắp Bình Định hoặc tương đương
9	Xi măng	Bê tông, vỉa		Kaito hoặc tương đương
III	VỈA HÈ, DẢI PHÂN CÁCH			
1	Đá granite-vĩa hê (Tím Phù Cát, hồng Vân Canh, vàng Bình Định)	Vĩa hê		Thuận Đức; Tân Trung Nam hoặc tương đương
2	Gạch Terrazzo	Vĩa hê	(400x400x30)mm	Hải Minh, Huỳnh Nguyên hoặc tương đương
3	Đá granite-bó vỉa (Tím Phù Cát, hồng Vân Canh, vàng Bình Định)	Bó vỉa		Tân Trung Nam, Thuận Đức hoặc tương đương
4	Đất trồng cây (90% đất mùn trồng cây, 10% tro trấu, sơ dừa)	DPC		Kim Thu hoặc tương đương
IV	AN TOÀN GIAO THÔNG			

1	Sơn lót đường	Mặt đường		Kova hoặc tương đương
2	Sơn dẻo nhiệt	Mặt đường		Kova hoặc tương đương
3	Biển báo, trụ đỡ biển báo	ATGT		Ngọc Linh hoặc tương đương
4	Cột đèn THGT	THGT		Hapulico hoặc tương đương
B	HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC			
	MƯA, THOÁT NƯỚC MẶT			
			Cống ly tâm/ Rung ép	Hải Minh, Thanh Thành; Lộc
1	Ông cống BTCT	Thoát nước		Phát, Nam Thịnh - Cam Ranh hoặc tương đương
2	Joint cao su	Thoát nước		Kiên Kiệt hoặc tương đương
3	Lưới chắn rác	Thu nước		Việt Nam
4	Nắp gang	Hố ga		Thành An; Thiên Phát; Minh
			SN 4	Nghĩa hoặc tương đương
5	Ông HDPE	Thoát nước thải	SN 8	Ông Đồng Nai, Tiền Phong, hoặc tương đương
6	Thép tròn các loại	Cấu kiện bê tông cốt thép		Hòa Phát, Pomina hoặc tương đương
7	Thép hình, thép tấm			Cty TNHH TM Thép Đại Toàn Thắng hoặc tương đương
C	CÂY XANH, CẢNH QUAN			
1	Gạch số 8	Hố trồng cây, cỏ		
2	Cây xanh theo danh mục thiết kế	Cây lớn, cây bụi, cây trồng thảm		Bổ sung sau
3	Hệ thống cấp nước tưới cây			
4	Thiết bị tập Thể dục thể thao			Bổ sung sau
D	HỆ THỐNG CẤP NƯỚC			
1	Ông và phụ kiện HDPE, uPVC	Hào kỹ thuật, nền đường, vỉa hè	D25; D50; D110; D160	Đồng Nai; Tiền Phong hoặc tương đương
2	Van các loại	Hào kỹ thuật, vỉa hè	Van gang PN10/16	ShinYi, Unik, AUT hoặc tương đương
3	Máy bơm nước	Con lươn, bãi cỏ		Pentax, Grundfos hoặc tương đương
E	HỆ THỐNG ĐIỆN, ĐIỆN CHIẾU SÁNG, THÔNG TIN LIÊN LẠC			
		Hào kỹ thuật,	D65/50;	

4	Ống nhựa xoắn HDPE	nền đường, vỉa hè	D130/100; D160/125	Ospen loại 1 hoặc tương đương
			Cu/XLPE/PVC/DS TA/PVC;	
		Hào kỹ thuật, nền đường	CXV/DSTA	
6	Dây cáp điện		CXV/DSTA/PVC	Cadisun hoặc tương đương
			Cu/CXV/PVC	
7	Trụ đèn, đèn chiếu sáng	Vỉa hè	H=8m; H=10m	Hapulico, Super Thái Dương hoặc tương đương
8	Tủ điện	Vỉa hè	Composite	Duy Hào hoặc tương đương
9	Thiết bị đóng cắt	Trong tủ điện	ACB; MCCB; MCB	LS, Mitsubishi, Schneider hoặc tương đương
10	Máy biến áp	Vỉa hè, bãi cỏ	Loại dầu, 22kv/ 0.4kv	Thibidi hoặc tương đương

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ IDV

GIÁM ĐỐC





Huỳnh Phi Long

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận đầu tư dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 9 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Văn bản số 76/BXD-PTĐT ngày 10/9/2019 của Bộ Xây dựng về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 9 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt tại Văn bản số 314/2019/PĐ-ĐT ngày 20/7/2019 về việc đề nghị chấp thuận đầu tư dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 9 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội và Văn bản số 475/2019/PĐ-ĐT ngày 16/9/2019 về việc giải trình một số nội dung liên quan đến Dự án theo góp ý của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 115/TTr-BQL ngày 18/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận đầu tư dự án với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 9 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội.

2. Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303493756 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/9/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 14/5/2019

Vốn điều lệ: 3.276.579.720.000 đồng

Địa chỉ trụ sở chính: Số 422 Đào Trí, khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đạt

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị



3. Địa điểm, ranh giới, diện tích chiếm đất toàn bộ dự án:

- Địa điểm: Phân khu số 9 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội.

- Diện tích đất sử dụng: 459.381,6 m²

- Giới cận: Phía Bắc giáp đường nối Nhơn Lý, phía Đông và phía Nam giáp dự án Công viên động vật hoang dã FLC Quy Nhơn, phía Tây giáp đường Quốc lộ 19B (đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội).

4. Mục tiêu của dự án: Triển khai đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 9 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội theo đúng quy hoạch, nhằm phát triển quỹ nhà ở phục vụ dân cư địa phương và công nhân, chuyên gia làm việc tại Khu kinh tế Nhơn Hội, đồng thời phát triển khu đô thị cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống, mua sắm phục vụ du lịch, phát huy tiềm năng và thế mạnh của địa phương, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Hình thức đầu tư: Đầu tư trực tiếp bằng nguồn vốn của Nhà đầu tư và huy động vốn từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Nội dung sơ bộ dự án: Triển khai xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nhà ở, công trình xây dựng trên đất theo quy hoạch được duyệt theo chỉ tiêu sử dụng đất, cụ thể như sau:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao xây dựng (tầng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Dân số (người)
	Tổng cộng	459.381,6				15.649
1	Công trình công cộng dịch vụ đơn vị ở	43.476,4	40	4-5		
2	Đất ở chung cư cao cấp	336.840,7	40	20	8	15.649
3	Đất cây xanh đơn vị ở	22.995,7				
4	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	26.306,3				
5	Đất giao thông đơn vị ở	29.762,5				

7. Khái toán tổng mức đầu tư: 10.683.517.850.000 đồng (Mười nghìn, sáu trăm tám mươi ba tỷ, năm trăm mười bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền thuê đất, sử dụng đất là: 647.555.000.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn của Nhà đầu tư

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự kiến:

Stt	Nội dung	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng xã hội theo quy hoạch được duyệt	Quý 3/2019	Quý 2/2020
2	Xây dựng chung cư cao cấp	Quý 3/2020	Quý 2/2024

Handwritten signature

10. Phương thức giao đất, cho thuê đất: Theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

11. Các công trình hạ tầng được chuyển giao cho Nhà nước: Thực hiện theo quy định hiện hành.

12. Các đề xuất hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với dự án theo quy định: Theo quy định hiện hành.

13. Dự kiến đơn vị quản lý hành chính đối với dự án. Các quy định về phối hợp quản lý hành chính, chuyển giao hành chính, an ninh và dịch vụ công ích giữa chủ đầu tư với các cơ quan địa phương có liên quan trong quá trình thực hiện đến khi hoàn thành dự án: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết và các quy định tại Quyết định chấp thuận đầu tư; tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý đô thị, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản chính. 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt, 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế và 01 bản lưu tại Văn phòng UBND tỉnh./

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (bản chính);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở TC, XD, KH&ĐT, TN&MT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND TP Quy Nhơn;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 012323 Quyển số: 01/18

Ngày: 15-04-2024

CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VĂN THỊ MỸ ĐỨC



Nguyễn Thị Thanh

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chấp thuận đầu tư Dự án
Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 9 thuộc Khu đô thị
du lịch sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản
lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ
Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-
CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Văn bản số 315/BXD-PTĐT ngày 22/01/2020 của Bộ Xây dựng liên
quan đến Dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 9 thuộc Khu đô thị du lịch
sinh thái Nhơn Hội;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt tại Văn bản
số 38/2020/PĐ-ĐT ngày 04/02/2020 về việc điều chỉnh chấp thuận đầu tư Dự án Đầu
tư phát triển đô thị tại Phân khu số 9 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 14/TTr-BQL ngày
17/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung sơ bộ dự án, khái toán tổng mức đầu tư, thời gian
và tiến độ thực hiện dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 9 thuộc Khu đô thị
du lịch sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội, quy định tại Điều 1 Quyết định
số 3397/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Nội dung sơ bộ dự án: Triển khai xây dựng các hạng mục công trình hạ
tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nhà ở, công trình xây dựng trên đất theo quy hoạch
được duyệt theo chỉ tiêu sử dụng đất, cụ thể như sau:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao xây dựng (tầng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Dân số (người)
	Tổng cộng	459.381,6				15.649
1	Công trình công cộng dịch vụ đơn vị ở	27.465,957	40	2-3		

2	Đất ở	270.784,854				
2.1	Đất ở liên kế	176.513,149	88	3-4	3,08	6.165
2.2	Đất ở biệt thự	47.678,97	70	5	3,5	1.053
2.3	Đất chung cư cao cấp	46.592,735	40	45	18	1.330
3	Đất cây xanh đơn vị ở	19.111,749				
4	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật – bãi đỗ xe	1.465,539				
5	Đất giao thông đơn vị ở	140.553,47				

- Khái toán tổng mức đầu tư: 8.550.576.937.000 đồng (Tám nghìn, năm trăm năm mươi tỷ, năm trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng)

- Thời gian và tiến độ thực hiện dự án:

Stt	Nội dung	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung	Quý 3/2019	Quý 1/2020
2	Các công trình công cộng và hạ tầng xã hội theo quy hoạch đã được phê duyệt	Triển khai đồng bộ theo tiến độ phù hợp với các công trình nhà ở, đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người dân khi đến ở	
3	Xây dựng nhà liên kế	Quý 4/2019	Quý 4/2020
4	Xây dựng nhà biệt thự	Quý 4/2019	Quý 4/2020
5	Xây dựng chung cư cao cấp	Quý 3/2020	Quý 3/2022

Các nội dung khác vẫn giữ nguyên như Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 để chứng thực;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND TP Quy Nhơn;
- UBND huyện Phù Cát;
- CVP, PVP QT;
- Lưu: VT, Kế.

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VĂN THỊ MỸ ĐỨC



Nguyễn Thị Thanh

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phi Long

Bình Định, ngày 17 tháng 12 năm 2019

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 57/GPXD

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần Phát triển Bất Động Sản Phát Đạt.
Địa chỉ liên hệ: Số 422 đường Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, TP.
Hồ Chí Minh.

2. Được phép xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 9 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội.

- Tổng số hạng mục công trình cấp GPXD: 08 hạng mục.

- Thiết kế công trình: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo.

- Đơn vị thiết kế: Công ty Cổ phần IDECO Việt Nam.

- Đơn vị thẩm tra thiết kế: Công ty CP tư vấn kỹ nghệ Trí Việt.

- Địa điểm xây dựng: Phân khu số 9 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội.

- Chi giới xây dựng: Theo QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 4238/QĐ-UBND ngày 13/11/2019.

2.1. San nền:

- Diện tích san nền: 45,94ha.

- Cao độ san nền: Tuân thủ theo QHCT 1/500 đã được phê duyệt. Theo đó, cao độ khống chế từ thấp nhất +30,35m đến cao nhất +44,00m, hướng dốc từ Tây Nam xuống Đông Bắc.

2.2. Hệ thống đường giao thông và các công trình phụ trợ:

- Quy mô mặt cắt ngang của các tuyến đường trong phân khu:

+ Tuyến đường K5 (đường khu vực): Lộ giới 27m (4,5m-18m-4,5m).

+ Tuyến N2, N3, N4, N5, N6, N7, N9, N10, N11, N12, N13, N14, N16, N18, N21, N23, N25, N26, N27, D3, D4, D5 (đường nội bộ): Lộ giới 11m (2,5m-6m-2,5m);

+ Tuyến N8, N15, N17, N19, N20, N22, N24 (đường nội bộ): Lộ giới 12m (3m-6m-3m);

+ Tuyến D1, D2 (đường nội bộ): Lộ giới 8,5m (2,5m-6m);

+ Tuyến N1 (đường nội bộ): Lộ giới 8,5m-12m.

- Tuyến đường khu vực (K5) được xây dựng với Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc}=155\text{Mpa}$, kết cấu áo đường gồm các lớp như sau:

+ Lớp đáy áo đường đá mi phân cách, dày tối thiểu 30cm, lu lèn chặt $K=1,00 \div 1,02$;

+ Lớp móng dưới CPĐD $D_{max} 37.5$ lu lèn chặt K98, dày 30cm.



- + Lớp móng trên CPĐD Dmax 25 lu lèn chặt K98, dày 14cm.
- + Tưới nhựa thấm bám TC: 1kg/m²
- + Lớp BTN C19 dày 5cm.
- + Tưới nhựa dính bám TC: 0,5kg/m²
- + Lớp BTN C12,5 dày 4cm.
- Các tuyến đường giao thông nội bộ còn lại được xây dựng với Mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc=120Mpa, kết cấu áo đường gồm các lớp như sau:
 - + Lớp đáy áo đường đá mi phân cách, dày tối thiểu 30cm, le lèn chặt K=1,00 ÷ 1,02;
 - + Lớp móng dưới CPĐD Dmax 37.5 lu lèn chặt K98, dày 16cm.
 - + Lớp móng trên CPĐD Dmax 25 lu lèn chặt K98, dày 14cm.
 - + Tưới nhựa thấm bám TC: 1kg/m²
 - + Lớp BTN C19 dày 5cm.
 - + Tưới nhựa dính bám TC: 0,5kg/m²
 - + Lớp BTN C12,5 dày 4cm.
- Kết cấu vỉa hè:
 - + Tuyến đường khu vực (K5): Cát đầm chặt K95, cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm, vữa đệm xi măng C8 dày 2cm, lát đá granit màu xám không đánh bóng 600x300x30mm.
 - + Các đường nội bộ: Cát đầm chặt K95, cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm, vữa đệm xi măng C8 dày 2cm, Lát gạch terazo kích thước 400x400x30mm.
- Kết cấu bó vỉa: Kết cấu bằng bê tông đá 1x2 C20, đặt trên lớp đá dăm đệm 10cm. Riêng đối với các đường chính kết cấu bó vỉa bằng đá granit tạo nhám, đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.
- Nút giao thông: Tất cả các nút giao đều là nút giao đơn giản cùng mức, tầm nhìn tại các nút giao đều thông thoáng, không bị che khuất bởi các yếu tố về địa hình, địa vật; bố trí đầy đủ các thiết bị an toàn giao thông như biển báo tên đường, vạch sơn.
- Đảm bảo an toàn giao thông: Bố trí đầy đủ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, biển báo tên đường, vạch sơn kẻ đường tín hiệu giao thông trên các tuyến trong phân khu, đảm bảo an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.
- Cây xanh: Cây xanh trên vỉa hè bố trí giữa các lô đất nhà dân với khoảng cách từ trung bình 10-15m (trừ các trường hợp đặc biệt). Hồ trồng cây xanh bằng bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 C20 dày 10cm, cao 0,35m.
 - + Cây xanh trên vỉa hè: Sưa Đỏ, Phượng.
 - + Những vị trí lồi vào khu đô thị tạo điểm nhấn bằng dây cây Chà Là.

2.3. Hệ thống thoát nước mưa:

- Sử dụng cống HDPE D200 và ống cống D300 đến D1500 bê tông cốt

thép để bố trí thoát nước cho toàn khu vực. Hệ thống thoát nước bố trí trên vỉa hè sử dụng cống H10, hệ thống thoát nước ngang đường sử dụng cống H30.

- Kết cấu giếng thu, giếng thăm bán lắp ghép, hầm ga dùng BTCT C20, khuôn hầm và tấm đan dùng BTCT C20. Kết cấu gồm 2 phần: phần bên dưới được đúc sẵn có chừa cốt thép để liên kết với phần bên trên, phần trên kết cấu giếng thu được đúc tại chỗ. Kết cấu cửa thu được thiết kế theo kiểu hàm ếch có lưới chắn rác bằng thép (hoặc gang đúc) và hệ thống ngăn mùi. Nắp đan bằng bê tông cốt thép đúc sẵn.

2.4. Hệ thống thoát nước thải:

- Sử dụng ống HDPE D200, D315 loại PN6 cho loại trên vỉa hè, sau dây nhà tiếp giáp Quốc lộ 19B và sau dây nhà giáp đường Nhơn Lý; ống HDPE D200, D315 loại PN8 cho loại ngang đường.

- Hố ga thoát nước thải bằng BTCT đá 1x2 C20, bán đúc sẵn (phía dưới đúc sẵn, phía trên đổ tại chỗ), dưới móng được lót bằng đá dăm đệm. Các nắp hố ga nằm dưới lớp gạch vỉa hè nhằm đảm bảo mỹ quan khu vực. Khoảng cách giữa các hố ga 20m - 30m.

- Trạm xử lý nước thải cục bộ tạm có công suất 2.000m³/ngày, được xây dựng bằng bê tông cốt thép, ngầm dưới đất tại khu đất chung cư. Về lâu dài sẽ tháo dỡ, hoàn trả lại mặt bằng.

2.5. Hệ thống hào kỹ thuật:

- Hào kỹ thuật được chia làm 2 loại: Loại bố trí chạy dọc vỉa hè các tuyến đường và loại bố trí ngang qua các tuyến đường đầu nối vỉa hè còn lại. Hào được thiết kế với kết cấu bằng BTCT đúc sẵn dạng 1 ngăn, nắp hào kiểu âm dương bằng BTCT lắp ghép. Khoảng cách từ đỉnh nắp hào tới mặt vỉa hè không nhỏ hơn 0,3m, tới mặt đường của xe chạy không nhỏ hơn 0,7m. Đường dây, đường ống trong hào kỹ thuật được bố trí trên các giá đỡ đảm bảo độ bền, ổn định, an toàn và thuận tiện trong quá trình quản lý và vận hành hệ thống.

- Trong khoang hào kỹ thuật loại 1 bố trí 6 giá đỡ: 2 giá đỡ phía dưới để bố trí các đường dây trung thế, 4 giá đỡ phía trên bố trí cho cáp điện chiếu sáng, cáp thông tin và điện hạ thế. Hào kỹ thuật loại 2 bố trí 4 giá đỡ cho cáp điện chiếu sáng, cáp thông tin và điện hạ thế. Khoảng cách giữa các giá đỡ 70-80cm.

- Hố thăm: Kết cấu bằng BTCT C20 được chế tạo đúc sẵn phía dưới và đổ tại chỗ phía trên, thành dày 20cm, được đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

2.6. Hệ thống cấp nước:

- Mạng lưới cấp nước được thiết kế theo mạng lưới vòng, kết hợp mạng lưới cụt. Ống cấp nước được sử dụng là ống nhựa HDPE có đường kính D63mm, D110mm, D160mm, D225mm. Tuyến ống cấp nước được bố trí trên vỉa hè các trục đường giao thông, đảm bảo cung cấp nước tới các đối tượng có nhu cầu sử dụng nước trong dự án. Độ sâu chôn ống trung bình khoảng 0.7-1m.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Bố trí các trụ nước chữa cháy tại các ngã 3, ngã 4, trên vỉa hè các trục đường giao thông để đảm bảo công tác chữa cháy. Khoảng cách các trụ nước chữa cháy từ 120-150m.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày .04. tháng .06. năm 2019

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số: 04/06/2019/PĐ-620/NH

CHO

**GÓI THẦU: TỔNG THẦU THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TRỌN GÓI
HẠNG MỤC HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ CẢNH QUAN CÂY XANH**

CỦA

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày.....tháng.....năm.....

**DỰ ÁN: ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TẠI PHẦN KHU SỐ 9 KHU ĐÔ THỊ
DU LỊCH SINH THÁI NHƠN HỘI**

ĐỊA ĐIỂM: KHU KINH TẾ NHƠN HỘI, TỈNH BÌNH ĐỊNH

GIỮA



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG 620

NĂM 2019

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ thông tư hướng dẫn và các Quyết định hiện hành của Bộ xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 04 tháng 06 năm 2019, tại TP.Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Chủ đầu tư (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT

Đại diện : Ông NGUYỄN VĂN ĐẠT Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : 422 Đào Trí, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM.

Điện thoại : (84-8) 3773 2222 Fax : (84-8) 3773 8908

Tài khoản : 130 100 000 56189 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tp. HCM

Mã số thuế : 0303493756

Và bên kia là:

Nhà thầu (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG 620

Đại diện : Ông PHAN VĂN TIẾN Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Ấp 4, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

Điện thoại : (072) 3 633 620 Fax: (072) 3 714 620

Tài khoản : 3131 0000 620 620 tại Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bắc Sài Gòn.

Mã số thuế : 1100727305

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng của Gói thầu: “**Tổng thầu thiết kế và xây dựng trọn gói hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và Cảnh quan cây xanh**” thuộc Dự án “**Đầu tư phát triển đô thị tại phân khu số 9 Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội**” tại Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Trong hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như sau:

1.1. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phát Triển Bất Động Sản Phát Đạt;

- 1.2. **Nhà thầu:** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng 620;
- 1.3. **Đại diện Chủ đầu tư** là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được uỷ quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư;
- 1.4. **Đại diện Nhà thầu** là người được Nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu uỷ quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu;
- 1.5. **Ban quản lý dự án** là đơn vị do Chủ đầu tư thành lập để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện hợp đồng.;
- 1.6. **Tư vấn thiết kế** là tư vấn thực hiện việc thiết kế xây dựng công trình;
- 1.7. **Tư vấn giám sát** là tư vấn thực hiện việc giám sát công trình;
- 1.8. **Nhà thầu phụ** là nhà thầu ký hợp đồng với Nhà thầu để thi công một phần công việc của Nhà thầu.
- 1.9. **Dự án** là Dự án Đầu tư phát triển đô thị tại phân khu số 9 Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội;
- 1.10. **Hợp đồng** là toàn bộ hồ sơ hợp đồng, theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên] của Hợp đồng;
- 1.11. **Chỉ dẫn kỹ thuật (thuyết minh kỹ thuật)** là các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật được quy định cho công trình và bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung cho các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật đó;
- 1.12. **Bản vẽ thiết kế** là tất cả các bản vẽ, bảng tính toán và thông tin kỹ thuật tương tự của công trình do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu hoặc do Nhà thầu lập đã được Chủ đầu tư chấp thuận;
- 1.13. **Bảng tiên lượng** là bảng kê chi tiết khối lượng và giá các công việc trong hợp đồng;
- 1.14. **Bên** là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo ngữ cảnh (yêu cầu) diễn đạt;
- 1.15. **Ngày khởi công** là ngày được thông báo theo khoản 7.1 [Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng];
- 1.16. **Thời gian hoàn thành** là khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành công trình được tính từ ngày khởi công đến ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao;
- 1.17. **Thời hạn bảo hành công trình xây dựng** là thời gian nhà thầu chịu trách nhiệm pháp lý về sửa chữa các sai sót đối với công trình. Thời hạn bảo hành được tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao;
- 1.18. **Biên bản nghiệm thu** là biên bản được phát hành theo Điều 6 [Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng];
- 1.19. **Ngày được hiểu** là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch;
- 1.20. **Ngày làm việc** là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật;
- 1.21. **Ngày lịch** là ngày dương lịch (bao gồm cả thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết);
- 1.22. **Thiết bị của Nhà thầu** là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Nhà thầu thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).;
- 1.23. **Thiết bị của Chủ đầu tư** là máy móc, phương tiện do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu sử dụng để thi công công trình;
- 1.24. **Rủi ro và bất khả kháng** được định nghĩa tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng];
- 1.25. **Luật** là toàn bộ hệ thống Luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 1.26. **Công trường** là địa điểm Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu để thi công công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong hợp đồng;

1.27. Thay đổi là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá hợp đồng hoặc tiến độ thi công khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

- a) Bản thỏa thuận Hợp đồng này và các Phụ lục kèm theo, Phụ lục hợp đồng và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- b) Bảng giá Hợp đồng;
- c) Hồ sơ thiết kế (bản vẽ thiết kế, thuyết minh thiết kế/tiêu chí kỹ thuật,...);
- d) Biện pháp thi công tổng thể và chi tiết;
- e) Các tài liệu khác có liên quan (hồ sơ chào giá của Nhà thầu, hồ sơ đánh giá thầu, chỉ thị công trường, hồ sơ thay đổi thiết kế, biểu mẫu, ...);
- f) Và các hồ sơ khác có liên quan.

2.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu

Những tài liệu cấu thành nên Hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các Bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các Bên không thống nhất được thì các vấn đề không thống nhất này sẽ được áp dụng theo các tài liệu cấu thành nên Hợp đồng với thứ tự ưu tiên từ trên xuống như quy định tại Khoản 2.1 [Hồ sơ hợp đồng] Hợp đồng này.

Chủ đầu tư giữ quyền giải thích hoặc đưa ra chỉ dẫn trong trường hợp nội dung hồ sơ có thiếu sót, không rõ ràng hoặc mâu thuẫn với nhau.

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

3.1. Hợp đồng xây dựng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

3.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 4. Bám đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Không áp dụng

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc

Chủ đầu tư gửi Hồ sơ thiết kế hiện có của Gói thầu cho Nhà thầu để Nhà thầu tiếp tục triển khai các bước thiết kế còn lại đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, pháp luật hiện hành để phục vụ việc xin phép xây dựng, triển khai thi công, hoàn công, đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư, Cơ quan quản lý vận hành với tiêu chí chất lượng - tiến độ - hiệu quả.

Nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị, nhân công, máy móc thi công, gia công, thi công, lắp đặt,... để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh, thử nghiệm, nghiệm thu, bàn giao và bảo hành cho gói thầu "Tổng thầu thiết kế và xây dựng trọn gói hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và Cảnh quan cây xanh" thuộc Dự án "Đầu tư phát triển đô thị tại phân khu số 9 Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội" tại Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định theo hạng mục công việc, chủng loại vật tư được quy định tại Phụ lục A "Bảng giá Hợp đồng" của Hợp đồng theo đúng Hồ sơ thiết kế do Nhà thầu lập (kể cả phần sửa đổi bổ sung) được Chủ đầu tư chấp thuận, chỉ dẫn kỹ thuật, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho Dự án, bản vẽ triển khai thi công (shopdrawings) và biện pháp thi công được chủ đầu tư phê duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn, tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật và các cơ quan chuyên ngành, và các thỏa thuận khác trong hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn các mục công việc chính như sau:

1. Các công tác chuẩn bị, công tác tạm, tổ chức công trường, công tác chung,..., công tác triển khai bản vẽ thi công, triển khai bản vẽ biện pháp thi công, công tác lựa chọn và trình mẫu vật tư, vật liệu, thiết bị (nếu có) công tác vận chuyển, biện pháp thi công, văn phòng công trường, an toàn

lao động và vệ sinh công trường, bảo hiểm thiết bị, an ninh công trường, huy động và di dời máy móc thiết bị, chi phí dọn dẹp công trường hoàn trả mặt bằng, xử lý công trình xung quanh, chi phí rủi ro do việc thi công ảnh hưởng đến các công trình lân cận, chi phí điện - nước phục vụ thi công, chi phí sử dụng máy phát điện trong trường hợp cần thiết, ... để phục vụ cho việc thi công hoàn chỉnh Gói thầu.

2. Phạm vi công việc chính của gói thầu : Xây dựng trọn gói hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và Cảnh quan cây xanh, bao gồm nhưng không giới hạn các phần công việc chính như sau:

San nền;
Hệ thống đường giao thông;
Hệ thống cấp thoát nước;
Hệ thống điện;
Hệ thống chiếu sáng;
Cảnh quan cây xanh;

Và các hạng mục Hạ tầng kỹ thuật khác theo Hồ sơ thiết kế được Chủ đầu tư và Cơ quan chức năng phê duyệt.

3. Toàn bộ các vật tư phụ và công tác phụ trợ phục vụ cho công tác thi công xây dựng
4. Toàn bộ các công tác quản lý, giám sát của Nhà thầu, công tác vệ sinh, vệ sinh công nghiệp (nếu có), lập hồ sơ chất lượng, hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành công trình và các hồ sơ khác liên quan theo đúng quy định hiện hành.
5. Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có);

Trước khi thi công, Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát chấp thuận nguồn cung cấp vật tư vật liệu, thiết kế thành phần bê tông để sử dụng cho Gói thầu, bất cứ loại vật tư nào không đáp ứng quy định và không được Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát phê duyệt thì Nhà thầu phải đệ trình loại vật tư khác đến khi được Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát phê duyệt;

Nhà thầu phải thực hiện các thí nghiệm vật liệu theo quy định kỹ thuật của Dự án và các quy định hiện hành.

Nhà thầu chịu trách nhiệm lập và hoàn tất báo cáo quan trắc môi trường trong quá trình thi công, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật hiện hành. Thực hiện đúng quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường trong và sau khi thực hiện xây dựng công trình.

Nhà thầu phải thực hiện bất kỳ công việc nào xét thấy cần thiết và được Chủ đầu tư chấp thuận để hoàn thành gói thầu này theo đúng các điều kiện Hợp đồng cho dù những công việc đó có được liệt kê hay không được liệt kê trong Phụ lục A của Hợp đồng.

Mọi công tác khảo sát hiện trường, khảo sát các nguồn cung ứng vật tư, thiết bị, các nguồn năng lượng (điện, nước), các tuyến giao thông, xử lý môi trường, và mọi vấn đề khác, chi phí liên quan đến công tác tổ chức, chuẩn bị mặt bằng, đường vận chuyển, chi phí vận chuyển, chi phí máy móc, thiết bị, biện pháp thi công, chi phí điện nước phục vụ thi công, chi phí khôi phục lại cơ sở hạ tầng của Dự án như hiện trạng trước khi thi công, phòng chống cháy nổ,... phải do Nhà thầu tự chịu trách nhiệm nhằm đảm bảo đáp ứng công việc thi công của gói thầu, và được coi là đã bao gồm trong chi phí đơn giá của Nhà thầu.

Cung cấp các giấy phép cần thiết để đưa thiết bị vào sử dụng, tuân thủ đúng các quy định hiện hành của nhà nước và các cơ quan chức năng để thực hiện hợp đồng này.

Nhà thầu cần phải tuân theo chỉ thị của Đại diện Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát trong suốt toàn bộ thời gian thực hiện hợp đồng để thực hiện các công việc của hợp đồng này theo trình tự và thời gian phù hợp

với Tiến độ thi công của Gói thầu và Kế hoạch thi công tổng thể của Dự án để hoàn thành Gói thầu đúng thời hạn;

Cung cấp tất cả các tài liệu theo yêu cầu của hợp đồng để thực hiện công việc bàn giao công trình;

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng

6.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng thi công xây dựng

a) Công trình phải được thi công theo đúng hồ sơ bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi) được Chủ đầu tư phê duyệt, chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ thiết kế phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho Dự án, và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của nhà nước có liên quan. Chất lượng sản phẩm của Hợp đồng xây dựng phải đáp ứng tất cả các yêu cầu của Hợp đồng. Nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình.

b) Nhà thầu thực hiện công tác thí nghiệm theo đúng quy định của Hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước Việt Nam và các điều kiện của Hợp đồng. Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định; phải tuân thủ mọi quy định về tiêu chuẩn môi trường hiện hành đối với vật tư, vật liệu, thiết bị cung cấp và vận hành trong quá trình thi công xây dựng.

c) Tất cả các vật tư do Nhà thầu cung cấp để lắp đặt cho Công trình phải đảm bảo mới 100%, thiết bị đủ điều kiện tổ chức thi công. Tên, chủng loại, mã hiệu, chỉ tiết kỹ thuật, nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ của các vật tư, thiết bị phải theo đúng Hồ sơ hợp đồng quy định tại Phụ lục A; Nhà thầu phải cung cấp vật tư, thiết bị, các tài liệu về đặc tính kỹ thuật và phải được Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào thi công cho công trình.

d) Nhà thầu phải đảm bảo Công trình sau khi hoàn thành đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành và đáp ứng tiến độ cam kết, đảm bảo không có trở ngại về chất lượng và tiến độ, ảnh hưởng đến nhà thầu thi công hạng mục tiếp theo.

e) Nhà thầu phải đảm bảo Công trình sau khi hoàn thành phải được Chủ đầu tư và cơ quan chuyên ngành, đơn vị tiếp quản vận hành chấp thuận nghiệm thu và nhận bàn giao theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật.

f) Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng của vật tư, thiết bị, quá trình thi công của mình. Nếu công trình không đạt chất lượng do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu phải và chịu hoàn toàn chi phí phát sinh để khắc phục, đảm bảo đến khi Công trình đạt chất lượng theo yêu cầu quy định tại hợp đồng và được Chủ đầu tư chấp thuận nghiệm thu và nhận bàn giao theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật.

g) Nhà thầu đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế của Dự án.

đ) Nhà thầu đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế, các yêu cầu/ chỉ dẫn kỹ thuật được Chủ đầu tư và Cơ quan chức năng phê duyệt.

6.2. Kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát

a) Chủ đầu tư/ Tư vấn giám sát được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi cung cấp vật tư, thiết bị cho Nhà thầu để kiểm tra.

b) Trong quá trình lắp dựng và xây dựng ở trên công trường, nơi được quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư được quyền kiểm tra, đo lường, thử các loại vật liệu theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất đã đăng ký, Chủ đầu tư đã phê duyệt.

Nhà thầu sẽ tạo mọi điều kiện cho người của Chủ đầu tư để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu.

Đối với các công việc mà người của Chủ đầu tư được quyền xem xét đo lường và kiểm tra, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết khi bất kỳ công việc nào như vậy đã xong và trước khi được phủ lấp, hoặc không còn được nhìn thấy. Khi đó Chủ đầu tư sẽ tiến hành ngay việc kiểm tra, đo lường hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu là Chủ đầu tư không đòi hỏi phải làm như vậy. Nếu Chủ đầu tư không tiến hành ngay hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu, thời gian chờ này sẽ không tính vào thời gian thi công.

c) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Chủ đầu tư được quyền yêu cầu Nhà thầu tiến hành thí nghiệm/kiểm định lại các vật liệu/thiết bị nhằm kiểm chứng lại chất lượng hoặc phát hiện kết quả thí nghiệm không chính xác. Chủ đầu tư sẽ chịu hoàn toàn các chi phí thí nghiệm/kiểm định này, nếu các kết quả thí nghiệm/kiểm định đáp ứng được đúng yêu cầu quy định trong hợp đồng. Ngược lại, Nhà thầu sẽ chịu toàn bộ các chi phí thí nghiệm/kiểm định này nếu một trong các thí nghiệm không đáp ứng được các yêu cầu quy định trong hợp đồng.

6.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành

a) Nhà tư vấn, Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu các sản phẩm của Hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 6.1 nêu trên. Tuy nhiên, việc đồng ý nghiệm thu này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu.

b) Nhà thầu phải tổ chức và mời đại diện của Nhà tư vấn, Chủ đầu tư, nghiệm thu từng công việc, từng bộ phận công trình xây dựng.

c) Các bộ phận bị che khuất (nếu có) của công trình phải được nghiệm thu và vẽ bản vẽ hoàn công trước khi tiến hành các công việc tiếp theo hoặc phải được sự cho phép của đại diện Chủ đầu tư trước khi tiến hành các công việc tiếp theo; trong trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện bản vẽ hoàn công trước khi tiến hành các công việc tiếp theo thì thời gian chờ chuyển tiếp để thực hiện hoàn công sẽ không được tính vào thời gian thi công.

d) Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng là Hồ sơ hợp đồng quy định tại Mục 2.1 - Điều 2, Hồ sơ bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận); thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; nhật ký công trình, nhật ký ảnh (được trích từ các ảnh chụp kèm theo báo cáo công việc thi công hàng ngày đã gửi cho Chủ đầu tư), kết quả thí nghiệm; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bản giao, ...

e) Thành phần nhân sự tham gia nghiệm thu, bàn giao gồm:

- Đại diện Chủ đầu tư.
- Đại diện Nhà tư vấn.
- Đại diện Nhà thầu.

f) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao: theo quy định hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn theo Khoản 8.5 [Hồ sơ thanh toán].

6.4. Chạy thử của công trình (không áp dụng)

6.5. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình

Sau khi các công việc theo Hợp đồng được hoàn thành, công trình chạy thử (nếu có) đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng thì Nhà thầu phải tổ chức và mời đại diện của Chủ đầu tư, Nhà tư vấn thiết kế, Nhà tư vấn, Đơn vị quản lý, vận hành (nếu có) để tiến hành nghiệm thu công trình. Ngày nghiệm thu không được trễ hơn ngày hoàn thành nêu tại Điều 7 [Thời gian và tiến độ thực hiện] Hợp đồng này.

Nhà thầu có trách nhiệm bàn giao công trình cho Chủ đầu tư tiếp quản, vận hành.

Trường hợp công trình chưa đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Nhà thầu phải làm để hoàn thành công trình và được nghiệm thu, nhận bàn giao.

6.6. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót

a) Bằng kinh phí của mình Nhà thầu phải: Hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư yêu cầu.

b) Trường hợp không sửa chữa được sai sót:

Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng theo yêu cầu của Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Nhà thầu biết về ngày này.

- Chủ đầu tư (tuỳ theo lựa chọn) có thể tự tiến hành công việc hoặc thuê Bên thứ 3 thực hiện sửa chữa và mọi chi phí cần thiết để thực hiện việc sửa chữa các sai sót sẽ do Nhà thầu chịu. Nhà thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm với nghĩa vụ của mình đối với Công trình theo quy định Hợp đồng.

c) Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư bị mất toàn bộ lợi ích từ Công trình hay phần lớn công trình, hay phần lớn Công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định, khi đó, theo Hợp đồng Nhà thầu sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư.

d) Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường và được Chủ đầu tư đồng ý, Nhà thầu có thể chuyển khối công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa hoặc thay thế. Thời gian thực hiện sửa chữa, thay thế thiết bị hoặc cấu kiện và thời gian thực hiện các công việc khác do nguyên nhân từ việc sửa chữa, thay thế này sẽ không được xem xét để gia hạn tiến độ Hợp đồng đã cam kết.

6.7. Các kiểm định thêm

Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự vận hành của Công trình, Chủ đầu tư có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành.

Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các kiểm định trước và chi phí kiểm định do Nhà thầu chịu.

6.8 Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao, mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

7.1. Ngày khởi công, thời gian thực hiện Hợp đồng

Ngày khởi công được hiểu là ngày trễ nhất mà nhà thầu phải bắt đầu thực hiện các công việc (bao gồm các công tác chuẩn bị) để có thể hoàn thành Hợp đồng đúng tiến độ quy định theo thông báo của Chủ đầu tư (căn cứ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng).

Nhà thầu sẽ khởi công, tiến hành thi công xây dựng Công trình và hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của Hợp đồng theo đúng tiến độ yêu cầu mà không được chậm trễ.

7.2. Tiến độ thực hiện Hợp đồng

Nhà thầu phải hoàn thành Công trình và toàn bộ hạng mục công việc tại Phụ lục A của Hợp đồng kể từ ngày khởi công theo quy định tại Khoản 7.1. Thời gian thực hiện hoàn thành toàn bộ các công việc của Gói thầu tại Phân khu số 9 là ngày lịch kể từ ngày Chủ đầu tư có thông báo bắt đầu thực hiện.

Nhà thầu phải dự trù về nhân công và thiết bị cho trường hợp phải làm tăng ca vào ban đêm để đảm bảo tiến độ và an toàn lao động.

Nhà thầu bắt buộc phải trình tiến độ thi công, bố trí nhân lực, máy móc thiết bị và tiến độ cung ứng vật tư chi tiết, trước khi triển khai công việc.

7.3. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Nhà thầu không được phép gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng ngoại trừ một trong những lý do sau:

- a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc thời gian chờ nghiệm thu, phê duyệt các chi tiết thiết kế của Chủ Đầu Tư hoặc mặt bằng bị vướng các hạng mục do nhà thầu khác thi công;
- b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thi công của Nhà thầu tại Dự án như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hoả hoạn, dịch hoặ hoặc các sự kiện bất khả kháng khác (trời mưa không được coi là trường hợp bất khả kháng);
- c) Những nguyên nhân do lỗi của Chủ đầu tư liên quan đến việc chậm bàn giao mặt bằng đối với các khu vực để thực hiện công tác găng theo theo tiến độ Gói thầu;
- d) Hoặ nguyên nhân khác được chủ đầu tư chấp thuận.

7.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong Khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về chi phí và công tác liên hệ với các Đơn vị liên quan để được gia hạn hoặc để giải quyết các vấn đề phát sinh khác (nếu có). Trường hợp được chấp thuận, Nhà thầu sẽ trình Chủ đầu tư một bản tiến độ thi công được sửa đổi để Chủ đầu tư xem xét, phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

Điều 8. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

8.1. Giá Hợp đồng

Hình thức hợp đồng là Hợp đồng trọn gói hoặc Hợp đồng đơn giá cố định và khối lượng tạm tính tùy từng hạng mục hoặc tùy thỏa thuận giữa hai Bên.

Giá trị hợp đồng trước thuế : 459.381.600.000 VNĐ

Thuế GTGT 10% : 45.938.160.000 VNĐ

Tổng cộng giá trị sau thuế : 505.319.760.000 VNĐ

(Bằng chữ: Năm trăm lẻ năm tỷ, ba trăm mười chín triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng.)

Giá Hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, và bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Công tác Triển khai các bước thiết kế còn lại đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, pháp luật hiện hành để phục vụ việc xin phép xây dựng, triển khai thi công, hoàn công, đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư, Cơ quan quản lý vận hành.
- Các công tác chuẩn bị, tổ chức công trường, công tác chung. ..., công tác triển khai bản vẽ thi công, triển khai bản vẽ biện pháp thi công, công tác lựa chọn và trình mẫu vật tư, vật liệu thiết bị (nếu có), công tác vận chuyên, biện pháp thi công, văn phòng công trường, an toàn lao động, vệ sinh công trường, bảo hiểm thiết bị, an ninh công trường, huy động và di dời máy móc thiết bị, chi phí dọn dẹp công trường hoàn trả mặt bằng, xử lý công trình xung quanh, chi phí rủi ro do việc thi công ảnh hưởng đến các công trình lân cận, chi phí điện - nước phục vụ thi công, chi phí sử dụng máy phát điện (nếu có), ... để phục vụ cho việc thi công hoàn chỉnh Gói thầu.
- Chi phí nhân công, lương cho chuyên gia của Nhà thầu; chi phí vật tư vật liệu máy móc; chi phí quản lý của Nhà thầu; bao gồm cả các chi phí để được cấp các loại giấy phép liên quan đến việc thực hiện các công việc của Nhà thầu (trừ Giấy phép xây dựng), chi phí xin phép bãi đổ chất thải rắn, chi phí đấu nối điện, nước, viễn thông; các chi phí mua các loại bảo hiểm thuộc trách nhiệm của Nhà thầu theo quy định; các chi phí thí nghiệm, kiểm định, thử tải, chạy thử; các chi phí liên quan đến bản quyền;

chi phí tổ chức công trường; thiết lập và di dời phương tiện, thiết bị; chi phí báo cáo; chi phí bãi đỗ thải, vận chuyển và xử lý đất thừa, rác, chất thải rắn; chi phí thông tin liên lạc, chi phí văn phòng phẩm, chi phí in ấn, chi phí đi lại, chi phí ăn uống; chi phí lưu trú cho các chuyến đi thăm công trường/dự họp/trình bày, chi phí cần thiết cho việc điều chỉnh/hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo và sau khi có kết quả thăm tra, thẩm định, xét duyệt; chi phí khác theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành để thực hiện các công việc/thủ tục nghiệm thu đưa công trình/hạng mục công trình vào sử dụng, và bàn giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương; tất cả các loại thuế, lệ phí, phí ... và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chi phí công tác đào, đắp, vận chuyển, đổ đất thừa. Vị trí đổ đất nếu thuộc phạm vi khuôn viên dự án sẽ do Chủ đầu tư chỉ định.

- Chi phí vận chuyển cát đắp san nền bổ sung (nếu có), với điều kiện vị trí lấy cát do Chủ đầu tư chỉ định trong vòng bán kính 2km sao với công trường;

- Các công tác tạm do Nhà thầu thực hiện để phục vụ cho gói thầu này sau khi hoàn thành sẽ là tài sản của Chủ đầu tư và Nhà thầu để lại hoặc tháo dỡ dọn dẹp, hoàn trả mặt bằng theo chỉ thị của Chủ đầu tư.

- Toàn bộ các công tác quản lý, giám sát của Nhà thầu, công tác vệ sinh, vệ sinh công nghiệp, lập hồ sơ chất lượng, hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, bàn giao và các hồ sơ theo quy định hiện hành.

- Nhà thầu phải thực hiện các công việc khác nhằm đảm bảo sự khớp nối về công việc để nhà thầu khác có thể vào thi công, bất kỳ công việc nào xét thấy cần thiết và được Chủ đầu tư chấp thuận để hoàn thành gói thầu này theo đúng các điều kiện hợp đồng cho dù những công việc đó có hay không được liệt kê trong Bảng giá hợp đồng.

Giá hợp đồng trên được lập trên cơ sở khối lượng tạm tính như Phụ lục A [Bảng giá chi tiết hợp đồng]. Đối với chi phí cho công tác đất sẽ được hai Bên chuẩn xác lại trong quá trình thực hiện trên cơ sở khối lượng thực tế và đơn giá do Nhà thầu trình kèm theo cơ sở giá để Chủ đầu tư xem xét, phê duyệt.

Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 [Điều chỉnh giá Hợp đồng].

8.2. Phương thức thanh toán

a) Tạm ứng: Nhà thầu sẽ được tạm ứng số tiền là 10% giá trị hợp đồng (trước thuế GTGT, làm tròn xuống đơn vị hàng triệu) trong vòng 07 ngày làm việc sau khi ký hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được

- Giấy đề nghị tạm ứng của Nhà thầu.

b) Thanh toán hàng kỳ

- Nhà thầu sẽ được thanh toán 85% giá trị tương ứng với khối lượng công việc được nghiệm thu hàng kỳ sau khi khấu trừ 100% giá trị tạm ứng hợp đồng được chia đều vào 03 kỳ thanh toán đầu tiên (*Giá trị thanh toán kỳ 1, 2, 3 = giá trị hoàn thành kỳ 1,2,3 x 85% - giá trị thu hồi tạm ứng hợp đồng; Giá trị thanh toán các kỳ còn lại = giá trị hoàn thành của kỳ x 85%*)

- Giá trị đề nghị thanh toán hàng kỳ tối thiểu là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)

- Giá trị tạm ứng sẽ được thu hồi 100% trong 3 kỳ thanh toán đầu tiên.

c) Thanh toán quyết toán

Nhà thầu sẽ được thanh toán đến 95% giá trị quyết toán sau khi đã hoàn thành toàn bộ các Công việc theo hợp đồng, hoàn thành các thủ tục nghiệm thu, bàn giao công trình và giá trị quyết toán đã được Chủ đầu tư ký duyệt. Giá trị giữ lại để bảo hành công trình bằng 5% giá trị quyết toán.

Hoặc Nhà thầu sẽ được thanh toán 100% giá trị quyết toán nếu Nhà thầu phát hành Chứng thư Bảo lãnh bảo hành giá trị tương ứng 5% giá trị quyết toán cho 24 tháng (Chứng thư bảo lãnh cam kết không huy ngang và thanh toán vô điều kiện được Chủ đầu tư chấp thuận và phải tuân theo mẫu ở Phụ lục B Hợp đồng này).

d) Thanh toán thuế VAT

Thuế Giá trị gia tăng (VAT) sẽ được Chủ đầu tư thanh toán sau khi Nhà thầu xuất hóa đơn VAT hợp lệ vào thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

8.3. Thời hạn thanh toán

a) Thời hạn kiểm tra hồ sơ thanh toán:

- Tại công trường: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Ban chỉ huy công trường Nhà thầu đệ trình hồ sơ thanh toán theo quy định, Ban Quản lý dự án và TVGS của Bên A có trách nhiệm kiểm tra và phản hồi những thiếu sót, hoặc những nội dung chưa đúng quy định và yêu cầu giải trình (nếu có).
- Tại văn phòng Công ty: Sau khi hồ sơ được Ban Quản lý công trường Bên A xác nhận, hồ sơ được chuyển tới văn phòng Công ty Bên A. Thời hạn kiểm tra hồ sơ thanh toán là trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Nhà thầu đệ trình và phản hồi những nội dung cần giải trình (nếu có).

b) Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tại Văn phòng công ty

8.4. Đồng tiền và hình thức thanh toán

a) Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

b) Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

8.5. Hồ sơ thanh toán

a) Hồ sơ thanh toán hàng kỳ gồm 06 bộ:

- Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu;
- Bảng khối lượng và giá trị hoàn thành tương ứng với kỳ thanh toán;
- Hồ sơ nghiệm thu và hồ sơ chất lượng các công việc hoàn thành tương ứng với kỳ thanh toán;
- Các kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, các chứng chỉ xuất xưởng, chứng nhận chất lượng, chứng chỉ kiểm định chất lượng,...;
- Bản vẽ hoàn công của hạng mục công trình tương ứng với yêu cầu của đợt thanh toán (bổ sung vào kỳ tiếp theo)
- Các chứng từ của tất cả các loại bảo hiểm thuộc trách nhiệm của Nhà thầu (đối với đợt thanh toán số 01);
- Nhật ký Công trình (bộ sao);
- Nhật ký ảnh (được trích từ các ảnh chụp kèm theo báo cáo công việc thi công hàng ngày đã gửi cho Chủ đầu tư);
- Hoá đơn thuế GTGT (VAT) hợp lệ (nếu Chủ đầu tư có yêu cầu);
- Các hồ sơ khác theo yêu đúng quy định pháp luật hiện hành.

Riêng hồ sơ thanh toán hàng kỳ đợt 1, Nhà thầu phải cung cấp thêm các hồ sơ sau:

- Hồ sơ năng lực của Nhà thầu.
- Sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường.
- Quyết định bổ nhiệm chỉ huy trưởng, sơ yếu lý lịch (CV) chỉ huy trưởng, các chứng chỉ hành nghề của chỉ huy trưởng và các bằng cấp kỹ sư giám sát của Nhà thầu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

b) Hồ sơ thanh quyết toán gồm 06 bộ:

- Giấy đề nghị thanh quyết toán của nhà thầu;
- Bảng khối lượng và giá trị công việc hoàn thành theo hợp đồng (bản chính);

- Bảng khối lượng và giá trị công việc phát sinh (nếu có);
- Hồ sơ quyết toán của Nhà thầu;
- Hồ sơ nghiệm thu và hồ sơ chất lượng các công việc hoàn thành tương ứng với kỳ thanh toán;
- Các kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, các chứng chỉ xuất xưởng, chứng nhận chất lượng, chứng chỉ kiểm định chất lượng,...;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa công trình vào sử dụng theo đúng quy định hiện hành.
- Hồ sơ hoàn công cho công trình;
- Nhật ký Công trình (01 bộ chính + 05 bộ sao);
- Nhật ký ảnh;
- Biên bản thanh lý hợp đồng;
- Biên bản cam kết thực hiện bảo hành công trình theo quy định của Hợp đồng;
- Hoá đơn thuế GTGT (VAT) hợp lệ (nếu Chủ đầu tư có yêu cầu);
- Và các hồ sơ liên quan khác.

c) Hồ sơ thanh toán giá trị bảo hành gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu
- Biên bản xác nhận hoàn thành trách nhiệm bảo hành 24 tháng (04 bộ)/ hoặc Bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán có hiệu lực trong 24 tháng kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Điều 9. Điều chỉnh giá hợp đồng

Tổng Giá trị Hợp đồng là một khoản chi phí dựa trên tổng giá và các đơn giá trong bảng giá đính kèm trong hợp đồng này cho toàn bộ Công trình trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, trừ các trường hợp được phép điều chỉnh theo các quy định dưới đây.

Các đơn giá và mức giá của tất cả các hạng mục (ngoại trừ công tác đất, công tác an toàn và phụ trợ thi công) phải cố định, không thay đổi và không tùy thuộc vào sự điều chỉnh đối với bất cứ sự biến động nào do sự thay đổi (tăng hoặc giảm) về chi phí nhân công, vật liệu, máy móc, bảo hiểm, phí vận chuyển, thuế hải quan, tỷ giá hối đoái và các khoản thuế khác cũng như các khoản tương tự trong toàn bộ thời hạn Hợp đồng trừ trường hợp được phép điều chỉnh như nêu trên.

Định giá đối với công tác phát sinh:

- ✓ Đơn giá trong Hợp đồng có thể được áp dụng để định giá cho bất cứ công việc phát sinh nào. Chủ đầu tư có quyền quyết định hay vận dụng tương ứng các đơn giá đã được chấp thuận này cho bất kỳ công việc phát sinh nào ngoài Hợp đồng hoặc Phụ lục Hợp đồng (nếu có).
- ✓ Nếu trong Bảng giá Hợp đồng hoặc Phụ lục Hợp đồng (nếu có) không có mức giá nào áp dụng được cho công việc phát sinh thì Nhà thầu phải trực tiếp trình tất cả các thông tin về giá có liên quan đến công việc phát sinh theo bảng đơn giá thành phần gồm các chi phí máy móc thiết bị, nhân công và vật tư liên quan đến các công việc đó để Chủ đầu tư xem xét.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư

10.1. Quyền của Chủ đầu tư

Ngoài các quyền khác đã quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư còn có quyền yêu cầu khi:

Nếu Chủ đầu tư xét thấy mình có quyền với bất kỳ khoản thanh toán nào theo bất cứ Điều nào hoặc các quy định khác liên quan đến Hợp đồng thì thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho Nhà thầu trên cơ sở tuân thủ và phù hợp các quy định của thanh toán và nghiệm thu công trình hiện hành của Nhà nước.

Các thông tin chi tiết xác định cụ thể điều hoặc cơ sở yêu cầu khác và bao gồm chứng từ của số tiền và sự kéo dài mà Chủ đầu tư tự cho mình có quyền được hưởng liên quan đến Hợp đồng. Chủ đầu tư sau đó phải quyết định:

- Số tiền (nếu có) mà Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thanh toán;
- Kéo dài (nếu có) thời hạn thông báo sai sót.

Chủ đầu tư có thể khấu trừ số tiền này từ bất kỳ khoản nợ hay sẽ nợ nào của Nhà thầu. Chủ đầu tư được quyền trừ hoặc giảm số tiền từ tổng số được xác nhận khoản nợ của Nhà thầu hoặc theo một khiếu nại nào khác đối với Nhà thầu theo khoản này.

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế bất cứ nhân lực nào ở công trường, kể cả đại diện của Nhà thầu nếu những người đó thiếu năng lực, thiếu hợp tác hoặc có những hành vi sai trái làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hợp đồng.

Chủ đầu tư được quyền sử dụng các công trình phụ trợ của Nhà thầu và Nhà thầu sẽ để lại công trình sau khi hoàn thành Hợp đồng (bao gồm hệ thống điện, nước,... của Nhà thầu đã thiết lập trên công trường.).

10.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư

Ngoài các nghĩa vụ khác đã quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư còn có các nghĩa vụ sau:

Bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng (mặt bằng thi công của riêng Gói thầu) đủ điều kiện thi công cho Nhà thầu quản lý, sử dụng thi công phù hợp với tiến độ và các thoả thuận của Hợp đồng.

Cử và thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về nhân sự chính tham gia quản lý dự án và thực hiện hợp đồng. Phê duyệt đề cương giám sát, các biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu hoàn công, thanh quyết toán công trình do nhà thầu lập để Nhà thầu có cơ sở triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện bất hợp lý thì phải điều chỉnh.

Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư (nếu có) theo thoả thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Xem xét và chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình. Nếu trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, chủ đầu tư không có bất kỳ văn bản phúc đáp thì Nhà thầu vẫn triển khai thi công như hồ sơ đã được thống nhất phê duyệt tại thời điểm trước đó.

Khi có yêu cầu của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ các số liệu liên quan mà Chủ đầu tư có về điều kiện địa chất, địa chất thủy văn và những nội dung của công tác khảo sát về công trường để phục vụ cho việc thi công của nhà thầu.

Tham gia giám sát nghiệm thu kịp thời theo kế hoạch của Nhà thầu nhằm bảo đảm tiến độ chung của dự án.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu

11.1. Quyền của Nhà thầu

Được đề xuất với Chủ đầu tư về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng, từ chối yêu cầu thực hiện công việc ngoài phạm vi hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất. Được quyền từ chối các yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

Được thay đổi các biện pháp thi công nếu được Chủ đầu tư chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả Công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết.

Tiếp cận công trường: Chủ đầu tư phải bàn giao cho Nhà thầu mặt bằng thi công Công trình để Nhà thầu thực hiện Hợp đồng.

11.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

11.2.1. Nghĩa vụ của Nhà thầu về công tác thiết kế

A. Nhiệm vụ Thiết kế chung

Nhà thầu phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động thiết kế của và liên quan đến Công trình. Thiết kế phải do các nhà thiết kế có năng lực là các kỹ sư hoặc các nhà chuyên môn có trình độ thực hiện, tuân thủ các tiêu chuẩn (nếu có) được quy định trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư và trong mọi trường hợp không thấp hơn các tiêu chuẩn hiện hành của Luật Việt Nam. Trừ phi có quy định khác trong Hợp đồng, Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn duyệt đồng ý tên và các chi tiết của từng người thiết kế và Nhà thầu phụ thiết kế được đề xuất.

Nhà thầu phải đảm bảo rằng Nhà thầu, những người thiết kế của Nhà thầu và các Nhà thầu phụ thiết kế có kinh nghiệm và năng lực cần thiết để thiết kế, có giấy phép hành nghề theo đúng các quy định của Luật Việt Nam. Trong trường hợp Nhà thầu giao cho thầu phụ một phần công việc thiết kế theo hợp đồng thì Thầu phụ này phải có đủ chức năng và năng lực theo quy định hiện hành của Pháp luật và phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Nhà thầu đảm bảo rằng những người thiết kế phải có mặt để tham gia thảo luận với Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn tại tất cả các thời điểm hợp lý, cho tới ngày hết hạn Thời gian Thông báo Sai sót có liên quan.

Nhà thầu chịu trách nhiệm toàn bộ về thiết kế của Công trình bao gồm trách nhiệm đối với lỗi thiết kế (cho dù tự mình hay do Nhà thầu phụ thực hiện), tính an toàn, tính ổn định, bền vững và công năng sử dụng của Công trình và từng Hạng mục theo Các yêu cầu của Chủ đầu tư trong suốt thời gian sử dụng hoặc tuổi thọ của công trình. Để tránh nhầm lẫn, Chủ đầu tư chỉ chịu trách nhiệm kiểm tra về tính mỹ thuật của thiết kế khi phê duyệt thiết kế và Nhà thầu chịu trách nhiệm về toàn bộ các vấn đề liên quan đến thiết kế. Nếu Nhà thầu tin tưởng một cách hợp lý rằng các yêu cầu của Chủ đầu tư (ngoài Các yêu cầu của Chủ đầu tư) ảnh hưởng xấu đến an toàn, tính ổn định, bền vững của Công trình, Nhà thầu được phép từ chối tuân thủ các yêu cầu này của Chủ đầu tư bằng văn bản chỉ rõ lý do và các chi tiết chứng minh. Nếu Chủ đầu tư không đồng ý với lý do đưa ra của Nhà thầu, hai Bên sẽ yêu cầu Công ty Kiểm định hoặc đơn vị do hai Bên thoả thuận kiểm định các lý do do Nhà thầu đưa ra bằng chi phí do Nhà thầu chịu trừ trường hợp đơn vị kiểm định xác định lý do Nhà thầu đưa ra là hợp lý thì chi phí kiểm định lại sẽ do Chủ đầu tư chịu.

Nhà thầu đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với yêu cầu của Chủ đầu tư và các qui định tại Phụ lục về Phạm vi công việc và Phụ lục về Tiến độ thực hiện công việc và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam, yêu cầu của Cơ quan phê duyệt, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương, yêu cầu riêng của ngành và các quy định của pháp luật hiện hành của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thiết kế của Nhà thầu phải do các Kiến trúc sư, kỹ sư và các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực, trình độ, kinh nghiệm theo qui định của pháp luật thực hiện, đáp ứng yêu cầu của Dự án và danh sách (kèm lý lịch) của người thiết kế phải được sự phê duyệt bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Nhà thầu sẽ thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của Chủ đầu tư để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến thiết kế của Dự án cho Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải lập kế hoạch/tiến độ đệ trình chủ đầu tư duyệt và thực hiện, trong đó phân định rõ các giai đoạn thiết kế/các bước lập thiết kế kỹ thuật/kỹ thuật thi công, lập tiên lượng dự toán, thuyết minh và tiêu chí kỹ thuật, các giai đoạn thẩm tra/nghiệm thu/phê duyệt và số lượng/chất lượng hồ sơ tương ứng; và phải đáp ứng đúng quy định hiện hành của Bộ xây dựng và Luật pháp.

Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của thiết kế trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do bên Chủ đầu tư tổ chức.

Nhà thầu sẽ sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để phục vụ công tác thiết kế của Dự án.

Nhà thầu phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do Chủ đầu tư ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao Công trình.

Nhà thầu sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho Chủ đầu tư phải phù hợp với các quy định Phụ lục hiện hành về thiết kế và các yêu cầu đã thống nhất với Chủ đầu tư, có đủ căn cứ pháp lý và được Chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng cho Chủ đầu tư là hồ sơ bằng tiếng Việt (và tiếng Anh nếu cần) và đĩa CD lưu trữ tất cả các file mềm bản vẽ thiết kế, thuyết minh tính toán, các file mềm của các phần mềm tính toán có sử dụng, các số liệu đầu vào, đầu ra,... của hồ sơ cả tiếng Việt (và tiếng Anh nếu cần). Tuy nhiên sự phê duyệt này sẽ không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu về thiết kế của mình.

Nhà thầu sẽ xác nhận lại vị trí, cao độ và kích thước của Công trình liên quan đến mặt bằng và công trình hiện trạng.

Hồ sơ thiết kế phải được thẩm định và phê duyệt bởi Chủ đầu tư, Tư vấn thẩm tra thiết kế Cơ quan chức năng có thẩm quyền. Nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo hồ sơ thiết kế tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật và tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành về thiết kế.

Cung cấp đầy đủ các thuyết minh tính toán, bản vẽ được thiết kế theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành để có được sự phê chuẩn từ các cơ quan chức năng. Cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết để nộp hồ sơ xin phép và giải trình cho các cơ quan chức năng, cơ quan thẩm định,... khi có yêu cầu.

Các phần mềm dùng để tính toán thiết kế phải phù hợp, có bản quyền và hợp pháp.

Công tác thiết kế phải được phê duyệt, nghiệm thu từng giai đoạn đảm bảo tiến độ tổng thể của dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Lập và phân tích dự toán theo đơn giá hiện hành.

Giám sát tác giả trong quá trình thi công theo đúng luật định và khi công trường yêu cầu.

Toàn bộ thiết kế phải có bảng tính, thuyết minh. File mềm bản vẽ và thuyết minh phải chứa trong các đĩa CD và giao bản gốc (bản dữ liệu nguồn) cho Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải có sơ đồ tổ chức các thành viên tham dự dự án và được phê duyệt bởi Chủ đầu tư. Chủ trì và các thành viên thiết kế phải có lý lịch chuyên môn và các chứng chỉ hành nghề theo đúng luật định hiện hành;

Đảm bảo tải hệ thống, tác động và thông số tính toán phải phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành. Các hệ thống hoặc kết cấu nâng đỡ phải chịu được tải trọng và tác động sử dụng cần thiết của thiết bị và của gió, động đất theo thông số quy định của tiêu chuẩn, quy phạm phù hợp.

Đảm bảo hình dáng, kích thước của các hệ thống, hạng mục phù hợp với các yêu cầu khối và không gian kiến trúc.

Đảm bảo phương án thiết kế là phương án có tính an toàn, ổn định về mặt chịu lực, tính thẩm mỹ, công năng phù hợp, có chi phí hợp lý, kinh tế và khả thi cho công tác thi công.

Phối hợp với các Nhà tư vấn trong dự án, để phân chia giai đoạn xây dựng và hoàn thành thiết kế trọn vẹn và độc lập cho việc thi công theo các giai đoạn này.

Tham gia và đóng góp như một thành viên trong nhóm thiết kế để tạo ra sự thành công của dự án.

Tham gia các cuộc họp thiết kế kỹ thuật khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và đội ngũ Tư vấn thiết kế.

Có trách nhiệm thuyết trình với Cơ quan chức năng khi được yêu cầu bằng chi phí đã bao gồm trong Giá hợp đồng.

Tham gia báo cáo đối với cuộc họp của Nhà tư vấn, Chủ đầu tư nếu có yêu cầu.

Phối hợp với Chủ đầu tư/ Nhà quản lý dự án của Chủ đầu tư trong suốt quá trình thực hiện hồ sơ thiết kế; phối hợp kiểm tra, cải tiến và chỉnh sửa khi có yêu cầu.

Xem xét bất cứ thay đổi thiết kế nào và theo dõi công việc trong suốt quá trình dự án.

B. Tài liệu của Nhà thầu

Tài liệu của Nhà thầu phải bao gồm tài liệu kỹ thuật được quy định trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư, được mô tả tại các Phụ lục đính kèm hợp đồng, tài liệu cần thiết để đáp ứng sự phê duyệt theo quy định của pháp luật, và các tài liệu hoàn công, Hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng. Trừ phi có quy định khác trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư, Tài liệu của Nhà thầu phải được lập bằng tiếng Việt.

Nhà thầu phải chuẩn bị tất cả Tài liệu của Nhà thầu và các tài liệu cần thiết khác để chỉ dẫn cho Nhân lực của Nhà thầu. Nhân lực của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra việc chuẩn bị tất cả các tài liệu này bất cứ khi nào trong lúc tài liệu đang được chuẩn bị.

Tài liệu của Nhà thầu phải đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư, yêu cầu hợp lý của Tư vấn thẩm tra, yêu cầu tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành của Việt Nam, tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam, yêu cầu của Cơ quan phê duyệt, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương, yêu cầu riêng của ngành và các quy định của pháp luật hiện hành của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trường hợp tài liệu của Nhà thầu chưa đạt được các yêu cầu trên, Nhà thầu có trách nhiệm điều chỉnh/hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế bằng chi phí của mình cho đến khi được chấp thuận.

Yêu cầu của một bộ hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình:

Hồ sơ thiết kế kỹ thuật phải phù hợp với thiết kế cơ sở và Dự án đầu tư xây dựng được duyệt và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phải phù hợp với thiết kế kỹ thuật được duyệt.

Thuyết minh gồm có các nội dung theo quy định tại các Văn bản quy phạm hiện hành về Quản lý chất lượng xây dựng công trình, nhưng phải thể hiện các tính toán và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn thiết bị, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kiểm tra các số liệu và làm căn cứ thiết kế; nêu rõ các tiêu chuẩn áp dụng cho thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được, phù hợp với yêu cầu Chủ đầu tư đã đặt ra.

Bản vẽ phải thể hiện chi tiết về các kích thước, thông số kỹ thuật chủ yếu, vật liệu chính đảm bảo đủ điều kiện để lập dự toán xây dựng công trình.

Số lượng hồ sơ bao gồm thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế, các file mềm thuyết minh tính toán định dạng PDF và mô hình tính toán bằng Sap2000 hoặc Etabs hoặc Staad, v.v... và được lập thành số bộ quy định cụ thể tại Phụ lục hợp đồng.

Khi các Công việc hoàn tất, tất cả bản vẽ thiết kế, sơ hoạ mô hình, thuyết minh báo cáo, yêu cầu kỹ thuật, bản tính và các tài liệu khác tồn tại dưới bất kỳ hình thức nào được thực hiện bởi các nhân viên của Nhà thầu hoặc các thầu phụ thiết kế sẽ thuộc quyền sở hữu duy nhất và tuyệt đối của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải bàn giao cho Chủ đầu tư tất cả các tài liệu này khi hoàn tất Công việc hay chấm dứt hợp đồng này vì bất kỳ lý do nào. Nhà thầu không được sử dụng lại các tài liệu này cho công trình hay dự án khác.

Chủ đầu tư có quyền sử dụng thương hiệu, Logo, tên hiệu, các hình ảnh của Nhà thầu phụ Thiết kế cho các mục đích quảng cáo trên báo chí, truyền hình, internet, in ấn trong các tài liệu quảng cáo, bán hàng, các công tác phục vụ giao dịch bán hàng khác cho Dự án mà không phải trả thêm bất cứ khoản phí nào cho Nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng các bản vẽ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, các ý tưởng thiết kế, các bản tính và các tài liệu khác do Nhà thầu phụ Thiết kế của Nhà thầu lập và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ bản vẽ, thuyết minh tính toán, báo cáo, chi tiết thiết kế, hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác. Trong trường hợp việc vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ dẫn đến thiết kế của Nhà thầu không được quyền sử dụng, Nhà thầu phải bồi thường các thiệt hại có liên quan cho Chủ đầu tư như chi phí thuê đơn vị thiết kế khác, chi phí gia tăng do sự chậm trễ tiến độ, chi phí đã thi công các hạng mục từ các thiết kế do Nhà thầu giao nộp,... Ngoài trừ những nhiệm vụ được Chủ đầu tư yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ cho bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

C. Những Tiêu chuẩn và các Quy định Kỹ thuật

Công tác thiết kế, các Tài liệu của Nhà thầu, công tác thi công và hoàn thành Công trình sẽ phải tuân thủ tối thiểu theo những tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, luật xây dựng, và luật môi trường, các Luật hiện hành áp dụng cho các sản phẩm được tạo ra từ Công việc, và các tiêu chuẩn khác được nêu rõ trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư, được áp dụng cho Công trình hoặc do các Luật hiện hành quy định.

Tất cả những Luật này, đối với Công trình và mỗi Hạng mục phải là những Luật hiện hành tại thời điểm khi Công trình hay Hạng mục được Chủ đầu tư nghiệm thu theo Điều 10 [Nghiệm thu của Chủ đầu tư]. Các điều khoản tham chiếu trong Hợp đồng về các tiêu chuẩn được ban hành sẽ được hiểu là những điều khoản tham chiếu tới phiên bản được áp dụng vào Ngày Bắt đầu, trừ phi có quy định khác.

D. Tài liệu hoàn công

Nhà thầu phải lập Hồ sơ hoàn công theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Ngoài ra, Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn các bản vẽ hoàn công của Công trình, cho thấy tất cả Công trình như đã được thi công, trình những bản vẽ đó cho Chủ đầu tư để xem xét. Nhà thầu sẽ phải có được sự đồng ý của Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn về kích cỡ, hệ thống tham chiếu và các chi tiết liên quan khác của các bản vẽ.

Nhà thầu bằng chi phí của mình cũng phải cung cấp đúng và đủ số lượng bản vẽ hoàn công và hồ sơ nghiệm thu theo yêu cầu của Luật hiện hành và thực hiện các việc có liên quan khác của Nhà thầu nhằm hỗ trợ Chủ đầu tư trong việc để hoàn tất các thủ tục hoàn công cho Công trình. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm nộp hồ sơ cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn công.

Trong vòng 01 tháng kể từ ngày hoàn tất thực tế Công trình, Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn để phê duyệt: (i) Bản vẽ hoàn công với đầy đủ chi tiết do Chủ đầu tư đề ra để vận hành, bảo trì, tháo dỡ, lắp đặt lại, điều chỉnh và sửa chữa bộ phận này của Công trình; (ii) Các tài liệu chi dẫn, quy trình vận hành và bảo trì cho hạng mục công việc đó theo yêu cầu hợp của Chủ đầu tư; (iii) Thông tin về thiết kế và kỹ thuật đó và hồ sơ ghi chép thực hiện liên quan đến Hạng mục công việc đó theo yêu cầu hợp của Chủ đầu tư và trong Nhật ký công trường.

E. Hướng dẫn Vận hành và Bảo dưỡng

Công trình sẽ không được coi là hoàn thành để nghiệm thu cho đến khi Chủ đầu tư/Ban quản lý Dự án/Nhà tư vấn đã nhận được những tài liệu hướng dẫn chi tiết cuối cùng về vận hành và bảo dưỡng và những tài liệu hướng dẫn khác đối với Thiết bị và các phần khác của Công trình.

F. Lỗi thiết kế

Nếu phát hiện ra trong tài liệu của Nhà thầu có các lỗi, bỏ sót, không rõ ràng, không nhất quán hay không đầy đủ, hoặc có khiếm khuyết, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho việc sửa chữa các lỗi này

cũng như các Công trình phải được sửa chữa bằng chi phí của Nhà thầu và Nhà thầu sẽ không được phép gia hạn thời gian hoàn thành cho dù đã có sự chấp thuận hoặc đồng ý theo Điều này

11.2.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu về công tác thi công.

Nhà thầu phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết.

Nhà thầu phải tự bảo quản toàn bộ vật tư, thiết bị của Nhà thầu tại công trường, bao gồm cả các vật tư được vận chuyển đến công trường đã được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng. Trường hợp xảy ra mất mát, hao hụt, Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm và phải cung cấp lại vật tư, thiết bị mới theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Dự án.

Nhà thầu chịu trách nhiệm về việc kiểm tra lại toàn bộ kích thước, cao trình thể hiện trên các bản vẽ, đảm bảo phát hiện mọi sai sót nếu có, và hiểu rõ hồ sơ thiết kế/khảo sát/định vị trước khi bắt đầu công việc.

Nhà thầu phải thi công xây dựng Công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn Dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư giấy kiểm định an toàn cho của các máy móc, thiết bị để thực hiện công việc trước khi tập kết đến công trường.

Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công, nhật ký ảnh hàng tuần và ảnh các cấu kiện bị che khuất, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán Hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định thiết bị, xây dựng theo đúng quy định của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà thầu phải bảo mật các thông tin chi tiết trong hợp đồng, ngoại trừ trường hợp cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc để tuân thủ luật áp dụng. Nhà thầu không được công bố, không cho phép công bố hoặc không được tiết lộ những chi tiết của công trình, thông tin dự án, thông tin của tất cả các bên tham gia dự án, ... trong bất kỳ một giấy tờ gì về thương mại, kỹ thuật, phát ngôn ... trong bất cứ nơi nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư. Nhà thầu, nhân viên, công nhân hoặc bất kỳ bên nào khác liên quan của Nhà thầu không được phát ngôn, truyền thông, hoặc bất cứ hành động nào gây ảnh hưởng đến dự án, đến các bên liên quan dự án hoặc cộng đồng, xã hội. Trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các điều kiện này thì Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do vi phạm này gây ra.

Nhà thầu cần phải tuân theo chỉ thị của Ban Quản lý Dự án, phải phối hợp với các nhà thầu khác trong việc thực hiện các công việc của Hợp đồng theo trình tự và thời gian phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể của Ban Quản lý Dự án để hoàn thành công việc đúng thời hạn.

Nhà thầu phải liên hệ và làm việc với các cơ quan chức năng, cấp chính quyền để thực hiện Hợp đồng này khi cần.

Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo đảm sự an toàn của các Công trình ngầm hiện hữu tại khu vực thi công, các Công trình hiện hữu tại các khu vực đang thi công và khu vực lân cận.

Nhà thầu chịu trách nhiệm khôi phục lại hiện trạng ban đầu của vỉa hè, đường lộ, các Công trình hiện hữu lân cận mà Nhà thầu gây hư hỏng trong quá trình thi công.

Nhà thầu phải đảm bảo về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường theo đúng quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.

Nhà thầu phải có trách nhiệm vận chuyển đất đi đổ đúng nơi quy định, tuân theo chỉ thị của Ban quản lý dự án.

Nhà thầu phải có trách nhiệm chính sửa bất kỳ khiếm khuyết nào phát sinh trong suốt thời gian bảo hành công trình. Nhà thầu phải thực hiện việc sửa chữa mọi khiếm khuyết cho đến khi phát hành Biên bản xác nhận hoàn thành trách nhiệm bảo hành.

Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật về sản phẩm xây dựng của mình.

Nhà thầu chịu trách nhiệm trước Pháp luật về điều kiện năng lực hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 03 ngày làm việc, nếu trong khoảng thời gian này mà Nhà thầu không trả lời thì được coi như Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, ổn định và an toàn của mọi thao tác trên công trường và mọi biện pháp thi công.

Nhà thầu phải lập phương án dự phòng để đảm bảo việc thi công đúng tiến độ quy định.

Nhà thầu phải tuân thủ sự hướng dẫn của Ban QLDA trong việc thực hiện hợp đồng theo trình tự và thời gian phù hợp với tổng tiến độ của Chủ đầu tư để hoàn thành công việc của Hợp đồng đúng thời hạn.

Nhà thầu không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dưới bất cứ hình thức nào cho Bên thứ ba mà không được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

Có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời nếu để xảy ra các sai phạm do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công.

Nhà thầu phải, bằng chi phí của mình, chịu trách nhiệm hoàn toàn trong công tác dọn dẹp các loại rác thải, bảo vệ môi trường và đề phòng cháy nổ, dọn khỏi công trường tất cả các thiết bị thi công của Nhà thầu, vật liệu còn thừa, phế thải, rác và phải làm vệ sinh sạch sẽ khu vực thi công trước khi bàn giao.

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm đối với bên thứ ba, bảo hiểm cho công trình tạm, máy móc, thiết bị thi công, bảo hiểm cho nhân viên, công nhân của Nhà thầu và các bảo hiểm cần thiết khác và nộp các chứng từ cho Chủ đầu tư kể từ ngày Nhà thầu thi công các hạng mục cụ thể trên công trường. Chủ đầu tư không phải chịu trách nhiệm hoặc bị liên đới trước các thiệt hại hoặc đền bù cho người lao động hoặc bất kỳ người nào do Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ thuê mướn.

Nhà thầu luôn luôn phải đảm bảo tránh cho Chủ đầu tư khỏi tất cả các khiếu nại, trách nhiệm pháp lý, các phí tổn, chi phí và thất thoát phải gánh chịu hay mắc phải mà những việc này có thể phát sinh do hoặc liên quan đến bất cứ sai sót do lỗi của Nhà thầu.

Đối với việc lưu trú của nhân sự tại công trường (nếu được phép), Nhà thầu cần phải bố trí chỗ ở tại khu vực thích hợp và nêu rõ số lượng tối đa nhân sự cần lưu trú tại công trường đồng thời chịu trách nhiệm về việc đăng ký thủ tục hợp pháp với chính quyền địa phương nếu được sự chấp thuận của Chủ Đầu tư và Nhà Tư vấn Quản lý dự án.

Văn phòng công trường (bao gồm phòng họp công trường), trang bị và dịch vụ cho nhân viên của Nhà thầu; tất cả các thiết bị văn phòng khác, chỗ ở tại công trường, các dịch vụ tại công trường, nhà vệ sinh, kệ, các dụng cụ sơ cứu, điện thoại, máy fax, máy photocopy, máy in, vi tính, khu chứa vật tư, cầu rửa xe, sàn thao tác phụ vụ thi công... theo yêu cầu của Nhà thầu để hoàn thành công trình sẽ do Nhà thầu cung cấp.

Đối với các hạng mục phụ trợ thi công tại công trường (bao gồm hệ thống điện, nước, ... của Nhà thầu đã thiết lập trên công trường), Nhà thầu sẽ bàn giao lại cho Chủ đầu tư quản lý và sử dụng sau khi hoàn thành Hợp đồng.

Văn phòng công trường cho Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát (nếu cần), Nhà thầu sẽ để lại Dự án sau khi hoàn thành Hợp đồng này.

11.3. Nhân lực của Nhà thầu

Nhà thầu cam kết nhân sự tham gia thi công tại công trường có năng lực đáp ứng quy mô và phạm vi công việc theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện Hợp đồng.

Nhân lực của Nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của thực hiện trong Gói thầu. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sa thải (*hay tác động để sa thải*) bất cứ nhân lực nào ở công trường hay công trình, kể cả đại diện của Nhà thầu nếu những người đó: có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; thiếu năng lực hoặc bất cẩn; không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng; gây phương hại đến an toàn, sức khoẻ hoặc bảo vệ môi trường.

Khi đó trong vòng 02 ngày, Nhà thầu sẽ chỉ định một người khác thích hợp để thay thế. Nhà thầu phải luôn đảm bảo trật tự, an toàn cho người và tài sản trên công trường.

11.4. Báo cáo về nhân lực và thiết bị của Nhà thầu

Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư những chi tiết về số lượng nhân lực tối thiểu, thiết bị chủ yếu của Nhà thầu trên công trường và tất cả phải được Chủ đầu tư kiểm tra, phê duyệt trước khi tiến hành thi công.

11.5. Hợp tác

Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với: nhân lực của Chủ đầu tư; các nhà thầu khác do Chủ đầu tư thuê;

Các dịch vụ cho những người này và các nhà thầu khác có thể bao gồm việc sử dụng thiết bị của Nhà thầu, các Công trình tạm hoặc việc bố trí đường vào công trường là trách nhiệm của Nhà thầu.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công trường, phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các nhà thầu khác ở trên công trường.

11.6. Định vị các mốc

Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về việc định vị đúng tất cả các hạng mục của công trình và phải điều chỉnh sai sót về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình.

Chủ đầu tư sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào về việc cung cấp thông tin các điểm mốc, cao trình chuẩn, nhưng Nhà thầu phải kiểm chứng độ chính xác của chúng trước khi sử dụng.

Trường hợp, Nhà thầu bị chậm trễ và phải chịu chi phí mà không phải do lỗi của mình gây ra, thì Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền thực hiện theo Điều 21 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

11.7. Điều kiện về công trường

Nhà thầu được coi là đã kiểm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin có sẵn nêu trên, và đã được thoả mãn trước khi nộp thầu, bao gồm:

- a) Địa hình của công trường, bao gồm cả các điều kiện địa chất công trình;
- b) Hiện trạng đường dây điện bên trên vị trí thi công, các điều kiện làm việc an toàn dưới đường dây;
- c) Điều kiện địa chất thùy văn và khí hậu;
- d) Mức độ và tính chất của công việc và vật liệu cần thiết cho việc thi công, hoàn thành Công trình và sửa chữa sai sót.
- e) Các quy định của pháp luật về lao động;
- f) Các yêu cầu của Nhà thầu về đường vào, ăn, ở, phương tiện, nhân lực, điều kiện giao thông, nước và các dịch vụ khác.

Nhà thầu được coi là đã thoả mãn về tính đúng và đủ của điều kiện công trường để xác định giá hợp đồng.

Nếu Nhà thầu gặp phải các điều kiện địa chất bất lợi mà Nhà thầu cho là không lường trước được, thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết một cách sớm nhất có thể. Thông báo này sẽ mô tả các điều kiện địa chất sao cho Chủ đầu tư có thể kiểm tra được và phải nêu lý do tại sao Nhà thầu coi các điều kiện địa chất đó là không lường trước được. Nhà thầu phải tiếp tục thi công xây dựng công trình, sử dụng các biện pháp thoả đáng và hợp lý và thích ứng với điều kiện địa chất đó, và phải tuân theo bất

ký chỉ dẫn nào mà Chủ đầu tư có thể đưa ra. Nếu một chỉ dẫn tạo ra sự thay đổi, thì áp dụng theo Điều 19 của Hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng].

11.8. Đường đi và phương tiện

Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Nhà thầu cần có, bao gồm lối vào công trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình.

Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Nhà thầu hoặc người của Nhà thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ khi được quy định khác trong các điều kiện và điều khoản này:

- a) Nhà thầu không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Chủ đầu tư hoặc những người khác.
- b) Nhà thầu (*trong quan hệ giữa các bên*) sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu Nhà thầu làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó;
- c) Nhà thầu phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;
- d) Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;
- đ) Chủ đầu tư không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào;
- e) Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Nhà thầu, sẽ do Nhà thầu chịu.

11.9. Vận chuyển vật tư thiết bị

Trừ khi có quy định khác:

- a) Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 03 ngày, trước ngày mà vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường (bao gồm cả đóng gói, bốc xếp hàng, vận chuyển, nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ vật tư thiết bị);
- b) Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại cho Chủ đầu tư đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả lệ phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển vật tư thiết bị của Nhà thầu.

11.10. Thiết bị Nhà thầu

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ vật tư, thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Nhà thầu phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Nhà thầu không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư đối với các xe cộ vận chuyển vật tư thiết bị hoặc nhân lực của Nhà thầu ra khỏi công trường.

11.11. Thiết bị và vật liệu do Chủ đầu tư cấp (nếu có)

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với vật tư, thiết bị được Chủ đầu tư cung cấp trong thời gian Nhà thầu sử dụng và quản lý.

Khi được Chủ đầu tư cung cấp các “thiết bị và vật liệu do Chủ đầu tư cung cấp”, Nhà thầu phải kiểm tra những thiết bị và vật liệu này xác nhận và chịu hoàn toàn trách nhiệm bảo quản và giám sát trong quá trình sử dụng và bàn giao lại cho Chủ đầu tư đối với những thiết bị chỉ phục vụ thi công công trình và không đưa vào công trình.

11.12. Hoạt động của Nhà thầu trên công trường

Nhà thầu phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Nhà thầu có và được Chủ đầu tư đồng ý là nơi làm việc. Nhà thầu phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Nhà thầu và nhân lực của Nhà thầu chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Nhà thầu phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình. Nhà thầu phải dọn sạch rác và dỡ bỏ Công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.

Sau khi biên bản nghiệm thu Công trình đã được cấp, Nhà thầu phải dọn sạch và đưa ra khỏi công trường tất cả thiết bị của Nhà thầu, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác thải và Công trình tạm (nếu có và Chủ đầu tư yêu cầu). Nhà thầu phải đảm bảo công trường và Công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Nhà thầu có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật tư thiết bị cần để Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Nếu tất cả những vật tư thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong vòng 07 ngày sau khi Chủ đầu tư cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Chủ đầu tư có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư thiết bị sẽ trả cho Nhà thầu sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Chủ đầu tư.

11.13. Các vấn đề khác có liên quan

Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.

Khi phát hiện ra những đồ vật này, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư để hướng dẫn giải quyết. Nếu Nhà thầu gặp phải sự chậm trễ và phải chịu chi phí để thực hiện hướng dẫn, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền theo Điều 21 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát

12.1. Quyền của Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát

Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát là Người sẽ thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư giao và các quy định cụ thể theo quy định của pháp luật. Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát có thể bao gồm những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này.

Trừ khi được nêu khác đi trong điều kiện này thì:

a) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, thông báo, yêu cầu, hoặc hành động tương tự nào của Ban Quản lý dự án/ Tư vấn giám sát (bao gồm cả trường hợp không có sự phản đối) cũng không hề miễn cho Nhà thầu khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo Hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng.

b) Danh sách tổ tư vấn và chức danh các vị trí, mẫu đăng ký chữ ký, quy chế phối hợp với nhà thầu khi thực hiện phải được phê duyệt và thông báo tới nhà thầu và các bên liên quan trước khi thực hiện công việc.

12.2. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án / Tư vấn giám sát

Giám sát chất lượng thi công xây dựng Công trình

Nội dung giám sát chất lượng thi công xây dựng Công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng Công trình xây dựng.

Điều 13. Nhà thầu phụ

13.1 Khi ký hợp đồng với nhà thầu phụ, Nhà thầu phải thực hiện các quy định sau:

a) Đối với các nhà thầu phụ không có trong danh sách thầu phụ kèm theo hợp đồng thì phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

- b) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc khác do các Nhà thầu phụ thực hiện.
- c) Nhà thầu không được giao lại toàn bộ công việc theo Hợp đồng cho Nhà thầu phụ thực hiện. Phạm vi khối lượng công việc giao cho nhà thầu phụ cũng không được vượt quá 30% khối lượng gói thầu.

13.2 Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định

- a) Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định là một nhà thầu được Chủ đầu tư chỉ định cho Nhà thầu thuê làm Nhà thầu phụ để thực hiện một số phần việc chuyên ngành có yêu cầu kỹ thuật cao hoặc khi Nhà thầu không đáp ứng được tiến độ thực hiện hợp đồng sau khi Chủ đầu tư đã yêu cầu.
- b) Nhà thầu có quyền từ chối Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định nếu công việc của Nhà thầu đang thực hiện vẫn tuân thủ đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng hoặc có đầy đủ cơ sở cho rằng Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định không đáp ứng được các yêu cầu của Hợp đồng.

Điều 14. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

14.1. An toàn lao động

- a) Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.
- b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.
- c) Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- d) Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với các công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.
- e) Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.
- f) Nhà thầu phải thi công hệ thống chống sét tạm phục vụ thi công công trình. Hệ thống phải đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.
- g) Nhà thầu phải có các thiết bị y tế sơ cứu tại công trường để sử dụng ngay khi có sự cố về an toàn lao động.
- h) Nhà thầu luôn luôn phải đảm bảo tránh cho Chủ đầu tư khỏi tất cả các khiếu nại, trách nhiệm pháp lý, các phí tổn, chi phí và thất thoát phải gánh chịu hay mắc phải mà những việc này có thể phát sinh do hoặc liên quan đến bất cứ sai sót. Chủ đầu tư không phải chịu trách nhiệm hoặc bị liên đới trước các thiệt hại hoặc đền bù mà Nhà thầu gây ra hoặc thực hiện đối với người lao động của bất kỳ bên nào hoặc bất kỳ người nào tại công trường Dự án.

Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

Nhà thầu vi phạm về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ sau khi đã được nhắc nhở, yêu cầu khắc phục bằng văn bản của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải chịu mọi chi phí để khắc phục, sửa chữa toàn bộ nội dung vi phạm trong vòng 24 giờ. Nếu Nhà thầu tái phạm các quy định trên và sau

24 giờ không khắc phục triệt để thì Nhà thầu phải chịu mức phạt do Chủ đầu tư quy định. Dưới đây là các bảng biểu hướng dẫn mức độ phạt khi vi phạm Nội Quy an Toàn lao động:

Xử phạt đối với Công nhân

Các lỗi vi phạm	Mức xử phạt đối với vi phạm lần thứ nhất	Mức xử phạt đối với vi phạm lần thứ hai	Mức xử phạt đối với vi phạm từ lần thứ ba trở đi
Không đội nón hoặc đội nón không móc quai nón	Nhắc nhở	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND
Mang dép hoặc mang giày nhưng đạp phần gót	Nhắc nhở	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND
Hút thuốc không ở chỗ quy định	Nhắc nhở	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND
Đi vệ sinh không đúng nơi quy định	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND	Phạt 200.000VND
Làm việc từ độ cao 2m trở lên mà không có dây an toàn hoặc có dây an toàn nhưng không móc vào vị trí bảo hiểm	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND	Phạt 200.000VND
Uống rượu, bia, đánh nhau, ăn cắp, tổ chức hoặc tham gia đánh bài, đánh bạc trong phạm vi công trường	Đuổi việc	N/A	N/A
Thao tác các công tác hàn, cắt, mài mà không trang bị thiết bị bảo hộ kính, găng tay	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND	Phạt 200.000VND
Thao tác công tác đục pháp bê tông mà không trang bị thiết bị bảo hộ kính, găng tay, nút chống ồn	Cảnh cáo	Phạt 100.000VND	Phạt 200.000VND

Xử phạt đối với nhà thầu

Các lỗi vi phạm	Mức xử phạt đối với mỗi lần vi phạm
Đưa vào sử dụng các thiết bị máy móc không an toàn như: Máy móc cầm tay không có phích cắm hoặc dây dẫn chỉ có 1 lớp vỏ bọc. Không có tấm che an toàn cho máy. Sử dụng ổ cắm điện gia dụng trong công trường. Dây điện nguồn để nằm trên mặt đất mà không có biện pháp bảo vệ. Sử dụng máy hàn, máy cắt, máy mài không có bình chữa lửa bên cạnh.	Phạt 1.000.000VND/lần
Không làm lan can bảo vệ, lưới hứng an toàn theo đề nghị của Đơn vị Tư vấn	Phạt 1.000.000VND/ngày
Đưa máy móc, thiết bị vào công trường mà không thông báo cho Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn	Trục xuất ra khỏi công trường
Có công nhân tham gia thi công mà không trải qua huấn luyện ATLĐ	Phạt 500.000VND/người
Xà bần, rác bần không thu dọn	Phạt 1.000.000VND/ngày

Các lỗi vi phạm	Mức xử phạt đối với mỗi lần vi phạm
Nhà ở, lán trại của công nhân, canteen, toilet không thu dọn vệ sinh hàng ngày	Phạt 500.000VND/lần
Các thiết bị, máy móc, ô tô di chuyển trong công trường vượt quá tốc độ giới hạn quy định (5km/h)	Phạt 500.000VND/lần

14.2. Bảo vệ môi trường

a) Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn, bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường.

c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng Công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

14.3. Phòng chống cháy nổ:

Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ. Cấm hút thuốc trong công trường.

Các công việc như hàn, cắt, mài,... phải trang bị bình chữa cháy để ở gần bên khi cần theo quy định hiện hành.

Điều 15. Điện, nước, các tiện ích khác và an ninh công trường

15.1. Điện, nước và các tiện ích khác trên công trường

Nhà thầu tự lo điện, nước, các tiện ích khác và các thiết bị truyền dẫn điện, nước cho việc thi công.

Nhà thầu tự chi trả các chi phí sử dụng các tiện ích này để phục vụ cho việc thi công.

15.2. An ninh công trường

Trừ khi có quy định khác:

a) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường;

b) Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Nhà thầu và của Chủ đầu tư và những người khác do Chủ đầu tư (hoặc người thay mặt) thông báo cho Nhà thầu biết.

Điều 16. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

16.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

Chủ đầu tư quyết định ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng khi Nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động và tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết.

Trước khi tạm dừng, Chủ đầu tư gửi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu không ít hơn 07 ngày và trong thông báo nêu rõ lý do tạm ngừng. Ngoại trừ do thay đổi thiết kế, Nhà thầu sẽ tạm dừng ngay sau khi nhận được thông báo bằng văn bản từ Chủ đầu tư.

16.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Nhà thầu:

- a) Không thực hiện hoặc một thông báo theo khoản 16.1 của Hợp đồng này [Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu tư];
- b) Bỏ dở Công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;
- c) Không có lý do chính đáng mà 07 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng;
- d) Nếu Nhà thầu chậm quá 30 ngày so với tiến độ hoàn thành theo hợp đồng với các lỗi thuộc trách nhiệm của Nhà thầu theo quy định của Hợp đồng.
- đ) Giao thầu phụ toàn bộ Công trình hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư;

e) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho Nhà thầu trước 03 ngày, chấm dứt Hợp đồng và trục xuất Nhà thầu ra khỏi công trường. Tuy nhiên, trong trường hợp của phần (đ) Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.

Nhà thầu phải rời công trường và chuyển các vật tư, vật liệu cần thiết, các tài liệu của Nhà thầu và các hồ sơ thiết kế khác của Nhà thầu cho Chủ đầu tư. Tuy nhiên, Nhà thầu sẽ cố gắng hết mức để tuân thủ ngay lập tức các hướng dẫn hợp lý được nêu trong thông báo, bảo vệ tính mạng và tài sản hay cho sự an toàn của công trình.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể hoàn thành Công trình và sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Nhà thầu và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thầu thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu thực hiện.

Chủ đầu tư sẽ thông báo rằng thiết bị của Nhà thầu và các Công trình tạm thời sẽ được giải phóng cho Nhà thầu ở tại hoặc gần công trường. Nhà thầu sẽ ngay lập tức sắp xếp để chuyển đi, rũ ro và chi phí cho việc này sẽ do Nhà thầu chịu. Tuy nhiên, nếu đến lúc này mà Nhà thầu còn nợ Chủ đầu tư một khoản thanh toán nào thì Chủ đầu tư được quyền bán chúng để lấy lại tiền. Số tiền dư ra sẽ được trả cho Nhà thầu.

Trường hợp đặc biệt, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho Nhà thầu việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 07 ngày sau khi Nhà thầu nhận được thông báo này của Chủ đầu tư hoặc Chủ đầu tư trả lại bảo lãnh thực hiện (nếu có). Chủ đầu tư sẽ không được chấm dứt Hợp đồng theo khoản này để tự thi công Công trình hoặc sắp xếp để cho nhà thầu khác thi công công trình nếu không có lý do chính đáng đã nêu ở trên.

16.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt Hợp đồng

Ngay khi thông báo chấm dứt theo khoản 16.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của công trình Nhà thầu đã thực hiện, vật tư, vật liệu và tài liệu của Nhà thầu trên công trường và các khoản tiền phải thanh toán cho Nhà thầu cho các công việc được thực hiện theo đúng Hợp đồng.

16.4. Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 16.2 của Hợp đồng này [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư có thể:

- a) Không thanh toán thêm cho Nhà thầu cho đến khi chi phí thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong thời gian hoàn thành (nếu có) và các chi phí khác mà Chủ đầu tư chấp thuận đã được xác định;
- b) Thu lại từ Nhà thầu các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Chủ đầu tư phải chịu và các chi phí thêm khác của việc hoàn thành công trình, sau khi tính đến bất kỳ một khoản nợ nào đối với Nhà thầu. Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, hư hỏng và các chi phí thêm, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần tiền cần đối còn lại cho Nhà thầu.

Điều 17. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

17.1. Quyền tạm ngừng công việc của Nhà thầu

Nếu không có sự đồng ý trước của Chủ đầu tư, Nhà thầu không có quyền tạm dừng công việc.

17.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

- a) Khi Chủ đầu tư vi phạm các quy định về thanh toán trong Hợp đồng này mà không có thỏa thuận khác giữa 2 Bên.
- b) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể, bằng thông báo trước 28 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của điểm (b) Nhà thầu có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

17.3. Ngừng công việc và di dời thiết bị Nhà thầu

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu sẽ ngay lập tức:

- a) Ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Chủ đầu tư hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;
- b) Chuyển giao cho Chủ đầu tư toàn bộ tài liệu của Nhà thầu, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Nhà thầu đã được thanh toán;
- c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

17.4. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 17.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu] đã có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ trong vòng 35 ngày:

Thanh toán cho Nhà thầu giá trị nhà thầu được thanh toán theo quy định của Hợp đồng.

Điều 18. Bảo hiểm và bảo hành

18.1. Bảo hiểm

Nhà thầu phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Nhà thầu, bảo hiểm đối với bên thứ 3. Chủ đầu tư không phải chịu trách nhiệm hoặc bị liên đới trước các thiệt hại hoặc đền bù cho người lao động hoặc bất kỳ người nào do Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ thuê mượn.

18.2. Bảo hành

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục Công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành Công trình trong thời gian 24 tháng;
- Đối với các hạng mục công trình trong quá trình, thi công có khiếm khuyết về chất lượng công trình hoặc xảy ra sự cố đã được nhà thầu sửa chữa, khắc phục thì thời gian bảo hành của các hạng mục công trình này có thể kéo dài hơn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên trước khi nghiệm thu.
- Trong thời gian bảo hành Công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công Công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 02 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.
- Khi kết thúc thời gian bảo hành, nhà thầu lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi Chủ đầu tư để hai Bên tiến hành kiểm tra và xác nhận hoàn thành trách nhiệm bảo hành cho nhà thầu bằng văn bản.

Điều 19. Rủi ro và Bất khả kháng

19.1. Rủi ro và bất khả kháng

- a) Rủi ro là những sự kiện xảy ra làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.
- b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.
- c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

19.2. Hậu quả của các rủi ro

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong khoản 19.1 của Hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Nhà thầu, thì Nhà thầu phải ngay lập tức gửi thông báo cho Chủ đầu tư và sửa chữa sự mất mát và hư hỏng trong phạm vi Chủ đầu tư yêu cầu.

19.3. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro

Nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm Công trình và hàng hoá từ ngày khởi công cho đến ngày phát hành biên bản nghiệm thu hoặc coi như được phát hành theo khoản 6.5 của Hợp đồng [Nghiệm thu, bàn giao Công trình và các hạng mục công trình] cho công trình, khi trách nhiệm được chuyển qua Chủ đầu tư. Nếu biên bản nghiệm thu được phát hành (hoặc coi như đã phát hành) cho bất cứ hạng mục hay Công trình nào, thì trách nhiệm bảo đảm bất kỳ hạng mục nào của Công trình đó được chuyển cho Chủ đầu tư.

Sau khi trách nhiệm được chuyển một cách phù hợp cho Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào còn tồn tại chưa giải quyết xong vào ngày được nêu trong biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này được hoàn thành.

Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, vật tư thiết bị hoặc tài liệu của Nhà thầu nào trong khoảng thời gian Nhà thầu đang chịu trách nhiệm bảo đảm, được liệt kê trong khoản 19.3 của Hợp đồng [Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro], Nhà thầu sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng bằng sự rủi ro và chi phí của Nhà thầu, để công trình, vật tư thiết bị và tài liệu của Nhà thầu đúng với Hợp đồng.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Nhà thầu.

19.4. Bồi thường rủi ro

Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết, của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thi công và hoàn thành Công trình và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng;

b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản của Chủ đầu tư hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:

- Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành Công trình và sửa chữa các sai sót;

- Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Nhà thầu, nhân lực của Nhà thầu, hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

Chủ đầu tư phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Nhà thầu, các nhân viên của Nhà thầu đối với các khiếu nại, thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan đến tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh tật hay chết được quy cho sự cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư.

19.5. Thông báo về bất khả kháng

Nếu một bên bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng, hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Dẫu cho có các quy định nào khác của khoản này, thì bất khả kháng cũng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

19.6. Các hậu quả của bất khả kháng

Nếu Nhà thầu bị cản trở thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo Hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo khoản 19.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng], và chịu sự chậm trễ và chịu chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu sẽ có quyền theo Điều 21 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp]:

Kéo dài thời gian do sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ, theo khoản 7.3 của Hợp đồng [Gia hạn thời gian hoàn thành];

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư phải xem xét để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

19.7. Chấm dứt Hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

Nếu việc thực hiện Công trình cơ bản đang được tiến hành bị cản trở liên tục trong thời gian 42 ngày do bất khả kháng đã được thông báo theo khoản 19.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng] hoặc trong nhiều khoảng thời gian mà tổng số là trên 84 ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có thể gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng cho bên kia. Trong trường hợp này, việc chấm dứt Hợp đồng sẽ có hiệu lực 7 ngày sau khi có thông báo.

Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu:

a) Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong Hợp đồng;

b) Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho Công trình đã được chuyển tới công trình.

c) Mọi chi phí hoặc trách nhiệm khác mà trong trường hợp bất khả kháng Nhà thầu phải chịu để hoàn thành công trình;

Điều 20. Phạt vi phạm hợp đồng

a) Đối với Nhà thầu:

Nhà thầu sẽ chịu phạt 0,5% giá trị phần khối lượng hạng mục thi công bị chậm trễ tiến độ cho mỗi ngày chậm tiến độ tính từ ngày thứ 8 và tổng giá trị tiền phạt chậm trễ tối đa cho toàn bộ Công trình không quá 12% giá trị Hợp đồng.

b) Đối với Chủ đầu tư: Không áp dụng

Điều 21. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

21.1. Khiếu nại

Tuân theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

21.2. Xử lý các tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 35 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên toà án có thẩm quyền tại thành phố Hồ Chí Minh để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của toà án tại thành phố Hồ Chí Minh là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

21.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 22. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 07 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 01 bộ quyết toán Hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;
- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ giá trị công việc hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký, giá trị đã thanh toán hoặc tạm thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;
- Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;
- Các tài liệu khác có liên quan theo thoả thuận trong Hợp đồng.

Điều 23. Hiệu lực của Hợp đồng

23.1. Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

23.2. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng:

- a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;
- b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 24. Điều khoản chung

24.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;

24.2. Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Chủ đầu tư giữ 04 (bốn) bản, Nhà thầu giữ 02 (hai) bản để làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Đạt

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Văn Giản

PHỤ LỤC B: MẪU BẢO LÃNH BẢO HÀNH

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---oOo---

Số :

Ngày tháng năm

BẢO LÃNH BẢO HÀNH

Kính gửi: **CÔNG TY**

Địa chỉ:

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của hợp đồng số ký ngày (sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa Công ty (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và khách hàng của chúng tôi là Công ty (sau đây gọi là “Nhà thầu”) thực hiện Gói thầu “.....” Dự án “.....” tại

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi [Ngân hàng - Chi nhánh] có trụ sở đăng ký tại: số (sau đây gọi là “Ngân hàng”) cam kết bảo đảm không hủy ngang và vô điều kiện và chịu trách nhiệm thanh toán đối với bất kỳ khoản thanh toán nào mà Chủ đầu tư yêu cầu nhưng không vượt quá số tiền bảo đảm bảo hành là:VNĐ (Bằng chữ:đồng Việt Nam) khi nhận được yêu cầu lần đầu bằng văn bản của Chủ đầu tư kèm theo xác nhận của Chủ đầu tư là Nhà thầu đã vi phạm một hoặc các điều kiện sau đây:

- 1- Thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ bảo hành của mình đã nêu trong hợp đồng
- 2- Thực hiện không đúng các nghĩa vụ bảo hành của mình đã nêu trong hợp đồng

Thư bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành và có giá trị cho đến hết ngày Trong trường hợp trước 28 ngày tính từ ngày hết hạn của bảo lãnh này, nếu Chủ đầu tư có yêu cầu gia hạn hiệu lực của bảo lãnh, Ngân hàng chúng tôi sẽ đồng ý gia hạn.

Thư bảo lãnh này tuân theo Luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được Tòa án có thẩm quyền tại Tp.Hồ Chí Minh giải quyết.

Thư bảo lãnh này có 1 bản chính duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng

Ngân hàng

Chi Nhánh

Giám đốc

